

金雲翹傳

POÈME

KIM, VÂN, KIỀU

TRUYỆN

TRANSCRIT POUR LA PREMIÈRE FOIS EN QUỐC-NGŨ
AVEC DES NOTES EXPLICATIVES, ET PRÉCÉDÉ D'UN RÉSUMÉ
SUGGINCT DU SUJET EN PROSE

PAR

P. J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

REVU, CORRIGÉ, AUGMENTÉ ET ILLUSTRÉ

士載

張永記

Illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỀU

PRIX..... 2 \$ 00



SAIGON

F.-H. SCHNEIDER, ÉDITEUR

1911

AVANT-PROPOS

Le poème que nous publions en quôc-ngũ, est celui qui est dans la bouche de tous les Annamites, hommes comme femmes, garçons comme filles. Il est le plus estimé, le plus goûté des lettrés, des illettrés et même des femmes, à cause de la morale qu'il renferme, si bien expliquée, si heureusement présentée sous tous les rapports, si justement appropriée à toutes les circonstances de la vie humaine. Est-on chagriné, on y puise des consolations ; est-on au comble de ses vœux, on y trouve l'image de son bonheur peinte avec des couleurs si vives, qu'on en ressent doublement le prix.

Les maximes, les locutions exquises, les expressions sentimentales y abondent ; les principes généraux et particuliers de la vie sociale y sont nettement et clairement exposés. S'agit-il des vicissitudes de la vie humaine ? On y voit une description merveilleuse de ce labyrinthe de l'existence.

L'effet moral de ce poème s'exerce sur toutes les classes et dans toutes les conditions des hommes. C'est là son mérite fondamental, appuyé d'ailleurs de tout le poids de l'instruction, de l'expérience et du talent de l'auteur, homme très versé dans la littérature annamite, second père, on peut le dire, de la langue vulgaire versifiée.

Nguyễn-Du, ce poète éminent, fut Hũu-tham-tri du ministère des rites. Son père était le grand

prince (Đại-vương) Nghiệm, du temps de la dynastie de Lê. Il composa son poème sous le règne de Gia-long, premier empereur de la dynastie actuelle (Nguyễn) et il conquît d'un seul coup les suffrages du souverain et de la cour.

L'autorité et l'approbation des hommes de lettres sanctionnèrent son ouvrage comme le chef-d'œuvre de la poésie en langue annamite parlée.

Nous avons mis toute notre attention à en faire une transcription rigoureuse, et l'orthographe précise que nous avons observée dans les accents comme dans les finales des mots, pourra proliférer, nous l'espérons, à ceux qui poursuivent l'étude et la connaissance du quốc-ngữ, cette forme du langage écrit, nouvelle encore bien que comptant plus de deux siècles et demi d'existence et destinée à faire marcher rapidement ceux qui s'y adonneront, dans la voie des connaissances humaines.

Remarquons encore ici qu'il est bien regrettable de voir aujourd'hui des innovations futiles et même compliquées faites par suite de caprices de certains auteurs de livres publiés en quốc-ngữ, qui ne produisent que les sons faux ou affectés (1) et la pro-

(1) L'affectation des sons *ch* pour *tr*; *x* pour *s* provient primitivement des femmes de Cholon collées aux Chinois, qui venaient en jonques une ou deux fois par an en y apportant des marchandises du Nord. Les Annamites leur louent des magasins construits en briques (tàu-khẩu) à Cholon : pied-à-terre ou lieux de réunion des marchands chinois. Comme ceux-ci ne peuvent prononcer certaines lettres consonnes, prononcent, par exemple, le *d* comme *l*, ou *l*; l'*r* comme *gi*; et *tr* comme *ch*... Pour faciliter l'intelligence de mots difficiles

nonciation vicieuse locale, au détriment de la vraie orthographe véritablement et homogènement annamite ; qu'il en est de même pour les langues laotiennes du haut et du bas Laos, qui sont d'origine siamoise. Pourquoi ne veut-on pas adopter le quốc-ngữ siamois sanctionné déjà par l'usage et par des publications sérieuses ? Comme pour le cambodgien, il existe un quốc-ngữ consacré à lui, déjà fixé par l'usage et par des publications dans cette langue. Pourquoi veut-on inventer un autre système aussi conventionnel que celui qui existe ?

Revenons à notre quốc-ngữ. Dans le poème populaire du Kim, Vân, Kiêu transcrit et publié dernièrement à Hanoï, on adopte *par simplification*, en confondant comme orthographe, pour les consonnes *ch* et *tr*, une seule et même consonne *ch* ; pour les *d*, *gi*, et *r* celle du *d*, non barré, et pour *s* et *x*, celle de l'*s*,

Je demande comment on peut distinguer les mots, en les écrivant suivant la *simplification* innovée, des phrases suivantes ?

à prononcer à leurs amants, ces femmes affectent la prononciation chinoise ; ainsi, elles disent *chải chải* pour *trải trải* ; *tận* ou *tận phụng giang* pour *đậu phụng rang* ; *lâu* pour *đi đầu*. Par suite du temps, on croyait, comme c'était nouveau, que ces faux sons étaient meilleurs ou plutôt plus agréables à l'oreille et plus à la mode.

Cela se répandait chez les femmes vulgaires et puis, peu à peu, chez certains hommes peu instruits ou illettrés.

Les relations commerciales entre Saïgôn et Hanoï devenant de plus en plus actives et fréquentes, les gens de Hanoï dans leurs rapports avec les gens venus de Saïgôn finirent par imiter et adopter cette prononciation affectée.

D. — { *Đi đây đồng đi mà này đi chậm*
pour d, gi, { *đi chậm dật thể ?*
et r. { *Dầu nó dầu-dì đèn-siết đi-da đi-*
dít cũng chẳng da đi ? ông da tôi lấy
da cây da, da cây dà da vị làm thuốc
dã dược để dành, người-la dộn-dực
dành nhan mà mua.
Cò đi duột dùp đồng đi mà sợ ?

Ch — { *Chàng chòn chong chung tuần.*
pour ch et { *Che chòi chong chòm che cho chau*
tr. { *chau ngồi chơi,*
Cho chọi chừ thử chung phải chọi
chòng cho chung tin.

S. — { *Sao dừa sinh da chước sem sinh-*
pour s et { *đẹp sỡn-sơ sạch-sẻ, dừa sinh sau sao*
r. { *sấu-sa đơ-dáy ?*
Sậy sa sụp sống song sáu chơi
càng sa càng siêu dầu-dầu sụt sống
mất đi.

Cette confusion devenant simplification compliquée nuit à la vraie prononciation annamite et crée aux Européens de nouvelles difficultés. Je défie n'importe quel Annamite de l'Annam et de la Cochinchine de pouvoir les lire suivant la vraie prononciation et la vraie orthographe, à plus forte raison un Européen. Voici l'orthographe exacte des phrases ci-dessus citées :

- Di dạy giống gì mà mầy di chạm
ri chạm rít thề ấy.*
- D, gi, r.* { *Dần nó rần-rĩ rền siết ri-ra ri-rít
cũng chẳng ra-gì.*
- Ông da tôi lấy da cày da, da cày
da gia vị làm thuốc dâ rợn để dành
ngươi-ta rợn rợn giành nhau mà mua.*
- Cò di ruột giộp giống gì mà sợ?*
- Trang tròn trong trung tuần. Che
chòi trong chòm tre cho chân trôn
ngồi chơi.*
- Ch, tr.* { *Cho tròn chữ thử chung phải chọn
chồng cho trung tin.*
- Sao dừa sinh ra trước xem xinh
đẹp sồn-sơ sạch-sẻ, dừa sinh sau xem
sao xấu-xa dơ-dày?*
- S, x.* { *Sậy sa sụp xuống sông sâu trôi
càng xa càng xiền dần-dần (lần-lần)
sụp xuống mất đi.*

Que chacun les prononce à sa fantaisie et suivant sa prononciation locale, en respectant la vraie orthographe. Ecrits et prononcés ainsi, ces mots sont tous parfaitement compris par les Tonkinois de n'importe quelle province du Tonkin. Donc, c'est bien là la vraie orthographe.

Sách này là sách ông Nguyễn-Du, hữu tham tri bộ lễ, làm ra; sách này dặt hay hơn hết các sách. Hãy coi trong tựa tiếng langsa .

TÍCH TÙY-KIỀU

Đời *Gia-linh* nhà *Minh*, có họ *Vương* làm quan viên-ngoại, sinh được ba đứa con. con út trai là *Vương-quan*. con đầu lòng hai đứa gái là *Tùy-Kiều* với *Tùy-Vân*, hai gã nhan sắc đẹp-dẽ xinh-tốt quá chừng, lại thêm học-hành thông-minh, lịch-sự đủ đều, cầm, kỳ, thi họa chẳng thua ai.

Lúc ấy nhằm tiết tháng ba, người-ta hay đi tảo mộ. Ba chị em mới rủ nhau đi chơi xuân, đi qua khỏi suối. *Tùy-kiều* thấy cái mồ con *Dạm-tiên*, không ai giấy cỏ, không ai viếng-thăm, thì nghĩ lại cái điều hống-nhan bạc phận mà khóc, hồn *Dạm-tiên* về hòa thơ với *Tùy-kiều*. Vừa chiều tối, ba chị em dắt nhau ra về, gặp *Kim-trọng* là bạn học với *Vương-quan*, chào hỏi chuyện-văn, hai chị em lại khép-nép giấu mặt.

Về nhà *Tùy-kiều* đêm nằm trần-trọc, chiêm-bao thấy *Dạm-tiên* về nói chuyện về nỗi đoạn trường đến sau. *Tùy-kiều* vùng khóc lên, mẹ nghe được hỏi làm sao vậy. thì nó nói chuyện chiêm-bao lại cho mẹ nó nghe. Thì mẹ nó la nó, bảo nó đừng có tin chiêm-bao mộng-mị, có thật vào đâu.

Còn chàng *Kim-trọng* từ khi gặp mặt *Tùy-kiều* về cứ tưởng nhớ luôn-luôn, nên chạy tới chỗ gặp khi trước, thì lại càng không thấy người, lại càng thương nhớ lắm: Cuốn gói đi thẳng qua *Lam-kiều* tìm nhà *Tùy-kiều*. Tới đó thấy tòa nhà cao lớn, mà

xung-quanh có xây tường kín đi hết. Ngó thấy dàng sau có cái nhá, mới hỏi mướn dặng có ở mà học.

Đem dơn đem sách tới, dọn ở đó đã hơn hai tháng mà không gặp mặt *Tùy-kiền*.

Bữa ấy *Tùy-kiền* ra dạo vườn hoa chơi dưới gốc cây đào, anh ta nghe hơi có nó ra, thì chạy ra, trèo vách dóm vó. Con kia nghe động đã tuốt vô đóng cửa lại rồi. Ngó quanh ngó quất thấy cây trám giắt nơi nhánh đào, liền vói tay lấy trám cầm về. Sáng ngày ra *Tùy-kiền* dậy chải-gỗ biết mất trám mới ra mới kiếm.

Bèn náy anh ta mới lên tiếng hỏi ai có mất trám hay không? *Tùy-kiền* thưa, ai có được thì xin cho lại. Anh ta chạy vô lấy thêm hai chiếc xuyến vàng gói vô cái khăn lụa, ra, leo lên, mới tỏ sự-tình với *Tùy-kiền*. Con *Kiền* nói, sự dặng vợ gả chồng là tại cha mẹ, mình còn thơ ấu dám biết dân. *Kim-trọng* này-nỉ gần-vô xin cho một tiếng cho chắc rằng chịu thì thôi. *Kiền* liền chịu, giao trám, khăn, xuyến, quạt rồi ai về nhà nấy.

Cách ít bữa tới ngày ăn lễ sanh-nhật ông ngoại *Tùy-kiền*, cả hai ông bà và hai em *Tùy-kiền*, đều đi, để chị và ở nhà coi nhà. Chị ta ở nhà một mình thong-thả, đeo đồ vào, đánh áo đánh quần, đóng cửa, ra phía sau, tuốt qua nhá *Kim-trọng*. Leo qua gặp *Kim-trọng* dắc vào nhá, ở đó trò-chuyện, làm thơ, làm phú, đánh dơn đánh địch, thề nguyện với nhau cho một ngày một đêm; khuya lại *Kim-trọng* muốn xáp việc, mà va không cho. Sáng ra từ-giã trở về. *Kim-trọng* được thơ nói chú chết, nên lo về chôn tang. Con *Kiền* về, thì kể lấy cha mẹ nó về. Rồi dân việc chi không biết, quan quân tới bắt cha nó.

lịch-phong nhà cửa hết. *Tùng-kiền* thương cha, nên lo đi bán mình mà chuộc cha. *Mã-giảm-sanh* là tay ngoài mụ *Từ-bà* làm tàu-ké, mua lấy nó.

Đem nó về lầu xanh, nó không chịu làm dĩ, nó lấy dao cắt cổ, tức mình vì tưởng mua về làm vợ, ai hay mua về bắt làm dĩ, thấy vậy mới dỗ nó, thối thì ở đó, chớ có ai muốn thì gả nó lấy vốn lại.

Thúc-sanh tới luôn hán, đi chơi đó gặp *Tùng-kiền* ưng ý liền chuộc lấy, đem về làm vợ. Cha *Thúc-sanh* la-dức con sao có cưới đồ dĩ làm gì. *Thúc-sanh* không chịu bỏ, thì *Thúc-ông* là cha va, đi tới phủ đường mà thưa. Ông phủ tra hỏi rồi đem *Kiền* ra dành đón. *Thúc-sanh* đau lòng đứng thút-thít khóc, quan hỏi, bầm nói nó là đứa có tài nên tiếc. Quan mới dạy nó làm thơ, dành đón mà coi. Hân nó là gái có tài lại có nhan sắc, nên quan phủ khuyên cha *Thúc-sanh* biểu cho nó lấy nhau. Từ ấy về sau cha con hòa-hiệp, lại càng đem lòng thương *Tùng-kiền*.

Con *Kiền* là đứa biết đều, biết *Thúc-sanh* có vợ lớn ở bên nhà, nên năng nói biểu về mà nói cho vợ chính hay kẻ san rầy-rà khó-lòng. Mà *Thúc-sanh* về thì về chớ giấu không cho con *Hoan-thơ* là vợ chính biết. Trong nổ bạn-bè có thằng *Ung* với thằng *Khuyển* về mặt thót với *Hoan-thơ*. Con *Hoan-thơ* nổi máu ghen, cho quân ấy qua lên đốt nhà, bắt con *Tùng-kiền* đem về giao cho mẹ nó hành-há dạy-dọa.

Lúc cháy nhà, thì quân bạn vớt xác chết trôi ném vào đó để làm tang. *Thúc-sanh* khi ấy đi khỏi. Cha va ở nhà chạy qua thấy nhà cháy tan-hoang, lại có gặp xương nên tưởng *Tùng-kiền* đã bị chết thiêu

rồi. *Thúc-sanh* về nghe nói lại rầu-ri khóc-lóc. Mới mướn thầy pháp đánh đồng thiếp mà kiếm *Tùy-kieu*. Thi thiếp nói nó còn sống, không có chết; Một năm nữa sẽ thấy nhau mà không dám nhìn. *Thúc-sanh* không tin máng thầy nói bậy.

Bên kia bà mẹ *Hoạn-thơ* hành con *Kiều* cho đến, rồi lại giao về cho con *Hoạn-thơ*.

Thúc-sanh về thi con *Hoạn-thơ* bắt nó ra lay mừng thay, bắt hầu-hạ đó. *Thúc-sanh* thấy biết mà không dám nhìn. Sau thấy dây-dọa quá tội-nghiệp thì nói với *Hoạn-thơ* biển nói tay, đừng có hành-hạ quá mà thà đứt, thì *Hoạn-thơ* mới cho ra ở giữ chùa *Quan-âm-các*.

Cách ít bữa, *Hoạn-thơ* già dò về thăm mẹ, mà trả núp rình coi; mới thay *Thúc-sanh* vô chùa nói chuyện với *Tùy-kieu*. Vợ hỏi di dẫu vậy, thì nói di coi người viết kinh, chữ viết tội-lam. Hai vợ chồng đem nhau về, để con dôi ở lại đó. *Kiều* hỏi thi biết nó với *Hoạn-thơ* đã rình nghe ngoài vách, nên sợ linh bề tròn di. Mà sợ bơ-vơ dôi biết lấy chi mà ăn, uen an-cạp cái chuông vàng với cái khánh bạc, khuya nhay vách ra di. Sáng ra tới chùa *Giác-duyên*, vô đó nói mình ở *Bắc-kinh*, sư-trưởng sai đem chuông khánh cung, thì bà *Giác-duyên* biết ở đó mà chờ sư-trưởng qua.

It lâu có người ở am *Hoạn-thơ* qua chơi thấy chuông vàng, khánh bạc mới nói bên am ấy có mat dò đó. Tối lại bà *Giác-duyên* tra *Tùy-kieu*, thì *Tùy-kieu* nói thiệt ra. Biếu lo mà trốn di, thì lại gọi cho bà *Bạc-bà* lãnh về, đem gá cho cháu tên là *Bạc-hạnh*. *Bạc-hạnh* đem về *Châu-thai* bán lại cho tăn-ké. Mà *Tùy-Kieu*, cũng không chịu làm di.

Sau *Từ-hải* tới đó chơi thích ý muốn chuộc nó đem về làm vợ. Đón nhà cửa cho ở được nửa năm. Khi ấy *Từ-hải* tỉnh đi làm giặc. *Kiều* xin đi theo, mà *Từ-hải* không cho, nói bạn chớ, bạn căng, khó lòng hãy ở lại nhà, nội trong một năm sẽ về rước. Thì thật một năm *Từ-hải* làm giặc được trở về rước. Khi ấy oai quân lớn, anh-hùng nhưt xừ, làm lớn thiên hạ, *Tùy-kiều* mới xin mà trả oán oán chớ rồi.

Vậy sai quân đi mời *Thúc-sanh*, mụ già ở với mẹ con *Hoan-thơ* với bà *Giác-duyên*; bắt *Tù-bà*, *Mã-giàu-sanh*, con *Hoan-thơ*, *Bạc-hạnh*, *Bạc-bà*, thằng *Ung*, thằng *Khuyển*, đem về đền ơn trả oán.

Thúc-sanh thì cho một trăm chồn gấm, một ngàn cân bạc ;

Mụ già và bà *Giác-duyên* một trăm lượng vàng ;
Hoan-thơ thì nhီး bỏ xỏ rồi tha về ;

Còn bao nhiêu chém hết.

Rồi ra lạy tạ chồng vì nhớ chồng mà đền ơn trả oán được.

Tùy-kiều cầm bà *Giác-duyên* lại chơi ít lâu, vì ở còn chưa định sở, sợ sau khó gặp nhau, thì bà *Giác-duyên* nói: « Không hề gì ; năm năm nữa gặp nhau tại sông *Tiền-dương*, ấy là lời bà *Giác-sư* nói tiên-tri. »

Lúc ấy *Tráo* sai ông *Hồ-tông-Hiến* ra đánh *Từ-hải* mà liệu thể đánh không lại, nên sai sứ đem lễ vật cho *Tùy-kiều* với *Từ-hải*, khuyên ra hàng-dầu thú tội. *Từ-hải* dùng dằng không chịu đầu. *Tùy-kiều* năn-nỉ nói thiệt hơn, biện thì đầu đi cho được chữ trung chữ hiếu : Trước là được về gặp cha mẹ, sau là được trung với vua. *Từ-hải* bèn nghe lời bỏ giáo hàng-dầu.

Tùy-kiều cho tin cho *Hồ-tông-Hiến* đem quán-gia ra rước, chẳng ngờ dạy quán bắt *Từ-hải* đi. *Từ-hải* chết mà không ngã. Quán về nói lại với *Tùy-kiều*. *Tùy-kiều* ra khóc-lóc nói là tại mình cho nên chồng mới chết làm-vậy, thì xác té xuống. Quán bắt *Tùy-kiều* đem vò, *Hồ-tông-Hiến* hỏi *Tùy-kiều* muốn xin đi-gi với Triều-dinh vì công đã giúp lời cho *Từ-hải* ra đầu. *Tùy-kiều* bầm không có công gì, một xin xác *Từ-hải* đem về chôn.

Hồ-tông-Hiến mở tiệc đãi quan quân tướng sĩ, đem *Tùy-kiều* về chơi một đêm. Sáng ngày ra tỉnh rượu mới giựt mình sợ c mình lấy vợ giặc có tội với Triều-dinh, nên đem gả cho thổ-quan đất ấy.

Thổ-quan đem kiện rước về đem xuống tàn dậu nơi sông *Tiền-dương*. Nghe sóng gió âm-âm, hỏi quán ở đó là đâu? Quán nói là sông *Tiền-dương*, liền nhớ lại lời tiên-tri bà *Giác-sur* (là bà *Tam-hiệp*) bèn đàn đầu xuống sông.

Bà-*Giác-duyên* biết lời tiên-tri ấy thuở trước, đã tới che lèn ở đó sớm tối mướn chài, chài lên chài xuống hoài, khi ấy mới chài được vớt lên đem về am nuôi.

Còn *Vương-quan* và *Kim-trọng* lấy *Tùy-vân* thế con *Tùy-kiều*, thì dặn vua sai đi ngồi tri-huyện các xứ ấy, nhớ đến hỏi thăm người ta có biết có nghe tích con *Tùy-kiều* hay không, thì người-ta nói có, mà không biết bây-giờ ở dân. Kiểm tìm hoài không ra.

Năm ấy cải nhậm, vua sai đi ngồi xứ khác, hai anh em đi tới sông *Tiền-dương*, nghe nói *Tùy-kiều* chết tại đó thì rước thấy làm chay, đặt bài vị mà tế. Mẹ *Giác-duyên* đi coi thấy mộc-vị thì biết là tế con *Tùy-kiều*, mới hỏi là ai tới làm chay; biết là anh

em, cha mẹ *Tùy-kiều* thì nói *Tùy-kiều* còn sống ở tại an mình. Đắc về nhìn ra thiệt tích. Đem nó về, nó không chịu về. Cha mẹ la dừ nói muốn tu thì sẽ lập am tại nhà cho mà tu, cùng rước bà *Giác-duyên* về đó tu với nó, thì nó mới chịu về.

Am-tự lập xong rồi, cho đi tìm rước bà *Giác-duyên* thì đã mất đi bao giờ biệt tăm biệt tích.



KIM, VÂN, KIỀU TRUYỆN

Tài cao thì mạng kém; được bề này, mất bề kia
không hề cân nhau bao-giờ.

Trăm năm, (1) trong cõi người-ta,
chữ tài chữ mạng (2) khéo là ghét nhau!
Trải qua một cuộc bề dày, (3)
những điều trông thấy đã đau-dớn lòng!
Lạ chi bề sắc tứ phong? (4)
trời xanh quen với má hồng đành ghen?

Tài sắc ba chị em Tùy-Kiều.

Kiều thơm (5) lần dở trước đèn,
phong-tinh có lúc còn truyền sử sanh.
Rằng năm *Gia-tĩnh* triều *Minh*,
bốn phương phẳng-lặng, hai kinh (6) vững-vàng;
Có nhà Viên-ngoại họ *Vương*,
gia-tư nghỉ cũng thường-thường học trung.
Một trai con thừ rất lòng.
Vương-quan là chữ nổi dòng như-gia.

(1) — Đời người-ta một trăm năm làm hạn, vì vậy : « Ba vạn sáu ngàn ngày » « Bá niên giai lão. »

(2) — Hữn tài vô mạng, hữn mạng vô tài, tài mạng tương đối. Hễ có tài thì không có mạng, mà có mạng thì lại không có tài, nên rằng: tài mạng ghét nhau, ganh nhau.

(3) — Tam thập niên vì nhứt biến, thương hải biến vì tang điền, tang điền biến vì thương hải. — Chỉ cuộc đời hay đổi-dời. Vực hóa còn, còn hóa vực.

(4) — Kìa rít ấy chời. — Được cái kia ít, thì cái ấy nhiều, không cân nhau bao-giờ.

(5) — Sách hay, bản hay.

(6) — Là Nam-kinh với Bắc-kinh. — Bắc là Yên-kinh, nam là Kim-lăng.

Đầu lòng hai ả Tố-nga, (1)

Tùy-kiều là chị, em là *Tùy-vân*.

Mai cốt-cách, tuyết tinh-thần, (2)

một người một vẻ, mười phân vẹn mười.

Vân xem trang-trọng tốt với,

khuôn lưng đầy-dặn, nét người nở-nang

Hoa cười ngọc thốt đoan-trang, (3)

mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

Kiều càng sắc-sảo mặn-mà,

so bề tài sắc lại là phần hơn.

Gương thu thủy, vít xuân sơn, (4)

hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh;

Một đôi nghiêng nước nghiêng thành,

sắc đành đòi một, tài đành hóa hai;

Thông-minh vốn sẵn tư (5) trời,

vẹn nghề thi họa, đủ nghề ca ngâm.

Cung thương lầu bạc năm âm, (6)

nghề riêng ăn đứt, hồ cầm (7) một trương.

Khúc nhà tay lựa nên chương,

một thiên bạc-mạng lại càng nano nhân.

(1) — Nàng *Tố-nga*, hay-là gả *Hằng-nga*, là thằng cuội ở trên trăng. — Chỉ là liên, xinh-tốt.

(2) — Cốt-cách điệu-dáng như mai, tinh-thần trắng-trắng như tuyết.

(3) — Ngay-thẳng, tử-tế, đề-dạm.

(4) — Nhấn hoành thu thủy, mi tợ viễn sơn. — Con-mắt trong như nước mùa thu, chàng-máy như hình núi coi xa.

(5) Thiên tư. — Tài trời cho.

(6) — Là cung, thương, giác, trỉ, võ.

(7) Hồ cầm. — Cái nguyệt cầm. Dáng nó bởi bên mọi Hồ bày ra nên kêu là Hồ cầm.



Thanh-minh trong tiết tháng ba, lễ là tảo mộ, gọi là dịp thanh.
Gần xa náo-nức ền-anh, chị em sắm-sửa bộ hành chơi xuân.

(Coi trượng 20).

Phong-lưu rất mực hồng-quân,
xuân-xanh xấp-xỉ tới tuần cập-ké. (1)
Ym-niêm (*hay lá iém-liêm*) trướng xủ mản che,
trướng đông ong bướm, đi về mặc ai.

Ba chị em đi ăn thanh-minh.

Múa xuân con én đua thoi,
thiền-quang (2) chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chơn trời,
thành lê trắng điểm một vài bông-hoa.
Thanh-minh (3) trong tiết ngày ba.
lễ là tảo mộ, gọi là đạp thanh.
Gần xa náo-nức én-anh,
chị em sắm-sửa bộ hành chơi xuân.
Đạp-dền tái tử giai-nhơn,
ngựa-xe như nước, áo-quân như ném. (4)
Ngõn-ngang gó đồng kéo lên,
thoi vàng bỏ rắc, tro tán giấy bay.

Túy-Kiều ghé viếng mã Đạm-Tiên.

Tà-tà bóng ngựa về tây, (5)
chị-em thơ-thần ran tay ra về.

(1) — Thập hữu ngũ niên nhi ké. — Đến mười lăm tuổi gái mới giắt trâm, nên kệ *Tuần cập ké*, là tới chúng mười lăm tuổi.

(2) — Cửu thập thiền quang. — Chỉ mùa xuân ba tháng (là 90 ngày) mà ngoài sáu mươi là đã qua khỏi hai tháng rồi, vừa qua mồng ba tháng ba.

(3) Tiết thanh-minh. — Ngày mồng ba tháng ba đi giấy mã. — Hàn thực, tích *Tấn-vân-công* tìm *Giả-tử-suy*; cấm lửa ba ngày vì thương tiết *Tử-suy* bị đốt rừng cho má ra má không ra ở trong ấy má chết.

(4) — Người-ta đồng đạp-diu, chặt như ném.

(5) — Chiều, mặt-trời xiêng lặn.

Bước dần theo ngọn tiểu khè,
 lần xem phong-cảnh có bề thanh-thanh.
 Nao-nao dòng nước uốn quanh,
 nhịp cầu nhỏ nhỏ cuối gành bước sang.
 Sờ sờ nắm đất bên đàng, (1)
 dầu-dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.
 Rừng sao trong tiết thanh minh,
 má dây hương-khói vắng-tanh thế má?
 Vương-quan mới dần gần xa,
Đạm-tiên nắng ấy xưa là ca nhi: (2)
 Nỗi danh tài sắc một thì,
 xón xao ngoài cửa hiểm gi òn anh?
 Kiếp hồng nhan có mong-manh, (3)
 nửa chĩnh xuân, thoát gãy nhành thiên-hương! (4)
 Có người khách ở viễn-phương,
 xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi;
 Thuyền tình (5) vừa ghé đến nơi,
 thì đã trảm gãy binh rơi bao giờ: (6)
 Phóng không lạnh ngắt như tờ,
 dấu xe ngựa đã rên lờ mờ xanh;
 Khóc than khôn xiết sự tình,
 khéo vô duyên bấy là mình (7) với ta!

(1) Nắm đất. — Mả, đắp mồ lên.

(2) — Con hát. — Con đi.

(3) Mong-manh. — Mỏng-mẻo, mỏng-mảnh. Hồng nhan bạc phận.

(4) — Quốc-sắc thiên hương. — 'Trang mĩ nữ. — Con gái xinh.

(5) — Tình nhưn. — Người có tình, phải lòng...

(6) — Trảm chiết binh trảm. — Chết đi rồi.

(7) — Mình là chỉ con *Đạm-tiên*.

Đã không duyên trước chẳng tha,
 thì chi chút dính 1) gọi là duyên sau?
 Sấm-sanh níp giấy xe châu, 2)
 vui nồng (3) một năm mặc dầu cô hoa ;
 Trái bao thỏ lặn ác tà, (4)
 ấy mô vô chủ, ai má viếng-thăm ?
 Lóng đầu sấn mỏn thương-tám,
 thoát nghe, *Kiều* đã dầm dẫm chán sa.
 Đau-dớn thay phận dớn-bà !
 lời rằng : bạc-mạng cũng là lời chung.
 Phụ-pháng chi bấy hóa-công ? (5)
 ngày xanh môn-mỏi má hồng phui-phu ?
 Sống làm vợ khắp người-ta,
 hại (6) thay thác xuống làm ma không chồng ?
 Nào người phụng chạ loan chung ?
 nào người tiếc lục tham hồng lá ai ?
 Đã không kẻ đoái người hoải,
 sẵn đây ta kiếm một vài nén hương.
 Gọi là gặp gỡ giữa dằng,
 họa là người dưới tuổi vàng (7) biết cho.

(1) — Chút dính, chút xiêu

(2) Níp giấy. — là rương đề dề minh-khi. — Xe châu — Nhà táng, nhà vàng. rạp đề chôn xác.

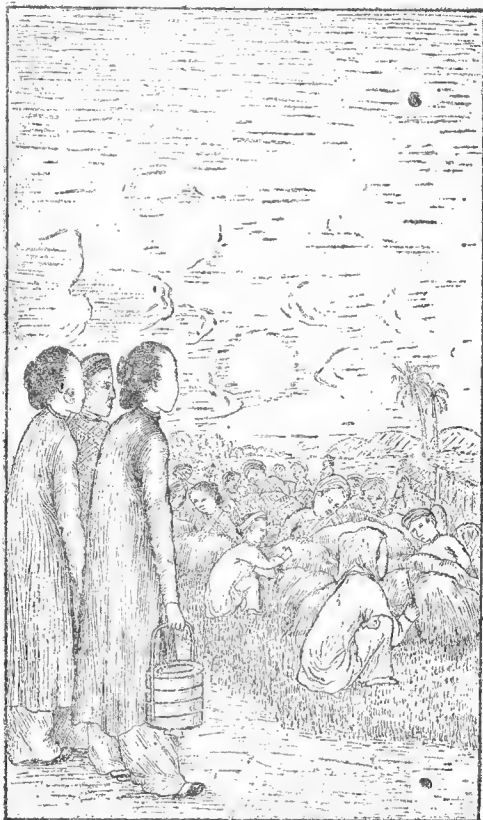
(3) — Chón cạn-cạn.

(4) — Biết đã bao lâu nam đã qua rồi, (Như) nguyệt vầng lai bất tri kỷ niên. Thỏ là thỏ bạc — Mặt trăng. Ác là ác-vàng. — Mặt trời.

(5) — Tạo hóa công — Thợ trời ; Dừng dựng nên trời đất muôn vật.

(6) — Thương hại thay !

(7) — Hoảng tuyền khách. — Tuổi vàng. Âm-phủ.



Dập-dều tài-tử giai-nhơn, ngựa-xe như nước, áo-quần như nêm
Ngòn-ngang gò đồng kéo lên, thoi vàng bỏ rã, tro tàn giấy bay.
(Coi trượng 20).

Lám dăm khăn-vải nhỏ to,
 sụt ngối yá gặt 1 trước mô bước ra ;
 Một vũng cỏ áy bóng tà. 2.
 gió hìn-hin thổi một vá ngọn lau.
 Rút trâm sẵn giắt mãi dẫu,
 vạch da cày, vịnh bốn câu ba vắn.
 Lại càng mé-mẩn tám thần.
 lại càng dừng sững lần-ngần chẳng ra ?
 Lại càng ủ-dột nét hoa,
 sầu tuôn dứt nổi châu sa vắn dài.
 Ván rằng : chị, cũng nực cười
 khéo dư nước mắt khóc người dới xưa ?
 Rằng hồng-nhan tự thuở xưa,
 cái diên bạc-mạng có chứa ại dàu ?
 Nỗi niềm tưởng đến má dàu,
 thấy người năm đấy biết sau thế nào ?
 Quan rằng : chị nói hay sao ?
 một điều lá một vắn vào khó nghe ?
 Ở đây âm-khi nặng-nề,
 bóng chiều đã ngã, dậm về còn xa.
 Kiền rằng : những dừng tái-hoa,
 thác lá thấy-phách, (3) còn lá tinh-anh.
 Dễ hay tinh lại gặp tinh,
 chớ xem ắt thấy hiền-linh bảy-giờ.
 Một lời nói chữa kịp thừa,
 phút dấn trận gió cuốn cờ đến ngay.
 Áo-áo đồ lộn rung cày,
 ở trong đường có hương bay ít nhiều.

(1) Vá gặt — Vải cái gặt dẫu. — Láy vài cái.

(2) Cỏ áy — Cỏ xẩn. — Bóng tà. Chiều. (Thái dương ảnh tà .

(3) — Từ kiền tinh phách. — Thấy vĩa người mất. — Tinh anh (Sanh thị anh minh). Thông-minh.

Đẻ chùng ngọn gió lần theo,
 vít giầy tưng hươc in rêu rãnh-rãnh.
 Mặt nhìn ai nấy đều kinh,
 nằng rắng : nầy thật tỉnh thành chẳng xa :
 Hữu tình ta lại biết ta,
 chẳng nề u hiễn mới là chị em ?
 Đã lòng hiễn hiễn cho xem,
 ta lòng nầy lại nổi thềm và lời.
 Lòng thơ lai-lãng bồi hồi,
 gốc cây lại vạch một bài cổ thi.

Tùy-Kiều gặp Kim-Trọng phải lòng mình.
 Dừng-dáng dờ ở dờ về,
 lạc vàng dầu đã tiếng nghe gân-gân.
 Trông chừng thấy một văn-nhân,
 lỏng buồng tay khấu bước lần dậm băng (1)
 Đẻ-huề lưng túi gió trăng. (2)
 sau chơn theo một vài thằng con-con.
 Tuyết in sắc ngựa cu don. (3)
 cỏ pha máu áo nhuộm non da trời. (4)
 Nẻo xa mới tỏ mặt người.
 khách đã xuống ngựa tới nơi tự-tĩnh. (5)
 Giai-nhơn (6) lần bước dậm xanh,
 một vùng như thấy cây quỳnh nhành đào. (7)

(1) — Đường đi

(2) -- Chỉ người có tình hay ve-vãn.

(3) — Con ngựa cu don-don.

(4) — Áo xanh. (Thiên thanh).

(5) Tự tĩnh. — Nói chuyện.

(6) — Người tử-tế.

(7) — Ngó vô dàu ấy thấy hai người con gái xinh lắm.

Chàng *Vương* quen mặt ra chào,
 hai *Kiều* e mặt nép vào dưới hoa.
 Nguyên người quanh-quất đầu xa,
 họ *Kim* tên *Trọng* vốn nhà trâm-anh. (1)
 Nên phú-hậu, bực tài-danh, (2)
 văn-chương nét dấp, thông-minh tánh trời.
 Thiệu-tư tái-mạo tốt với,
 vào trong phong nhĩ (3) ra ngoài hảo hoa.
 Đồng-quanh (4) vẫn nước đất nhà,
 với *Vương-quan* trước vẫn là đồng-thân. (5)
 Vẫn nghe thơm nức hương-lân,
 một nền đồng-tước (6) toả xuân hai kiêu. (7)
 Nước non cách mấy buồng thêu, (8)
 những là trộm nhớ thâm yêu chóc-móng.
 May thay giải-cấu tương phùng ! (9)
 gặp tuần đồ lá (10) thỏa lòng tìm hoa.
 Bóng hồng liếc thấy nẻo xa,
 xuân lan, thu cúc mặn-má cả hai

1) Trâm anh.— Con nhà quan, con nhà tử-tể.

(2) — Con nhà giàu đã lâu đời, học hành giỏi.

(3) Phong nhĩ.— phong lưu nhĩ.— Hào hoa.— Lịch sự có thể có thiệp.

(4) — Xung-quanh. Chung-quanh

(5) — Quen lớn lại là bạn học.

(6) Đồng tước. — Dải đồng tước, dãi hậu Hán, *Tào-mạnh-dực* làm ra để lấy cho được *Dòng-ngô* bắt nhị kiêu mà đem về đó.

(7) Toả xuân. — Khoá phòng xuân

(8) Buồng thêu. — Tủ phùng. — Buồng con gái.

9) — Gặp-gỡ nhau.

(10) Tuần đồ lá — lá mùa đông lá rụng; Mai khi rụng lá hết đi rồi, thì mới trổ bông.



Bắt trộm sẵn giắt mũi dùi, vạch da cây, vạch bốn cùn ba vầu
Lại càng mê-mẩn làm thiền, lại càng đứng sững lùn-ngần chẳng ra?

(Coi trượng 24).

Người quốc sắc, kẻ thiên tài (1)

lĩnh trong như đã, mặt ngoài còn e.

Rập rình con lĩnh con mè,

rõn ngồi chẳng tiện, dứt về chửn khôn.

Gió chiều như giục con buồn,

khách dă lên ngựa, người còn ghé theo.

Nhịp cầu dải nước trong veo,

bến cầu tơ liễu bóng chiều tha-la. (2)

Tùy-Kiều về những thương Đạm-Tiên, nhớ Kim-Trọng.

Kiều từ trở gót trường hoa,

mặt-trời lặn núi, chiếu đã thu không.

Gương nga (3) vạnh-vạnh (4) đầy song,

vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân. (5)

Hải-đường (6) rã ngọn dòng lán,

giọt sương gieo nặng, nhánh xuân lá đã.

Đầm-đầm lặn ngấm bóng nga (7)

don (8) đường gần với nẻo xa bời-bời.

Người mà đến thế thì thôi,

dời phiến-hoa (9) cũng là dời bỏ đi.

Người đầu gặp-gỡ làm chi?

trăm năm biết có duyên gì hay không?

(1) Người quốc sắc. — Là *Tùy-Kiều*. — Kẻ thiên tài, là chỉ về *Kim-trọng*.

(2) Tha-la. — Rà ra, phát-phơ.

(3) — Mặt trăng. —

(4) — Tròn tròn

(5) — Mặt trời đã lặn đi rồi, đêm thắm trăng mọc đã gieo bóng ra trước sân.

(6) — Tên cây hải đường nó rã ngọn qua nhà gần đó mà ở phía đông.

(7) — Đầm-đầm ngồi nhấm bóng trăng.

(8) — Don-ren. — Hồi trong mình, nghĩ...

(9) Phiến hoa. — Lịch sự, xinh tốt

Ngõn-ngang trăm mối bén lòng :
 nên cần tuyết-diệu ngụ trong tánh-tĩnh.
 Đạm-Tiên hiện chim-bao cho Tuy-Kiều biết Tuy-kiều
 cũng phải mắc số đoạn trường.
 Chênh chênh bóng nguyệt xế mảnh, 1)
 dựa loan bên triện một mình thiu-thiu.
 Thoát đàn thấy một tiền kiều,
 có chín phong-vân, 2) có chín thanh-tân. 3)
 Sương in mặt tuyết pha thán,
 trên vàng 4) lững-đứng như gần như xa.
 Chảo mừng don-hỏi dỏ-la,
 nguồn đào lạc lối, dấu má đến đây ?
 Thừa rằng : thỉnh khí 5) xưa nay,
 mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên ?
 Hàn gia 6) ở mãi táy thiên,
 dưới dòng nước chảy, bên trên có cầu.
 Mấy lông hạ cổ 7) đến nhau,
 mấy lời hạ từ 8) ném chầu gieo vàng,
 Vàng trinh hội chủ 9) xem trông.
 má xem trong sổ đoạn-trường 10) có tên.

(1) — Khuya rồi.

(2) Phong-vân. — Xinh-tốt.

(3) Thanh-tân. — Sạch-sẽ.

(4) — Trên chân tôn vàng. Còn như đọc : *sen vàng*... thì chi là Đạm-tiên đi tới mà bước trên lá sen vàng Vua-Trụ mê lầm cho con Đất-Kẻ đi vậy.

(5) Thỉnh khí. (Đồngthỉnh tương ứng, đồng khí tương cầu).

(6) Hàn-gia. — Nhà nghèo. (Mả con Đạm-tiên).

(7) Hạ cổ. — Ngà xuống. — Lạy, cúng, quải.

(8) Hạ từ. — Cho xuống. (Làm thơ cho hay như ném châu gieo vàng).

(9) Hội chủ. — Họ trùm. Cui lấy bọn dĩ-diễm.

(10) Đoạn-trường. — Sổ quán dĩ-diễm.

Âu đành quả kiếp nhưn-duyên,
 cũng người một hội một thuyền dầu xa.
 Này mười bãi mới, mới ra,
 cầu thần lại mượn bút hoa vẽ-với.
 Kiêu vàng lãnh ý dễ bài,
 tay tiên một vẽ, đủ mười khúc ngăm.
 Xem thơ thắc thỏm khen thầm,
 già đành tú khẩu cầm tám (1) khác thương.
 Vì đem vào tập đoạn-trường,
 thì treo dài nhứt, chi nhường cho ai ?
 Thêm hoa khách đã trở hài,
 nàng còn cầm lại một hai tự linh.
 Gió dáu trịch bức mảnh-mảnh,
 lĩnh ra mới biết rằng mình chiêm-bao.
 Trông theo nào thấy dáu nào,
 hương thừa đưng hãy ra vào dáu dấy ?
 Một mình hưởng-lự canh chầy,
 đưng xa nghĩ nỗi sau này mà kinh.
 Hoa trời béo giạt đã đánh,
 biết duyên mình, biết phận mình thế thôi.
 Nỗi riêng đập-dập sóng dồi,
 nghĩ đòi con lại sụt-sùi đòi con.

Bà mẹ nghe Túy-Kiều than thở thì la má nói chiêm-
 bao là điều mộng-mị mà giải.

Giọng *Kiều* rên-rỉ trướng loan,
 nhà huyện (2) chột tỉnh hỏi can-cớ gì ?
 Cớ sao trầu-trọc canh khuya ?
 máu hoa lè hãy dầm-dề giọt mưa.

(1) — Miệng thêu lòng gấm. — Khoa ngôn-ngữ.

(2) — Huyện đưng. — Mẹ.



Chàng Vương quen mặt ra chào, hai Kiều c một nép vào dưới hoa.
Nguyên người quanh-quất đàn xa, họ Kim tên Trọng vốn nhà trăm-anh.
(Coi trang 26).

Thưa rằng : chút phận ngày thơ,
 dưỡng sanh đôi nợ (1) tóc tơ 2 chưa đền.
 Buổi ngày chơi mả *Đạm-tiên*,
 nhấp đi phút thấy ứng liền chiêm-bao.
 Đoạn-trường là số thế nào,
 bài ra thế ấy vịnh vào thế kia ?
 Cừ trong mộng-triệu mà suy,
 phận con biết có ra gì mai sau ?
 Dạy rằng mộng huyền cừ dẫu,
 bỗng không muna não, chắc sâu nghĩ nao ?
 Vưng lời khuyến giải thấp cao,
 chưa xong điều nghĩ, lại đảo mạch tương. (3)
 Ngoài song thỏ thẻ anh vàng, (4)
 cuối tường bóng liễu bay ngang trước mảnh.
 Hiên tà gác bóng chênh chênh, (5)
 nổi riêng riêng chạnh tắc riêng một mình.

Kim-Trọng về Liêu-Dương cừ khoản-khoái nhớ
 Túy-Kiều hoài.

Cho hay là thời hữu tình,
 đổ ai dứt mối tơ mảnh (6) cho xong ?
 Chàng *Kim* tự lại thơ song,
 nổi nằng cảnh-cảnh bên lòng biếng khuây.

(1) Đôi nợ. — Công cha nghĩa mẹ.

(2) Tóc-tơ. — Mây-mùn, mỏng-mảnh. Dẫu một chút cũng chưa đền được.)

3) — Nước-mắt. (Mạch Tương — Mạch sông Tương. Chỉ bà *Ngao-hoàng*, *Nữ-anh* khóc chồng.....)

(4) — Chim vàng anh. (= Oanh.)

(5) — Xế chiều.

(6) — Mối tơ hồng.

(7) — Ngay-ngay.

Sầu dong càng khắc càng dày, (1)
 ba thu dồn lại một ngày dài ghê. (2)
 Mây Tân tỏa kín song the, (3)
 bụi hồng lẻo-đẻo di về chiêm-bao. (4)
 Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao, (5)
 mặt mơ tưởng mặt. lòng ngao-ngán lòng.
 Phòng văn hơi già như đồng,
 trước (6) se ngọn thỏ, tơ (7) dùn phiếm loan.
 Mành Tương (8) phất-phất gió đàn,
 hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình.
 Vì chẳng duyên nợ ba sanh, (9)
 làm chi đem thói khuynh-thành trêu người ?
 Kim-Trọng trở về kỳ-ngộ mà kiếm Túy-Kiều.
 Bâng-khuàng nhớ cảnh nhớ người,
 nhớ nơi kỳ-ngộ vội dời chơn di.
 Một dằng cổ mọc xanh-rì,
 nước ngâm trong-vắt thấy gì nữa đâu.
 Gió chiều như khấy cơn sầu,
 vì lau (10) hiu hắt như màu khấy trên.

(1) — Sự buồn rầu càng nghĩ thêm hoài.

(2) — Nhứt nhứt tam thu. (Một ngày bằng ba năm).

(3) — Mây mịt như trên Tân-lãnh.

(4) — Lúc gặp tại bụi hồng thế nào, thì lẻo-đẻo chiêm bao thấy hoài.

(5) — Trong tháng cuối muện đi rồi, tìm lụn dầu hao, đèn nào, đèn nầy, nghĩ nhớ Tùy-kiều hoài.

(6) — Quyển sách.

(7) — Dờn.

(8) — Sáo tre. (Cũng vì tích nước-mắt Ngao-hoàng, Nữ-anh, tại sông Tương).

(9) — Phụ sanh chi, sự giáo chi, quân tự chi. — Nhân sanh ư tam, sự chi như nhứt.

(10) — Ngọn đề lau gió thổi hiu hắt phất-phơ như giục cơn sầu.

Nghề riêng nhờ ít tưởng nhiều,
 xăm-xăm dè nẻo *Lam-kieu* lần sang.
 Thăm nghiêm, kin cồng, cao tường,
 cạn dòng lá thắm, dứt đường chìm xanh.
 Lo-thơ tơ liễu buồng mảnh,
 con anh (oanh) học nói trên nhánh mũa-mai.
 Máy lân cửa dòng then gài,
 dầy thềm hoa-rụng, biết người ở đâu ?
 Chân-ngân dừng trót giờ lâu,
 dạo quanh chợt thấy mái sau có nhà.
 Là nhà *Ngô-việt* thương-gia,
 phòng không để đó người xa chưa về.
 Lấy điều du học hỏi thuê
 túi dờn cặp sách đề-huê dọn sang.
 Có cây có đá sẵn-sàng, (1)
 có hiên *Lâm-túy* (2) nét vàng chưa phai.
 Mừng thầm chốn ấy chữ bài,
 ba sinh áu hân duyên trời chi dầy.
 Song hồ (3) nửa khép cánh mây,
 tường dòng ghé mắt ngày-ngày hắng trông,
 Tắc gang động toả nguyên-phong, (4)
 tuyết mù nào thấy bóng hồng vào ra.
 Kim-Trọng gặp Túy-Kieu tỏ thiết tình mình ra, xin
 Túy-Kieu có đánh không thì cho biết : rồi trâm
 quạt đưa cho nhau làm của tin.
 Những từ quán-các lán-la,
 tuần trăng thắm-thoát nay đã thêm hai.

(1) — Có kiếng vật non bộ sẵn-sàng.

(2) — Hiên đề : *Lâm-túy-hiên* thếp vàng.

(3) — Cửa sổ phất giấy.....

(4) — Tuy gần một bên mà cửa dòng nguyên-phong không thấy *Túy-kieu* ra.



Thoát đầu thấy một tiểu kiều, có chiu phong-vận, có chiu thanh-tôn.
Sương in một tuyết pha thân, trên vầng lưng đung như gợn như xa.
(Coi trượng 29).

Cách tường phải buổi im trời,
 dưới đào đường thấy bóng người thít-tha.
 Buồng kim xóc áo vội ra,
 hương còn thơm-nức, người đã vắng-tanh.
 Lăn theo tường gấm (1) dạo quanh,
 trên nhành liễu thấy một nhánh kim-xoa. (2)
 Ưa tay với lấy về nhà,
 này trong què-các đầu mà đến đây?
 Gẫm áu người ấy bấu nẩy,
 chẳng duyên chưa để vào tay ai cầm.
 Liền tay nhắm-nhia biếng nắm,
 hãy-còn thoảng-thoảng hương trầm chưa phai.
 Tan sương (3) đã thấy bóng người,
 quanh tường ra ý tìm-tới ngăn-ngờ.
 Sanh đã có ý đợi-chờ,
 cách tường lên tiếng xa đưa trộm lòng.
 Xoa đầu bắt được hư-không,
 biết dầu Hiệp-phố (4) mà mong cháu về?
 Tiếng Kiều nghe lọt bên kia,
 ơn lòng quán-tử sá gì của rơi.
 Chiếc xoa lá của mấy mươi?
 mà lòng trọng ngãi khinh tài xiết bao.

(1) Tường gấm. — Vách tường dưới chơn có trồng bóng hoa.

(2) Kim xoa. — Trám vàng, trầm cúc.

(3) Tan sương. — Sáng ra.

(4) — Hiệp-phố thuộc về Annamthuở trước, là quận Hiệp-phố dưới bãi biển có châu nhiều mà sau quan Tàu qua trị dân, xấu-bơi nặng, đồ-khổ dân trốn đi quận khác, thì châu nó cũng đi mất đi hết; đến sau có quan thanh-liêm tử-tể tới chiêu qui, dân về thì chỗ ấy có châu lại như trước; nên rằng: Châu về Hiệp-phố.

Sanh rằng lân-lý ra vào,
 gần đây nào phải người nào xa-xôi.
 Được rày nhờ chút thơm roi,
 kể đà thiếu-nảo lòng người bấy nay.
 Mấy lâu mới được một ngày,
 dừng chơn gạn chút niềm tây (1) gọi là.
 Vội vào thêm lấy cửa nhà,
 xuyên vàng đôi chiếc, khăn là (2) một vuông. (3)
 Vén mây nhón bước ngọn tường,
 phải người hôm nọ rõ-ràng chẳng nhe? (4)
 Sượng sùng dở ý rụt-rè, (5)
 kẻ nhìn tận mặt, người e cùi đầu.
 Rằng từ ngẫu-nhĩ (6) gặp nhau,
 thăm trông trộm nhờ bấy lâu đã đồn.
 Xương mai tình đã xỏ mòn,
 lân-lừa ai biết hầy-còn hôm nay.
 Tháng tròn như gởi cung mây,
 chẳng-chẳng một phận ấp cây đã liễu. (7)
 Tận đây xin một hai điều,
 đài gương soi đến dấu bèo cho chẳng? (8)

(1) Niềm tây. — Chuyện riêng, tình riêng.

(2) Là — Lựa-là, là-lướt.

(3) Một vuông. — Một cái khăn, như nói vuông, hay-là chuông nhiễu...

(4) Chẳng nhe. — Phải không hé?

(5) Rụt-rè. — Thăm-thời thăm-thụt.

(6) Ngẫu nhĩ. — Tình-cờ.

(7) — Cả tháng tròn những ấp cây chờ thổ.

(8) — Bực đài gương cao trọng làm-vậy mà có đoài đến phận hèn như bèo này chẳng.

Ngân-ngừ nàng mới thừa rằng:

thôi nhà băng tuyết (1) chất hàng phỉ phong. (2)

Dầu khi lá thắm chỉ hồng. (3)

nên chẳng thì cũng tại lòng mẹ cha.

Nặng lòng xót liễu vì hoa,

trẻ thơ đã biết đau mà dám thừa.

Sanh rằng rày gió mai mưa,

ngày xuân đã dễ tình-cờ mấy khi.

Dầu chẳng xót tấm tình si, (4)

thiệt đày mà có ích gì đến ai?

Chút chi gấu-vó một-hai,

cho đánh rồi sẽ liệu bài mối-manh.

Khuôn-linh (5) dầu phụ tắc thành, (6)

cũng liễu bỏ quá xuân xanh một đời.

Lượng xuân dầu quyết hẹp-hòi,

công đeo-dẫn (7) chẳng thiệt-thời lắm ru?

Lặng nghe lời nói như dầu, (8)

chịu xuân dễ khiến nét thu ngại-ngùng.

Rằng trong buổi mới lạ-lùng,

nể lòng có lẽ cầm lòng cho đang.

(1) — Giả tuyết. — Trong sạch tử-tế như giả như tuyết.

(2) — Phỉ phong. — Kính báu. — Gái còn trinh tiết.

(3) Lá thắm. — (Ngư câu hồng điệp), tích bà *Hàn-phu-nhơn* viết trong lá thả theo nước, ông *Vu-hựu* được, hoà thơ lại. Đến sau phỏng cung nữ ra, thì *Vũ-hựu* chuộc về làm vợ. — Sau nói chuyện với nhau mới biết thiên duyên tại Hồng-điệp — Chỉ-hồng. — Xích thặng hệ túc. — Nhơn-duyên.

(4) Si. — Ngày đại.

(5) — Linh cơ. — Tạo hoá lô. — Trời.

(6) Tắc thành. — Phương thốn. — Lòng thành.

(7) — Đeo đuổi.

(8) Như dầu. — Trơn lu.



Giọng *Hiếu* rên-rỉ trường loan, nhà huyền chợt tỉnh hỏi can cớ gì ?
Cớ sao trần-trọc canh khuya, máu hoa lê hầy dầm dề giọt mưa ?

(Coi *trường* 30).

Đã lòng quán-tử đa mang,
 một lời vưng tạc dĩa vàng thủy chung.
 Được lời như cỗi tấm lòng,
 đỡ kim hườn (1) với khăn hồng trao tay.
 Rằng trăm năm (2) cũng từ đây,
 của tin gọi một chút này làm ghi.
 Sẵn tay bả (3) quạt hoa qui,
 với nhành xoa ấy tức-thì đòi trao.
 Một lời vừa gắp tất giao, (4)
 mãi sau dường có xôn-xao tiếng người.
 Vội-vàng lá rụng hoa rơi,
 chàng về thơ viện, nàng dời lầu trang.
 Từ phen đã biết tuổi vàng,
 tình càng thắm-thía dạ càng ngằn-ngò.
 Sông Tương một dải nông trời, (5)
 bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia.
 Một tường tuyết chở sương che,
 tin xuân dẫu dễ đi về cho năng?

Túy-kiều sửa soạn qua nhà Kim-trọng chơi
 vì cha mẹ đi khỏi.

Lăn-lăn ngày gió đêm trăng,
 thừa hồng rậm lục (6) đã chùng xuân qua.
 Ngày vừa sanh-nhứt ngoại gia,
 trên hai đường, dưới nữa là hai em.

(1) Kim hườn. — Chiếc neo, xuyến.

(2) Trăm năm. — Bá niên giai lão.

(3) Bả. — Cầm.

(4) Tất giao. — Keo sơn.

(5) Nông trời. — Cạn xợt.

(6) Là uả rụng, lộc đâm ra: qua xuân.

Tâng-bằng sấm-sửa áo xiêm,
 bèn dâng một lễ xa đem tất thành.
 Nhà lan thanh-vắng một mình,
 gấm cơ hội ngộ đã đành hôm-nay.
 Thi trân (1) thức-thức sẵn bày,
 gót sen thoát-thoát dạo ngay mãi tường.
 Cách hoa sẽ dăng tiếng vàng,
 dưới hoa đã thấy cò chàng đứng trông.
 Trách lòng hơ-hững bấy lòng!
 lửa hương chốc để lạnh lòng bấy lân.
 Những lá dập nhór đôi sầu,
 tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa râm.
 Nắng rằng gió bắt mưa cầm,
 đã cam tẻ với tri-âm bấy chầy.
 Vắng nhà được buổi hôm-nay,
 lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng.
 Lăn theo núi giả (2) di vòng,
 cuối tường dường có nẻo thông mời rào.
 Sấn tay mở cửa động đào, (3)
 rẽ mây trông rõ lối vào thiên-thai. (4)
 Mặt nhìn mặt càng thêm tươi,
 bên lời vạn phước (5) bên lời hàn huyền. (6)
 Sánh vai về chốn thơ hiên,
 ngâm lời phongnguyệt, (7) nặngnguyênnon sông (8).

(1) Thi trân. — Đồ ngon theo mùa.

(2) — Non hồ đất.

(3) Động đào. — Đào nguyên động (Động-tiên).

(4) Thiên-thai. — Núi Tiên ở, Lưu-thần, Nguyễn triệu đi hái thuốc mà gặp Tiên.

(5) Lời vạn phước. — Lời con gái chào chúc.

(6) Hàn huyền. — Ấm lạnh.

(7) Phong nguyệt. — Gió trăng. — Hoa tình.

(8) — Thề nguyên, chỉ núi sông mà thề

Trên an bút giả thơ đồng,
 đậm thanh một bức tranh tòng treo trên.
 Phong sương được vẽ thiên nhiên, (1)
 mận khen nét bút càng nhìn càng tươi.
 Sanh rằng phác họa (2) vừa rồi,
 phẩm đề xin một vài lời thềm hoa.
 Một khi gió tập mưa sa,
 khoảng trên dừng bút thảo và bốn câu.
 Khen tài nhả ngọc phun châu, (3)
 nàng Ban Ả Tạ cũng đầu thế này. (4)
 Kiếp tu xưa vì chưa dày,
 bức nào đổi được giả này cho ngang.
 Nàng rằng trộm liếc dong quang, (5)
 chẳng sắn ngọc bội cũng phùng kim môn. (6)
 Nghĩ mình phận mỏng cành chuồn,
 khuôn xanh (7) biết có vuông tròn mà hay?
 Nhờ từ năm hãy thơ-ngây,
 cô người tương sĩ đoán ngay một lời:
 Anh hoa phát tiết ra ngoài,
 ngàn thu bạc mạng một đời tài hoa.
 Trông người lại nhắm đến ta,
 một dày một mỏng biết là cô nên.

(1) — Tự nhiên.

(2) Phác họa. — Vẽ vụng.

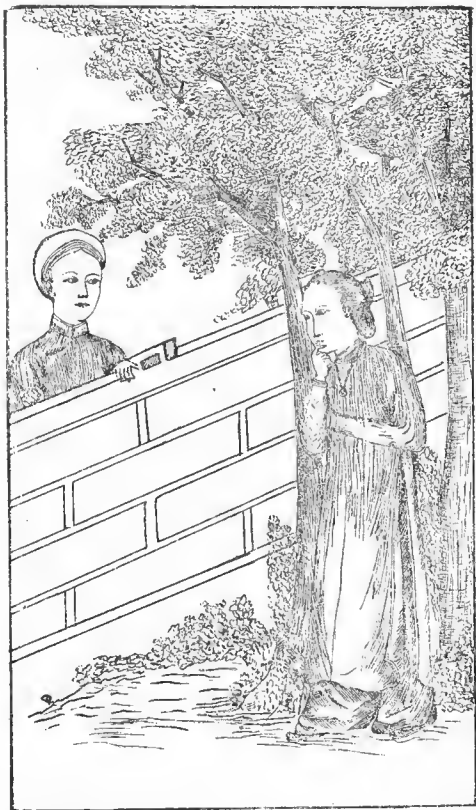
(3) — Thả ngọc phun châu. — Lời nói hay, thơ làm hay.

(4) Nàng Ban. — Là Ban-cơ làm Hán sử thế cho Ban-cô chết đi. — Tạ. — Tạ-dạo-huân, ngâm thơ giỏi.

(5) — Mặt mũi, hình dáng.

(6) Ngọc bội. — Đeo ngọc. — Kim môn. — Hán làm viên kim mã môn.

(7) Khuôn xanh. — Trời xanh.



Sanh rằng lân-lý ra vào, gần đây nào phải người nào xa-xôi?
Được rày nhờ chút thơm rọi, kẻ đã thiếu-não lòng người bấy nay.
(Coi trang 37).

Sanh rằng giải cầu (1) là duyên,
 xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
 Dần dần giải kết (2) đến đều,
 thi đem vàng-đá mà liềm với thân.
 Đủ đều trung khúc (3) ân-cần,
 lòng xuân phơi-phới chén xuân tâng-tâng. (4)
 Ngày vui vẫn chẳng đầy gang,
 trông ra ác đã ngậm gương non đoài. (5)
 Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai,
 già chàng nằng mới kịp dời song-sa.
 Đến nhà vừa thấy tin nhà,
 hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.
 Cửa ngoài vội xủ rèm the,
 xăm-xăm bằng lối vườn khuya một mình.
 Nhật thừa gương gối đầu nhánh, (6)
 ngọn đèn trông thấy trường huỳnh hắt-hiu.
Sanh vừa dựa án thiu-thiu,
 đỡ chiu như tỉnh đỡ chiu như mê.
 Tiếng lên sẽ động giấc hoè,
 bóng trắng đã xế hoa lê lại gần.
 Bâng-khuàng đánh Hiệp non Thần, (7)
 còn nghi giấc mộng đêm xuân mơ-màng.
 Nàng rằng khoảng vắng đêm trăng.
 vì hoa cho phải đồ đang tìm hoa.

(1) Giải cầu. — Gặp gỡ.

(2) Giải kết — Giải hung cầu kết. — Do tích thầy phù thủy.

(3) Trung khúc. — Việc kín trong lòng.

(4) Tâng tâng. — Xoàng xoàng.

(5) — Mặt trời lặn.

(6) Gương gối đầu nhánh. — Mặt trăng gối trên nhánh cây.

(7) Đánh Hiệp. — Núi Hiệp-sơn. — Non thần. — Tam thần sơn — cảnh tiên.

Bảy-giờ rỏ mặt đòi ta,
 biết dân rồi nữa chẳng là chiêm-bao.
 Vội vàng làm lễ rước vào,
 dài sen nối nển, song đào thêm hương.
 Tiên (1) thề cùng thảo một chương.
 tóc mây một món dao vàng một đôi.
 Vầng-trăng vặc-vặc giữa trời,
 dinh-ninh hai mặt một lời song-song.
 Tóc tơ căn-vặn tắc lòng,
 trăm năm tạc một chữ đồng (2) đến xương.
 Chén hà (3) sánh giọng quỳnh tương, (4)
 dải là hương lụn, bình gương bóng lông. (5)
 Sanh rằng gió mát trăng trong,
 bấy lâu nay một chút lòng chữa cam.
 Giọt sương chữa nặng cầu lam, (6)
 sợ lần-khân (7) quả ra sấm-sở chẳng. (8)
 Nàng rằng hồng-diệp xich-thắng,
 một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.

(1) Tiên. — Tờ.

(2) Chữ đồng — Đồng tịch đồng sàng, đồng sanh, đồng tử.

(3) Chén hà. — (hà bôi) chén ngọc tử hà.

(4) — Tiệc rượu cầm uống chúc thọ.

(5) — Dải là — đồng tâm kết. Hương tàn đèn lụn. — Đã khuya lắm.

(6) Cầu lam. — (Lam-kiều); tích Lam điền chưởng ngọc, *Lư-sanh* muốn con gái bà quán mà người ta không gả, biểu có một dấu ngọc đem đến thì mới được. *Lư-sanh* đi tới cầu Lam-kiều, gặp ông già cho ba cục đá dẫn đem trồng nơi Lam-diền đủ một trăm ngày thì thành một dấu ngọc, làm thì quả có làm vậy, nên dùng tích ấy.

(7) Lần-khân. — Lầy-đầy.

(8) Sấm-sở. — Lấn-đấn, bốc-mat.

Đứng đều nguyệt nọ hoa kia,
 ngoài ra ai lại tiếc gì với ai.
 Rằng nghe nổi tiếng cầm đài,
 nước-non luống những lòng tai Chung-kỷ. (1)
 Thừa rằng tiện kị sà chi ?
 đã lòng dạy đến dạy thì phải vưng.
 Liên sau treo sẵn cầm trăng.
 vội-vàng *Sanh* đã tay nung ngang máy.
 Nàng rằng nghề mọn riêng lây.
 làm chi cho nặng lòng người lắm thân.
 Lựa dần dây vô dây vắn, (2)
 bốn dây to nhỏ theo vần cung thương.
 Khúc đầu Hán Sở chiến trường,
 nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.
 Khúc đầu Tư-mã hoàng cầu, (3)
 nghe ra như oán như sầu phải chăng.
 Kê-khang này khúc quảng-lãng, (4)
 một rằng lưu thủy, hai rằng hành vân. (5)
 Quả quan này khúc Chiêu-quân. (6)
 nửa phần luyện chửa nửa phần tư gia.
 Trong như tiếng hạc bay qua,
 đục như tiếng suối mới sa nửa vơi.

(1) — *Chung-tử-kỷ* là người lòng tai nghe ông *Bà-nha* đồn.

(2) Dây vô. — Dây dài. Dây vắn. — Dây tiến.

(3) — Ông *Tư-mã-trung-như* hay là *Trương-khang* đồn khúc *Phụng-cầu-hoàng*; *Trác-vân-quân* nhỏ tuổi góa chồng đêm nghe liền leo vách thành qua; sau lấy nhau nên vợ nên chồng.

(4) — Ông *Kê-khang* đồn bản *Quảng-lãng* hay lắm. ...

(5) Hành vân. — Bản đồn về việc di đạo chơi.

(6) — Bản lúc bà *Chiêu-quân* ra *Ngọc-môn-quan* than thân mà đi cống hồ.



Sanh rằng phước họa vừa rồi, phần dủ xin một vài lời thêm hoa.
Một khi gió tập mưa sa, khoảng trên dùng bút thảo và bôn câu.

(Coi trưong 42.)

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
 tiếng man dập-dập như trời đổ mưa.
 Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
 khiến người ngồi đấy cũng ngơ-ngẩn sầu.
 Khi dựa gối khi cúi đầu,
 khi gò chín khúc, (1) khi chau đôi mày. (2)
 Rằng hay thì thật là hay,
 nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.
 Lạ chi những khúc tiêu tao, (3)
 chột lòng mình cũng nao-nao lòng người.
 Rằng quen mặt nét di rồi,
 tẻ (4) vui thôi cũng tẻ trời biết sao.
 Lời vàng vung lãng ý cao,
 họa dần-dần bớt chút nào được không.
 Hoa hương càng tỏ thừ hồng,
 đầu mày cuối mắt càng nồng lấm yêu.
 Sóng tình đường đã xiêu-xiêu,
 xem trong âu-yếm, có chịu lả-lơi. (5)
 Thừa rằng đứng lấy làm chơi,
 giỡn (6) cho thừa hết một lời đã nao.
 Vĩ chi một đạo yên dào, (7)
 vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh.
 Đã cho vào bực bổ kinh, (8)
 đạo tưng phu, lấy chữ trinh làm đầu.

(1) — Ruột — (cửu phúc hồi trường).

(2) — Nhán hai cái mày.

(3) — Ai oán, thảm thiết.

(4) Tẻ. — Buồn.

(5) Lả lơi. — Lả lúa.

(6) Giỡn. — (Hượn) — Khoan dă, thủng-thăng.

(7) — Dao chỉ yêu-yêu. — Yêu-điệu như lá đào.

(8) Bổ kinh. — (Quần bổ kinh xoa) — thật đạo vợ chồng.

Ra luồng trên Bộc trong dầu, 1
 thì con người ấy ai cần làm chi.
 Phải đèn ăn xối ở thi,
 liết trăm năm nở bỏ đi một ngày.
 Gẫm duyên kỳ ngộ xưa nay,
 lừa dối ai lại đẹp tày Thôi-Trương. 2
 Máy-mưa đánh đổ đá vàng,
 quá chín nên đã chán chường ên anh.
 Trong khi kết cánh trên nhánh,
 mà lòng rẽ-rúng 3 đã trịnh một bên.
 Mái táy dễ lạnh hương nguyên,
 cho duyên dấm-thấm ra duyên bỉ-bàng. (1)
 Gieo thôi 5 trước chẳng giữ-giàng, (6)
 để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai?
 Vội chi liễn ép hoa nài,
 còn thân ắt cũng đền bồi có khi.
 Thấy lời đoan chánh (7) lẽ nghe,
 chàng càng thêm nể thêm vì mười phân.
 Bóng lặn (8) vừa lọt vẻ ngán. (9)
 tin dầu đã đến cửa ngán gọi vào.

(1) Trên bộc. — Bộc thượng (Sông bộc). Trong dầu. — Tang trung (bãi dầu). Dân dọc giàu.

(2) Thôi. — *Thôi-oanh-oanh* (tên con gái). Trương — *Trương-cung* (tên con trai); hai đứa trai gái với nhau mà sau mẹ không gả, nên lấy nhau không dặng mà bỏ nhau.

(3) Rẽ rúng. — Dễ lắm.

(4) Bỉ-bàng. — Hồ-thẹn, xấu hổ.

(5) Giữ giàng. — Giữ gìn.

(6) Gieo thôi. — Tích con gái kia quàng thôi gây rang cái lều *Tg-côn* là con trai đến chọc nó.

(7) Đoan chánh. — Ngay thẳng.

(8) Bóng lặn. — Bóng mặt trăng.

(9) Ngán. — Sông ngán há.

Nàng thì vội trở buồng thên,
Sanh thì rảo bước sân đảo vội ra.

Kim-Trọng được tin chú ruột mất, phải về
 Liêu-Dương mà hộ tang.

Cửa ngoài vừa ngỏ then hoa,
 gia đồng vào gọi thợ nhà mới sang.
 Đem tìm thóc phụ từ đường,
 bor-vơ lữ thần (1) tha hương dề huê. (2)
Liêu-dương cách trở sơn khê,
 xuân đường (3) kịp gọi *Sanh* về hộ tang.
 Mắng tin xiết nỗi kinh-hoàng,
 bầy mình lên trước đài trang tự tình.
 Gót đầu (4) mọi nỗi đình-ninh,
 nỗi nhà tang tóc (5) nỗi mình xa-xói
 Sự đầu chưa kịp đôi hồi,
 duyên đầu chưa kịp một lời trao tơ.
 Trắng thề còn đó sờ sờ,
 dăm xa-xuối mặt mà thừa-thớt lòng.
 Ngoài ngàn dặm chốc ba dòng, (6)
 mối sầu khi gỡ cho xong còn chấy.
 Gìn vàng giữ ngọc cho hay,
 cho đành lòng kẻ chơn mây cuối trời. (7)

(1) Lữ thần. — Quán giữa đường, chết dọc đường

(2) Dề huê. — Đem về.

(3) Xuân đường. — Thường thường người ta hay nói
 Thung đường mà thật nó là *Xuân*.) Sơn trung hữu Thọ bất
 thiên niên vì xuân, cổ hiện phụ viết xuân. *Sanh*. — Học *sanh*.

(4) Gót đầu. — Đầu đuôi, gốc ngọn.

(5) Tang tóc. — Đền tang, để chế (Có tang thì không nên
 chải gỡ làm tốt làm tử).

(6) Ba dòng. — Ba nan tam niên tang).

(7) — Xa xôi.



Cửa ngói vừa ngỏ then hoa, giu-đồng vào gửi thơ nhà mới sang.
Đem tin thúc phụ từ đường, bợ-vơ từ thẩn tha hương dũ huê.

(Coi trường 50).

Tai nghe ruột rồi bời-bời,
 ngân-ngực nàng mới giải (1) lời trước sau :
 Ông tơ (2) ghét bỏ chi nhan ?
 chưa vui sum-hiệp đã sẵn chia-phui; (3)
 Cùng nhan trót đã nặng lời.
 dầm thay mái tóc, dầm dơi lông tơ.
 Quần bao tháng đợi năm chờ,
 nghĩ người ẩn gió nằm mưa (4) xót thâm.
 Đã nguyện dơi chữ đồng tâm,
 trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai. (5)
 Còn non còn nước còn dài,
 còn về còn nhớ đến người hôm nay.
 Dừng-dằng chưa nỡ rời tay.
 văng dòng (6) trông đã đứng ngay nóc nhà.

(1) Giải. — Bày ra.

(2) Ông tơ. — Tích ông tơ bà nguyệt xe dây buộc như duyên người-ta. Tên *Vĩ-cố* như trời sáng trăng di chơi trên núi, thấy ông già ngồi xe chỉ điều. Nó mới hỏi ông làm làm chi vậy. Ông tiên rằng: Tao xe như duyên vợ chồng người-ta hết thấy và tao biết trước ai lấy ai, sang hèn, khó giàu gì cũng biết, lại nói tiên tri rằng nó sau sẽ lấy vợ là con ăn mày ngoài chợ. *Vĩ-cố* về gặp con mẹ ăn mày bỗng con gái nhỏ, thì muốn giết nó đi, mà nó bỗng con chạy khỏi, phóng giáo theo nhắm con nhỏ có vút ra, rồi trốn đi mất. Anh ta học hành giỏi làm quan, san cười con quan kia về làm vợ, tưởng đã khỏi số lấy con ăn mày. Ai ngờ sau thấy vợ có vút thì hỏi phẫn ra mới biết nó là con ăn mày, làm con nuôi ông quan gả cho mình, thì mới biết sự như duyên có số liền định.

(3) Chia phui. — Chia-chác, phân-rẽ nhau ra.

(4) — Chan phong túc vũ. — Dầm sương dãi nắng.

(5) — Bao tí bà quá biệt thuyền. — Ôm dớn tí bà mà qua ghe khác.

(6) Văng dòng. — Mặt trời.

Ngại-ngùng một bước một xa,
 một lời tràn trọng, chầu sa mấy hàng.
 Buộc yếm quây gành vội-vàng,
 mối sâu sề (1) nữa, bước dằng chìa hai.
 Buồn muôn phong cảnh quê người,
 dầu nhánh quyen nhất, cuối trời nhận thừa.
 Nào người chải giò dầm mưa,
 một ngày nặng gành tương tư một ngày.
 Nàng thì đứng rũ hiên tày,
 chìn chiu vắn-vil như vầy mối tơ.

Nhà bị hoạn nạn, Túy-Kiều lo bán mình chuộc cha.
 Trông chừng khỏi ngót song thừa,
 hoa trời chài thắm, liễu xơ-xác vàng. (2)
 Chân-ngân rảo gót lâu trang, (3)
 một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về.
 Hàn huyền (4) chưa kịp tả đề. (5)
 sai nha bỗng thấy bốn bề xôn-xao.
 Người nạch thước, kẻ tay dao,
 đầu trâu mặt ngựa ào-ào như sói.
 Vơ quàng một lão một trai, (6)
 một dây vô lại (7) buộc hai thâm tình.
 Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh. (8)
 rụng rời không dẹt, tan lành quả may. (9)

(1) Sề. — Xề, sót.

(2) — Qua thu.

(3) Lâu trang. — Chỗ con gái ở; phòng con gái ở.

(4) Hàn huyền. — Lạnh ẩm. — Hối thắm.

(5) Tả đề. — Hối han.

(6) — Bắt ngang một ông già, một người trai.

(7) Vô lại. — Không nhờ. — Oan.

(8) Ruồi xanh. — (Thương nhặng). Nha tại, lệ dịch.

(9) — Phá, soát, lục cả nhà cho đến không cửi, rồ may.

Đồ tể nhuyển, (1) của riêng tây,
 sạch-sánh-sanh (2) quét cho đầy túi tham.
 Đều đầu bay-bốc (3) ai làm,
 nầy ai đơn huyền, trật hàm bổng nhưng.
 Hỏi ra sau mới biết rằng:
 phải tên xung xuất tại thảng bán tơ.
 Một nhà hoảng-hốt ngần-ngờ,
 tiếng oan đầy dất, án ngờ đầy máy.
 Hạ tứ (4) van-vải trót ngày,
 diết tai lân truất, phụ tay tồi-tán. (5)
 Rừng cao rút ngược dây oan,
 đầu vàng đá cũng nát gan lựa người.
 Mặt trông đau-dớn rụng rời,
 oan nầy còn một kèn lời những xa.
 Một ngày lạ thời sai nha, (6)
 làm cho khốc hại (7) chẳng qua vì tiền.
 Sao cho cốt-nhục vẹn-tuyền,
 trong khi ngộ biến tưng quyền (8) biết sao
 Duyên hội-ngộ, đừc củ-lao,
 chữ tình chữ hiếu, bên nào nặng hơn?
 Để lời thệ hải minh sơn, (9)
 làm con trước phải đền ơn sanh thành.

(1) Đồ tể nhuyển. — Đồ kin, đồ nhỏ, đồ nữ trang.

(2) Sạch sánh-sanh. — Sạch bạch, ráo nạy.

(3) Bay-bốc. — Tai bay vạ gởi.

(4) Hạ tứ — Bỏ nhỏ, hạ mình xuống mà xin.....

(5) — Nò không nghe, không vì, cứ phép khảo kệp

(6) Sai nha. — Nhà tơ (Kẻ quan sai).

(7) Khốc hại. — Độc dữ.

(8) Quyền. — Đờ.

(9) — Chỉ non chỉ nước mà thề, Lời thề.



Người nách thưng, kẻ tay đao; đầu trâu, một ngựa ào-ào như sóng.
Vờ quảng một lão một trai, một dây vô lại buộc hai thâm tình.

(Coi trang 53).

Quyết tình nằng mới hạ tình. (1)
 giẽ cho để thiếp bản mình chuộc cha.
 Họ *Chung* có kẻ lại giá,
 cũng trong nha dịch lại là từ tâm.
 Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,
 vì nàng nghĩ cũng thương thâm xót vay.
 Tình bài lớt đó trọn đây,
 có ba trăm lạng việc này mới xuôi.
 Đem về tạm phủ giam ngoài,
 nhủ rằng qui liệu (2) trong đôi ba ngày.
 Thương lòng con trẻ thơ ngây,
 gặp con họa gió tai bay bất kỳ.
 Đau lòng tử biệt sinh ly,
 thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên.
 Hạt mưa sả nghĩ phận hèn,
 liều đem tấc cỏ quyết đền ba xuân. (3)

Mã-giảm-Sanh tới coi Túy-Kiều, nói dối
 mua về làm vợ bé.

Sự lòng ngổ vờ bỡn nhân, (4)
 tin sương đồn-đãi xa gần xôn-xao.
 Gần miền có một mục nào,
 đưa người viễn khách tìm vào vẩn danh.
 Hỏi tên rằng *Mã-giảm-sanh*.
 hỏi quê rằng huyện *Lâm-thanh* cũng gần.

(1) Hạ tình. — Để dẹp tình lại, mà lo hiếu.

(2) Qui liệu. — Tính toán.

(3) Ba xuân. — (tam sanh).

(4) Bỡn nhơn. — Kẻ làm mai, kẻ đem mối.

Quả niên giặc ngoại bốn tuần,
 râu mày nhĩn-nhụi (1) áo quần bảnh-bao. (2)
 Trước thấy sau lơ xón-xao,
 nhả băng đưa mỗi rước vào lầu trang.
 Ghé lên ngồi tốt sầm-sàng,
 phòng trong mỗi đã giục nàng kịp ra.
 Nổi mình thêm tức nổi nhả,
 thềm hoa một bước, giọt hoa mấy hàng.
 Ngại-ngùng then gió e sương,
 xem hoa bóng then, trông gương mặt dầy.
 Mỗi còn vén tóc bắt tay,
 nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.
 Đắn-do (3) cằn sắc cằn tài,
 ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ.
 Mặn-nồng một vẻ một ưa,
 bằng lòng khách mới tùy cơ dặt-diu. (4)
 Rằng mua ngọc đến *Lam-kieu*,
 sinh nghi xin dạy bao nhiêu dấy chường.
 Mỗi rằng đáng giá ngàn vàng,
 rắp nhả nhờ lượng người thương dám nài.
 Cò-kẻ bớt một thềm hai,
 giờ lâu ngã giá vưng ngoài bốn trăm.
 Một lời thuyền đã êm dầm,
 hãy đưa canh thiếp trước cầm lăm ghi.
 Định kỷ nạp thẻ vu qui, (5)
 tiền lưng đã có việc gì chẳng xong?

(1) Nhĩn-nhụi. — Trơn-tru, trơn-lu.

(2) Bảnh-bao. — Tươi-tỉnh, tử-tế.

(3) Đắn đo. — Đon ren, so đo.

(4) Dặt-diu. — Nói phải chăng.

(5) Nạp thẻ vu qui. — Cưới rồi đưa dâu.

Lo hạc vàng lãnh Vương-ông ra rồi. Vương-ông hay
 Tùy-Kiều bán mình lấy tiền chuộc tội cho mình, thì
 than khóc vật đầu vào tường. Tùy-Kiều khuyên giải
 hết lời cùng dặn cha mẹ cho em là Tùy-Vân thế
 cho mình, vì đã có thế nguyên với Kim-Trọng.

Một lời cạy với *Chung-công*,
 khát tử tạm lãnh *Vương-ông* về nhà.
 Thương tình con trẻ cha già,
 nhìn náng, ông đã máu sa ruột xán:
 Nuôi con những ước về sau,
 trao tơ (1) phải lứa, gieo cầu dảng nơi. (2)
 Trời làm chi cực bấy trời!
 này ai vu thác cho người hiệp tan?
 Búa dao bao quản thân tàn,
 nữ đầy-dọa trẻ, càng oan khốc già.
 Một lời sau trước cũng ra,
 thôi thì mặt khuất, chẳng tha lòng đau.
 Nhiều lời như chả dồng châu,
 liệu mình ông đã gieo đầu tương vôi.
 Vội-vàng kẻ giữ người coi,
 nhỏ lo náng lại tìm lời khuyên can.

(1) Trao tơ. — Tích con gái *Lý-làu-phủ* quan tể tướng
 đời nhà *Đường*, có nhiều con gái, mới các quan viên nhỏ
 trai tới rồi trong lâu có chỉ tơ đỏ thả ra từ mỗi ra cửa sổ,
 ông nào nắm nhằm chỉ đưa nào, lấy đưa nấy làm vợ.

(2) Gieo cầu. — (Tủ cầu); tích con ông *Lư-lân-vương* là
 con gái tên *Cầm-bình-công-chúa* kén chồng, may trái cầu
 thên, ngồi trên lầu buông xuống, ai bắt được thì là chồng.
 Khi ấy có hai anh em con chú con bác, là *Tiết-giao*, bắt
 được, *Tiết-qui*, lại giành sổ cái bao gấm hút hai ra; nên
Lư-lân-vương gả con chị cho *Tiết-giao*, còn con em đưa
 cho *Tiết-qui*. — Rễ xằng, rễ kén được.



Mặn-nồng một vẻ một ưa, bằng lòng khách mới tùy cơ đặt-diu.
Rằng mua ngọc đến Lam-kiều, sinh nghi xin dạy bao nhiêu đấy chường.
(Coi trương 5T).

Vĩ chi một mảnh hồng nhan, (1)
 tóc tơ gọi chút dền ơn sanh thành.
 Dâng thơ đã thẹn Nàng-Oanh. (2)
 lại thua Á-lý bán mình hay sao? (3)
 Xuân huyên (4) tuổi hạc càng cao,
 Một cây gành vác biết bao nhiêu nhánh?
 Lòng thơ dầu chẳng dứt tình,
 gió mây âu hân tan-tánh nước non.
 Thà rằng liều một thân con.
 hoa dầu rã cánh, là còn xanh cây.
 Phận sao đành vậy cũng vầy,
 cần như chẳng dạn những ngày còn xanh.
 Cũng dừng tình quất lo quanh,
 tan nhà là một. thiệt mình là hai.
 Phải lời ông cũng ếm tai,
 nhìn nhau giọt vắn giọt dài ngồn ngang. (5)
 Má ngoài họ Mã vừa sang,
 tờ hoa đã kỳ cân vàng mới trao.
 Trắng-giá (6) độc-địa lắm sao;
 cầm dây chẳng lựa, buộc vào tự-nhiên.

(1) Mảnh hồng nhan. — Thân phận con gái.

(2) Nàng Oanh. — Tịch đời nhà Hán Văn-đế, nàng *Đề-oanh* là con *Thuận-vu-khôn*. Cha bị tội đáng phải hình, thì nàng *Đề-oanh* tới ngỏ môn xin bán mình vào cung làm mọi mà chuộc cha cho khỏi hình. Vua cảm lời *Đề-oanh* xuống chiếu bỏ ngục hình dới Tấn di mà tha tội cho *Vu-khôn*.

(3) — Nàng *Lý-cổ-trình-mơng* cha mắc tội oan, bán mình mà chuộc tội cha.

(4) - - Huyền thảo vong ưu, cố di huyền hồ mẫu vì huyền đường — Hễ giắt cổ huyền lên đàn thì quên hết lo, cho nên lấy dò mà chỉ là mẹ.

(5) Ngồn-ngang. — Dọc ngang.

(6) Trắng-giá. — Nguyệt-lão, bà Nguyệt-lão.

Trong tay đã sẵn đồng tiền,
 dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì?
 Họ *Chung* ra sức giúp vì,
 lễ tâm đã đặt, tụng kỳ cũng xong,
 Một nhà đã tiện thông dong,
 tình kỷ (1) giục giả đã mong độ về.
 Một mình nương ngọn đèn khuya,
 áo đầm giọt lụy, tóc xe mỗi sẵn.
 Phận dầu dầu vậy cũng dầu,
 xót lòng dco-dừng hấy lâu một lời.
 Công-trình kể biết mấy mươi?
 vì ta khăng-khít (2) cho người đỡ dang.
 Thề lòng chưa ráo chén vàng
 lỗi thề thôi đã phụ-phàng với hoa.
 Trời *Liêu* (3) non nước bao xa,
 nghĩ dân rẽ cửa, phân nhà từ tòi,
 Biết bao duyên nợ thề bồi,
 kiếp này thôi thế thì thôi còn gì?
 Tài sanh chưa dứt nhang thờ,
 làm thần trâu ngựa, đền nghi trước-mai.
 Nợ tình chưa trả cho ai,
 khối-tình (4) mang xuống tuyền đài (5) chưa tan.

(1) Tình kỷ. — Kỳ hẹn đưa dầu.

(2) Khăng-khít. — Chặt-chĩa.

(3) Trời *Liêu*. — Đất *Liêu-dương*.

(4) Khối-tình. — Nguyên tích *Ihuở* xưa có người con gái có tình tri giao với người học trò, bị đưa con quan giết chết đi; linh nó chưa thỏa nên hóa ra người ta nhỏ nằm dưới lưng, đến khi quan lấy luật nghiệm, người, tình như tới ngó thấy mặt khóc lên một tiếng, khi ấy khối-tình mới tan đi.

(5) Tuyền đài. — Cửu tuyền. — Chín suối.

Nỗi riêng riêng những bàng-hoàng,
 dầu chong trắng đĩa, lụy trán thấm khăn.
Tuyết-vân chợt tỉnh giấc xuân,
 dưới đèn ghé đến, ân-cần hỏi-han :
 Cơ trời dầu bề da đoan,
 một nhà đề chị riêng oan một mình.
 Có chi ngồi những tán canh,
 nỗi riêng còn mắc mối tình chi dầy ?
 Rằng: lòng đương thốn-thức dầy,
 tơ duyên còn vướng mối này chưa xong.
 Hở môi ra cũng thẹn-thùng.
 đề lòng, thi phụ tấm lòng với ai.
 Cày em, em có chịu lời,
 ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
 Giữa dằng dặt gánh tương tư. (1)
 keo loan chấp mối tơ thừa mặc em.
 Kể từ khi gặp chàng *Kim*,
 khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề:
 Sự dầu sóng gió bất kỳ,
 hiểu tình có nhẽ (2) hai bề vẹn hai ?
 Ngáy xuân em hãy còn dài,
 xót tình máu-mủ, thay lời nước non.
 Chị dầu thịt nát xương mòn,
 ngậm cười chín suối (3) hãy còn thơm lây.
 Chiếc vành với bức tờ mây,
 duyên này thi giữ, vật này của chung.
 Dầu em nên vợ nên chồng,
 xót người mạng bạc, ắt lòng chờ quên.

(1) Tương tư. Nhớ nhau.

(2) Nhẽ. Lễ.

(3) Chín suối. Cửu tuyền.



Cậy em, em có chịu lời, ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
Giữa đàng đứt gánh tương tư, kéo loan chấp mối tơ thừa mặc em.
(Coi trượng 62).

Mất người còn chút của tin,
 phím đờn với mảnh hương nguyên ngày xưa.
 Mai sau dầu đến bao giờ,
 đốt lò hương ấy, dỡ tờ phím này.
 Trông ra ngọn cỏ lá cây,
 thấy hiu hắt gió thì hay chị về.
 Hồn còn mang nặng lời thề,
 nát thân bồ liễu đền nghi trước mai. (1)
 Dạ dãi cách mặt khuất lời,
 chứa-chan giọt lụy cho người thào oan;
 Bảy-giờ trăm gậy bành tan,
 kể làm sao xiết muôn vàn ái ân?
 Trăm ngàn gởi lạy tình quân,
 tóc tơ vẫn vói có ngần ấy thời.
 Phận sao phận bạc như vôi, (2)
 đã đánh nước chảy hoa trôi lỡ-làng.
 Ôi Kim-lang, hỡi Kim-lang,
 thối-thối thiếp đã phụ chàng từ đây!
 Cạn lời hồn ngắt máu say,
 một hơi lặng ngắt, đôi tay lạnh đông.
 Xuân huyền chợt tỉnh giấc nồng,
 một nhà chật ních kẻ trong người ngoài.
 Kẻ thang người thuốc bời-bời,
 mới dầu cơn vạng chữa phai giọt hồng.
 Hỏi sao ra sự lạ-lùng,
Kiều càng nức-nở (3) mở không ra lời.
 Nỗi nàng *Vân* mới dĩ tai,
 chiếc vành đây với tóc-bôi ở đây.

(1) Bồ liễu. — Phận con gái — Trước mai — vợ chồng.

(2) Bạc như vôi. — Trắng như vôi : Bạc quá.

(3) Nức-nở. — Tức-tối.

Nây cha làm lỗi duyên mây,
 thối thì nổi ấy sau này dãi em.
 Vì ai rụng cải rơi kim, (1)
 để con béo nổi máy chim vì ai ?
 Lối con nhũ lại một hai,
 dầu món bia đá, dấm sai tắc vàng.
 Lạy rồi nàng lại thừa chương,
 nhờ cha giả được nghĩa chàng cho xuôi.
 Sả chi thân phận tôi đòi,
 dẫu rằng xương trắng què người quản đầu. (2)

Mã-giám-Sanh rước Tù-Kiều về nhà trọ. — Tù-Kiều
 buồn chi, cầm dao muốn đâm họng mà chết đi
 cho rồi; rồi nghĩ lại, lại thôi đi.

Xiết bao kể nỗi thăm-sầu,
 khắc canh đã giục nam lân mấy hồi.
 Kiệu hoa dần đã đến ngoài,
 quản huyền (3) đâu lại giục người sinh ly.
 Đau lòng kẻ ở người đi,
 lụy rơi thắm đá, tơ chia rã lằm.
 Trời hôm mây kéo tối dầm,
 dầu dầu ngọn cỏ đẫm-đẫm nhánh sương.
 Rước nàng về đến trú phường, (4)
 bốn bề xuân toả một nắng ở trong.
 Ngập-ngừng then lộc c hồng,
 nghĩ lòng lại xót-xa lòng đòi phen.

(1) Kim cải. — Kim rơi cải rụng. — Vợ chồng phân rẽ.

(2) Xương trắng — (Bạch cốt pháo khí tha hương): chết
 bỏ xương đất người.

(3) Quản huyền. — Đòn địch, nhạc lối rước dâu.

(4) Trú phường. — Chỗ ở tạm.

Phầm tiên rơi đến tay hèn,
 hoai công (1) nằng giữ mưa gìn với ai.
 Biết thân đến bước lạc-lải,
 nhụy đào đã bẻ cho người tình chung. 2
 Vì ai ngăn dòn giò dòn,
 thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.
 Trùng phùng (3) dầu họa có khi,
 thân này thời có còn gì mà mong?
 Đã sinh ra số long-dong,
 còn mang lấy kiếp mà hồng đăng sao.
 Trên án sẵn có con dao,
 giấu cầm nàng đã gói vào chéo khăn.
 Phòng khi nước đã đến chơn,
 dao này thi liệu với thân phận này.
 Đêm sầu một khắc một chầy,
 băng-khuàng như tỉnh như say một mình.
 Chẳng ngờ gã *Mã-giám-sinh*,
 vẫn là một đũa phong tình (4) đã quen.
 Quả chơi lại gặp hồi đen,
 quen vùng lại kiếm ăn miền nguyệt hoa. (5)
 Lầu xanh (6) có mụ *Tù-bà*,
 làng chơi (7) đã trở về già hết duyên.

(1) Hoai công — Tiếc công, uổng công.

(2) Người tình chung. — *Kim-trọng*.

(3) Trùng-phùng. — Gặp lại,

(4) Phong tình. — Trai gái.

(5) Nguyệt hoa. — Trai gái.

(6) Lầu xanh. — Lầu đi hay về sắc xanh, nên kêu là *Thanh lầu*.

(7) Làng chơi. -- Bọn chơi.



Xe châu dừng bánh cửa ngoài, rèm trong đã thấy một người bước ra
Thoát trông lọt-lọt màu da, ân chi cao lớn đẩy-đá làm sao!

(Coi trang 73-74).

Tình cờ chẳng hẹn mà nèn,
 mặt cưa múp đấng 1) đôi bên một phùng.
 Chung lưng mở một ngòi hàng (2)
 quanh năm huôn phần bán hương đã lẽ (3)
 Đạo tìm khắp chợ thì quê,
 giả danh hầu-hạ dạy nghề ăn-chơi.
 Rủi may âu cũng sự lờì,
 đoạn trông lại chọn một người vô duyên.
 Xót nằng chút phận thuyền quyền, (4)
 nhánh hoa đem bán vào thuyền lái-buôn.
 Mẹo lừa đã mắc vào khuôn, (5)
 sinh nghi nạp giả nghinh hôn sẵn ngày.
 Mừng thâm cớ đã đến tay,
 càng nhìn vẽ ngọc, càng say khúc hoàng.
 Đã nện quốc sắc thiên hương,
 một cười này hân ngàn vàng chẳng ngoa.
 Về đây nước trước bề hoa,
 vương tôn quý khách, ắt là đua nhau.
 Ba bốn trăm lượng thử dân,
 cũng là vừa vốn, còn sau thi lời.
 Miếng ngon kê đến tận nơi,
 vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham.
 Đào tiên đã bén tay phàm,
 thì vịn nhánh quít cho cam sự đời.

(1) Múp đấng. — Khỗ qua, đồ dấng ai thềm. Mặt cưa. — Đồ vô dụng

(2) Ngòi hàng. — Cửa hàng, cái hảng.

(3) — Nuôi dĩ, bán dĩ đã quen.

(4) Thuyền quyền. — Con gái tốt.

(5) — Mắc mớp.

Dưới trần mây mặt làng-chơi,
 chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa ?
 Nước vỗ lặn máu mỏng gả, (1)
 mơn mầu chiều tập lại là còn nguyên. (2)
 Mập-mờ đánh-lặn con đen, (3)
 bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi.
 Mụ giả hoặc có đều gì.
 liều công mất một buổi qui mã-thôi.
 Đến dáy dằng-sá xa-xuôi,
 mà ta bất động nữa người sanh nghi.
 Tiếc thay một dóa trà-mi,
 con ong đã mở dằng di lối về. (4)
 Một cơn mưa gió nặng-nê,
 thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương ?
 Tiếc xuán một giấc mơ-màng,
 duốc hoa để đó một nắng ngồi tro.
 Nổi riêng tâm-tả (5) tuôn mưa,
 Phần e nổi khách, phần lo nổi mình.
 Tuồng chi là giống hoi-tanh ?
 thân ngàn vàng để ó danh mã hồng.
 Thôi còn chi nữa mà mong,
 đời người thôi thế là xong một đời.

(1) — Nước vỗ lặn sắc dễ mà rửa trong cửa mình cho sần thịt.
 - Máu mỏng gả, cắt ra bỏ vỏ là hành mà chỉ còn con gái, còn nước đầu. — Đồ lấm máu.

(2) Chiều tập. — Nhóm lại, sần da lại.

(3) Con đen. — (Lé dân) = người phạm phu.

(4) — Tiếc con gái tử-tế như hoa trà-mi bị dưng bấy là ong bướm tới nức nhụy.

(5) Tâm tả. — Lẽ-chà.

Giận duyên tủi phận bời-bời, (1)

cầm dao nằng đã toan bài quyền sinh. (2)

Nghĩ đi nghĩ lại một mình :

một mình thì chớ, hai tình (3) thì sao?

Sau dầu sinh sự thế nào,

truy nguyên chẳng kéo lụy vào song thân?

Nỗi mình âu cũng giãn dần, (4)

kip chầy thôi cũng một lần mà thôi.

Mã-giảm-Sanh đem Túy-Kiều về Lâm-Tri, giao cho Tú-bà. Tú-bà bắt Túy-Kiều vô lạy làm lễ tiên-sư lâu-xanh, Túy-Kiều liêu thân lấy đao đâm họng, ngã chết ngất mê thấy Đạm-Tiên hiện nói số đoạn trường trốn không khỏi dặng, Túy-Kiều tỉnh lại Tú-bà theo đỡ ngọt.

Những là đo-dẫn ngược-xuôi,

tiếng gà nghe đã gáy thôi mái trường.

Lầu mai (5) vừa lúc tan sương,

Mã-sinh giục giã vội-vàng ra đi.

Đoạn trường thay, lúc phân kỳ ! (6)

vó cu khắp-khảnh bánh xe gặp-gheñh.

Bề ngoài mười dặm trường đình, (7)

Vương-ông gánh tiệc tiền hành (8) đưa theo ;

(1) Bời-bời. — Chan-chan; bụi.

(2) Quyền sinh. — Liều sống.

(3) Hai tình. — Cha mẹ. Song thân.

(4) Giãn dần. — Bớt lần lần.

(5) Lầu mai. — Lầu quán.

(6) Lúc phân kỳ. — Chia đường. Kẽ ở người đi.

(7) Trường đình. — Trạm nghỉ.

(8) Tiền hành. — Đưa đi. (Lễ đưa).



Thối thì thối có tiếc chi, sẵn dao tay áo lúc thì dờ ra.
Sợ gan nát ngọc liền hoa, mặt còn trông mặt, nâng đà quả tay.

(Coi trượng 77)

Ngoài thì chủ khách dập-dề,
 một nhà huyền với một *Kiều* ở trong.
 Nhìn càng lã-chã giọt hồng.
 dĩ tai nàng mới giải lỏng thấp cao.
 Hồ sanh ra phận thơ đào,
 công cha ngãi mẹ kiếp nào trả xong?
 Lỡ-làng nước đục vui trong,
 trăm năm dễ mót tấm lòng từ dày.
 Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
 thân con chẳng khổ mắc tay bọm già.
 Khi về bỏ vắng trong nhà,
 khi vào dúm-thắng khi ra vội-vàng.
 Khi ăn khi nói lỡ-làng,
 khi thấy khi tỏ xem thương xem khinh.
 Khác màu kẻ qui người thanh,
 gấm ra cho kĩ như hình con buôn.
 'Thôi con còn nói chi con ?
 sống nhớ dất khách, thác chôn quê người!
Vương-bá nghe bấy nhiêu lời,
 tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.
 Vái tuần chữa cặn chén khuyển, (1
 mái ngoài nghĩ đã giục liền ruồi xe.
 Xót con lòng nặng bé-bé,
 trước yên ông đã nắn-ni thấp cao.
 Xót con liễu yếu thơ đào,
 rắp nhà đến nỗi chen vào tội người!
 Từ đây góc biển ven trời,
 nắng mưa thổi thổi, 2 quê người một thân.

(1) Chén khuyển.— Một tuần uống là năm ba lần rót rượu
 lưa con.

(2) Thổi-thổi — Trụi trụi.

Ngàn năm nhớ bóng tùng quân, 1
 tuyết sương che chở cho thân cát đắng,
 Cạn lời khách mới thừa rằng :
 buộc chơn thôi cũng xich thẳng nhiệm sao ;
 Mai sau đâu đến thể nào,
 kia gương nhứt nguyệt nọ đao quỷ thần. (2)
 Đùng-đùng gió hiệp mây lần, (3)
 một xe trong cõi hồng trần như bay, (4)
 Trông voi bắt lụy phân tay,
 góc trời thăm-thẳm, ngày ngày dăm dăm. (5)
 Nàng thi côi khách xa-xám, (6)
 bạc phau câu giá, chơn dầm ngàn máy. (7)
 Bờ lan sát-sát hơi mai, (8)
 một trời thu để riêng tấy một người.
 Dặm khuya-ngớt tạnh mù khơi,
 thấy trắng mà thẹn những lời non sóng.
 Lâu tha-tắng biếc ủa hồng,
 nghe chim như nhắc tấm lòng thần hôn.
 Những là lạ nước lạ non,
Lâm-tri vừa một tháng tròn tới nơi,
 Xe châu đứng bành cửa ngoài,
 rèm trong đã thấy một người bước ra.

.1 — Chẳng là cây tùng cao ngàn năm, xin gởi gắm con ta hèn hạ như dây cát-đắng. Dây cát cắn, dây đắng cắn.

(2) — Chỉ mặt trời mặt trăng mà thế; lại lìa quỷ thần giết đi.

(3) Gió hiệp — Gió núi Hiệp. Mây lần. — Mây non tàn lành.

(4) Hồng trần. — Bụi đỏ.

(5) Dăm-dăm. -- Thăm-thẳm mù-mù. Dấu-dấu

(6) Xa-xám. — Xa-xuôi.

(7) — Lội giá đập tuyết trắng phau phau. — Đi xa-xuôi.

(8) — Sương tuyết đầy đường đầy sá.

Thoát trông lọt lọt màu da,
 ăn chi cao lớn dầy-dà làm sao !
 Trước xe hớn-hở han-ehào,
 vung lời nàng mới bước vào tận nơi.
 Bên thì mấy ả mây ngài, (1)
 bên thì ngồi bốn năm người làng soi. (2)
 Giữa thì hương nến hân-hoi,
 trên treo một tượng trắng đôi lòng mây. (3)
 Lầu xanh quen lối xưa nay,
 nghề này thì lấy ông này tiên sư.
 Hương hôm hoa sớm phượng-thờ,
 cô nào xấu via cò thừa mỗi hàng.
 Cối xiêm lọt áo chần-ehường.
 trước thần sẽ nguyện mảnh hương lâm-dầm.
 Nệm hoa lót xuống chiếu nằm,
 bướm ong bay lại ầm-ầm từ vi.
 Kiều còn ngơ ngẩn biết gì,
 eir lời lay xuống mục thì khẩn ngay :
 Cửa hàng buôn-bán cho may,
 đêm-đêm hàn thực, (4) ngày-ngày nguyên tiêu. (5)
 Muôn ngàn người thấy cũng yêu,
 xôn-xao anh ền dập-diều trườe-mai.
 Tin ve vạc là thơ bài,
 đưa người cửa trườe, rườe người cửa sau ?

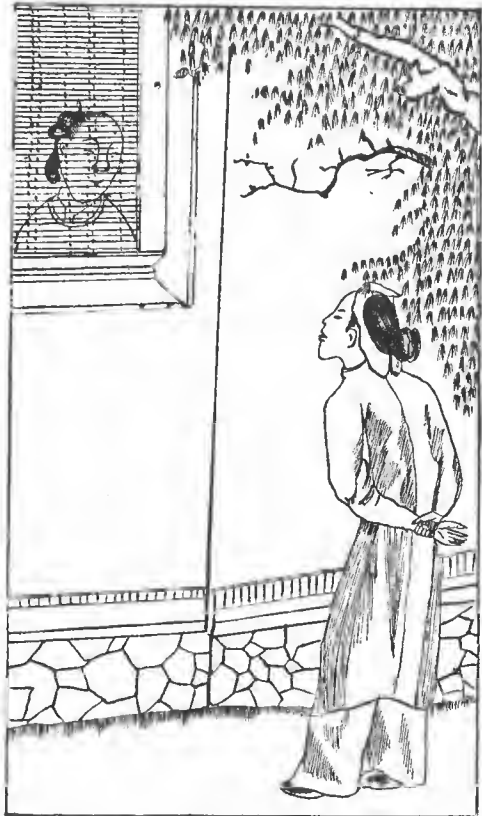
(1) — Mây ngài. — Mây như con nhộng mới hòa bướm. —
 Mây tầm, bọn dĩ đánh chang mây tóc con.

(2) Làng soi. — Người lịch-sự tử-tế.

(3) — Tồ dĩ; Thần dĩ — (Người ta hay vẽ có lòng mây trắng.)

(4) Hàn thực. — (Ăn lạnh). Ngày nường ba tháng ba, tiết thanh-minh.

(5) Nguyên tiêu. — Hội nguyên tiêu, rằm tháng giêng, ăn cỗ thấp đèn, vãn vãn.



Nghĩ rằng cũng vẽ thơ hương, hỏi ra mới biết rằng chàng Sở-khanh.
Bóng hoa thấp-thoảng dưới màn, trông chàng nàng cũng ra tình
đeo-dai.

(Coi trang 81).

Lạ tai nghe chữa biết đau,
 xem tình ra cũng những màu dờ-dang.
 Lễ xong hương hỏa gia đường,
 Tú-Bà vắt nhục 1) lên giường ngồi ngay.
 Dạy rằng con lạy mẹ đây,
 lạy rồi thí lạy cậu mầy bên kia.
 Nắng rằng : phải bước lưn-ly,
 phận hèn vưng dĩa cam bê tiểu tình ; 2)
 Đền đau lấy én làm anh ?
 ngày-thor chẳng biết lá danh phận gì ;
 Đủ đều nạp thể vu qui.
 đã khi chung chạ, lại khi đứng ngồi ;
 Gió ra thay bực đổi ngôi,
 dăm xin gởi lại một lời cho mình.
 Mụ nghe nắng nói hay tình,
 bảy-giờ mới nổi tam bánh 3) mụ lên :
 Nảy nẩy sự đã quả nhiên,
 thời dà cướp sống chồng mình đi rồi !
 Bảo thí đi dạo lấy người,
 đem về rước khách lấy lời mà ăn.
 Tương vô ngãi ở vô nhơn,
 buồn mình trước đã tẩn-mần thử chơi !
 Mầu hồ đã mất đi rồi,
 thôi-thôi vốn-liếng di đời nhá ma !

1) Nhục. Mả nhục Nệm. Xách cái nệm trải mà khăn đem lên giường lót mà ngồi.

(2) Tiểu tình. -- Vợ bé.

(3) Tam bánh. -- Ba thần Bánh. Sách dạy phép tu tiên nói trong mình người ta có ba họ Bánh : Bánh-cừ, Bánh-chất, Bánh-kiến. Việc nó thì là xui-giục người ta làm tội đặng nó có đi cáo với Ngọc-hoàng. -- Tình hung, nổi dữ.

Con kia đã bán cho ta,
 nhập gia phải cứ phép nhà tao đây.
 Lão kia có dỡ bái-báy, (1)
 chẳng phang vào mặt, thì mấy đừng nghe.
 Có sao chịu trót một bề,
 gái tơ mà đã ngựa nghè sớm sao ?
 Phải làm cho biết phép tao:
 giựt bí tiên (2) rấp sẵn vào ra tay.
 Nàng rằng : trớ thẳm đất đáy !
 thàn này đã bỏ những ngày ra đi.
 Thôi thì thôi có tiếc chi,
 sẵn dao tay áo tức-thì dỡ ra.
 Sợ gan nát ngọc liễu hoa,
 mụ còn trông mặt, nàng đã quá tay.
 Thương ôi tài sắc mực này !
 một dao oan nghiệt dứt dây phong trần !
 Nỗi oan võ-lở xa gần,
 trong nhà người chặt một lần như nêm.
 Nàng thì bắt-bắt giấc tiên,
 mụ thì mịt-mịt mặt nhìn hôn bay.
 Vực nàng vào chốn hiên tây,
 cắt người xem-xóc, chạy thầy thuốc thang.
 Nào hay chữa hết trần duyên,
 trong mây đường đã đứng bên một nàng.
 Dĩ rằng : nhân quả dở dang, (3)
 đã toan trốn nợ đoạn tràng được sao ?
 Số còn nặng nghiệp má đào.
 người đâu muốn quyết trời nào đã cho ?

(1) Bái-báy.— Lăn-dăn, lầy-đầy ; liễu mạng.

(2) Bí tiên.— Roi da gióc.

(3) Nhân quả.— (Tiền nhân hậu quả) = Tiền khiên đời trước để lại mình mắc.

Hãy xin hết kiếp liễu bồ, (1)
 sông *Tiền-dương* sẽ hẹn hò về sau.
 Thuốc-thang trót một ngày thâu,
 giấc mè nghe đã đầu-đầu vừa tan.
Tù-bá chực sẵn bên màn,
 gieo lời khuyên giải mên-man gỡ dần:
 Một người để có mấy thân?
 hoa xuân đang nhụy, ngày xuân còn dài;
 Cũng là lỗi một lần hai,
 đá vàng sao nở ép nài mưa mây;
 Lỡ chơn trót đã vào dây,
 khóa buồn xuân, đề đợi ngày đào non;
 Người còn thi của hầy còn,
 tìm nơi xứng đáng là con cái nhà.
 Làm chi tội báo oan gia,
 thiệt mình mà hại đến ta hay gì?
 Kề tai mấy nỗi năn-ni,
 nàng nghe dường cũng thị phi rạch-ròi.
 Vả suy thần mộng mấy lời,
 tức khiến (2) thì cũng có trời ở trong.
 Kiếp này nợ trả chữa xong,
 làm chi thì cũng một chồng kiếp sau.
 Lặng nghe đầm-thắm gót đầu,
 thưa rằng: ai có muốn đâu thể này?
 Được như lời thế là may,
 hẳn rằng mai có như rày cho chẳng?

(1) Liễu bồ. — Yếu đuối mềm mại như cây liễu cây bồ. —
 Phận con gái.

(2) Tức khiến. — Nghiệp cũ, tiền khiến.



Cũng liều nhắm mắt sầy chơn, mà xem con tạo xây vằn đến đần.
Cũng nhau lên bờ dưới lừn, song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.
(Coi trang 85).

Sợ khi ong bướm dãi-đăng,
 đến đèn sống đục, sao bằng thác trong.
 Mụ rắng: con hãy thông-dong,
 phải đều lòng lại đối lòng má chơi ?
 Mai sau ở chẳng như lời,
 trên đầu có bóng mặt trời sáng soi.
 Thấy lời quyết đoán hân-hoài,
 đành lòng nằng cũng sẽ nguôi nguôi dần.

Túy-Kiều than thở nhớ nhà.

Trước sau ngừng biếc tỏa xuân, (1)
 vút non xa tấm trắng gần ở chung. (2)
 Bốn bề bát-ngát xa trông,
 cát vàng cồn nọ, doi hồng dặm kia.
 Bĩ-bàng mây sớm đèn khuya,
 nhớ tình nhớ cảnh như chia tấm lóng.
 Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
 tin sương luống hầy rảy trông mãi chờ.
 Bèn trời góc biển bơ-vơ,
 tắm son gọt rửa bao giờ cho phai ?
 Xót người dựa cửa hôm mai, (3)
 quạt nồng đắp lạnh, những ai đó chừ ?
 Bồng lai (4) cách mấy nắng mưa,
 có khi gốc tử đã vừa người ôm. (5)

(1) — Dòng cửa buồng cấm cung.

(2) — Ở trên lầu, ngó dẫu non xa, nhắm trắng giọt vô cửa song.

(3) Dựa cửa hôm mai. — (Triều mộ ỷ môn nhi vọng.) Nó nhắc về cha mẹ nó ngồi buồn nhớ trông, biết ai châu cấp đường nuôi giúp đỡ.

(4) Bồng lai. — Cảnh tiên. Xa nhà đã lâu, ...

(5) Gốc tử. — Cây tử-lý, trồng ở nhà bây giờ có khi lớn vừa một ôm kia đây.

Buồn trông cửa biển gần hôm,
 thuyền ai thấp-thoảng cánh buồm xa-xa.
 Buồn trông ngọn nước mới sa
 hoa trôi man-mác biết là về đâu?
 Buồn trông nội cỏ dàu-dầu,
 chen mây mặt đất một màu xanh-xanh.
 Buồn trông gió cuốn mặt giành,
 om-sòm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Túy-Kiều bị Sở-Khanh gạt đồ đem đi.

Đông-quanh những nước non người,
 đau lòng lưu-lạc, nên vài bốn câu.
 Ngậm-ngùi xử bức rèm châu,
 cách lâu nghe có tiếng dàu hóa vâu.
 Một chàng vira trạc thanh xuân,
 hình-dung chai-chuốt (1) áo khăn dịu-dàng.
 Nghĩ rằng cũng vẽ thơ hương, (2)
 hỏi ra mới biết rằng chàng *Sở-khanh*,
 Bóng hoa thấp-thoảng dưới mảnh,
 trông chàng nàng cũng ra tình deo-dai. (3)
 Than ôi sắc nước hương trời,
 tiếc cho đàu bông lạc-loài đến đây!
 Già danh trong nguyệt trên mây,
 hoa sao hoa khéo đã-dày (4) bấy hoa.
 Nỗi con riêng giận trời già,
 lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng!

(1) Chai chuốt. — Lịch sự tử tế, tốt trai.

(2) Thơ hương. — Con nhà học trò.

(3) Deo dai. — Đèo bòng.

(4) Đã dày. -- Rã rời.

Thuyền quyền vì biết anh-hùng,
 ra tay bảo cũi sổ lồng như chơi.
 Song thưa đã khép cánh ngoài,
 tai còn đồng vọng (1) mấy lời sắt định. (2)
 Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
 cảm lòng chua-xót tạ tình bơ-vơ.
 Những là lần-lữa nắng mưa,
 kiếp phong trần biết bao giờ là thôi?
 Đánh liều nhả một đôi lời,
 nhờ tay tế độ (3) vớt người trầm luân.
 Mảnh tiền (4) kể hết xa gần,
 nổi nhà bảo đảm, nổi thân lạc-loài,
 Tan sương vừa rạng ngày mai,
 cánh hồng nằng mòi nhả lời gọi sang.
 Trời tây lừng-đứng bóng vàng, (5)
 phục thơ đã thấy tin chàng tới nơi.
 Mở xem một bức tiền mai,
 rành-rành : *tích việt* (6) có hai chữ đề.
 Lấy trong ý-tử mà suy,
 ngày hai mươi một, tuất thi phải chăng ?
 Chim hóm thôi thoát về rừng, (7)
 đoá trà-mi đã ngậm trăng nửa mảnh. 8)

(1) Đồng vọng. — Nghe vắng vắng ; lòng tai mà nghe.

(2) Lời sắt định. — Lời nói chắc ; chắc như đinh sắt đồng vào cây.

(3) Tế độ. — Chở bằng dò. — Cứu giúp.

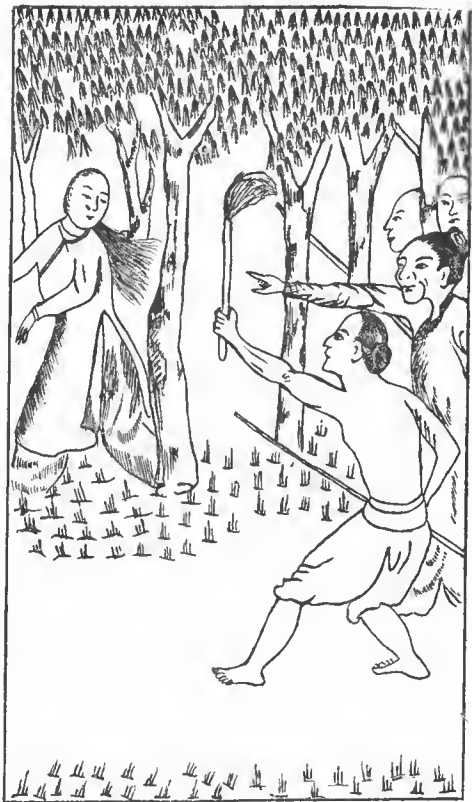
(4) Mảnh tiền. — Tấm giấy.

(5) Mặt trời xế chiều.

(6) Tích việt. — Xé hai chữ ra mà cắt nghĩa là đến ngày hai mươi một, giờ tuất thi trốn.

(7) Tới rồi, chim bay về núi

(8) Trăng đã mọc, mà trăng ngày hai mươi một còn nửa cái.



Một đoàn đua đến trước sau, vút đám xương đất, cánh đàn lên trời?
Tà-bà tốc thẳng đến nơi, ầm-ầm áp điện một hơi lại nhà.

(Coi trang 96).

Trờng đông-lay-dộng bóng nhành,
 rẽ song đã thấy *Sở-khanh* bước vào.
 Sừng-sừng đánh dạn ra chào
 lay thời nàng mới dĩ trao ân-cần,
 Rằng: tôi bèo bọt chút thân,
 lạc dăng mang lấy nợ-nần ên-anh.
 Dám nhờ cốt nhục tử sanh, 1)
 còn nhiều kết cỏ ngậm vành (2) về sau.
 Lặng ngồi thămngắm gặt dần,
 ta đây phải mượn ai dầu mà rằng.
 Nàng đã biết đến ta chăng,
 biển trăm luan (3) lấp cho bằng mới thôi.

(1) Cốt nhục tử sanh. — Sống gửi nạc, thác gửi xương.

(2) Kết cỏ ngậm vành. — Đời *Chiến-quốc*, con ông *Ngụy-thủ*, nước *Tấn*, có người hầu còn trẻ, trước khi chết trối với con đào lòng biểu khi chôn ông, thì đứng có chôn người hầu ông đi, lộ nghiệp. (Thuở ấy hay chôn sống người thương theo người chết). Khi hấp hối, ông có nói với thằng con nhỏ thì phải chôn....mà sau nhờ người anh, giải nói khi ấy là lúc loạn mạng thì con hiến hảo chẳng nên cứ Hai anh em làm tướng nước *Tấn*, đánh với tướng *Tần*, cầm dùi sắt đánh gãy xe, sau về rần, ngồi tĩnh mưu thế, nghe tiếng nói rằng: «Thanh thảo pha.» Kêu em dậy nói chuyện, bàn với nhau, sáng ra cỡi ngựa ra đi đánh, gặp nó, trả bại chạy xuống cái chòm cỏ tốt, tôi đó ngó lại thấy quân *Tần* té lui dúi thì trở lại đánh; tướng *Tần* xốc lại (bị có hôn cha con hầu ông *Ngụy-thủ*, cột tóc đầu cổ lại mà trác giặc bị vấp lê xuống), đâm được chết đi; ấy là tích *Kết-cỏ*.

Đời nhà *Thương* vua *Thái-mậu*, người ta có dâng con chim *Hoàng-trước*, vua thấy nó sự sự, lại nghe tiếng con mái bay ngoài kêu thì thương mà thả đi. Đêm nằm ngủ thấy con chim ấy bay đến, ngậm ngọc nhả ra xin dâng ngọc đền ơn. Vua dậy quả thấy có cái *Vành-ngọc* để trong cái hộp; ấy là tích *Ngậm-vành*.

(3) -- Khở hải. — Tích *Tĩnh-vệ* công chúa nước *Phiên*, chồng bị chìm nơi biển *Khở-hải*. Công chúa thú chồng bèn biển ra con *Tĩnh-vệ*, tha đá lấp cho cạn biển mà trả thú cho chồng.

Nàng rằng: muốn sự ơn người,
 thế nào xin quyết một lời cho xong.
 Rằng ta có ngựa truy phong, (1)
 có tên dưới trướng, vốn dòng kiện nhi. (2)
 Thừa cơ lên bước ra đi,
 ba mươi sáu chước, chước gì lại hơn.
 Dầu khi gió kèp mưa đơn,
 có ta đây cũng chẳng can-có gì?
 Nghe lời nàng đã sinh nghi,
 song đá quả đất, quản gì đến thần.
 Cũng liều nhắm mắt sẵn chơn,
 mà xem con tạo (3) xảy vắn đến đâu.
 Cùng nhau lên bước dưới lần,
 song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.
 Đêm thâu khắc mãi canh tàn,
 gió cây lột lá trắng ngàn ngậm gương. (4)
 Lối mòn cỏ lợt màu sương,
 lòng quê đi một bước đường một đau.
 Tiếng gà eo-óc gáy mau,
 tiếng người dầu đã mai sau dậy-dần. (5)
 Nàng càng thốn thừ gan vàng,
 Sở-khanh đã rẽ dây-cương nẻo nào.
 Một mình không biết làm sao,
 dặm rừng bước thấp bước cao hãi-hùng.

(1) Truy phong. — Theo gió. — Ngựa bay qua.

(2) Kiện nhi. — Thằng nhỏ mạnh.

(3) Con tạo — (Tạo-bóa-nhi). — Trời, thợ trời. Ông hóa công.

(4) — Gió heo (may) lá rụng, ngó trên non thấy trăng mới
 lộ mặt.

(5) Dậy dần. — Om sòm, um cá tùm.

Túy-Kiều bị Tú-bà theo bắt lại được, đem vô ở
thanh lâu ba năm.

Hóa nhi (1) thật có nợ lòng,
lâm chi giày tía vô hồng lẫm nao !
Một đoàn đua đến trước sau,
vút dáu xuống đất, cánh đầu lên trời ?
Tú-bà tốc thẳng đến nơi,
âm âm áp điệu (2) một hơi lại nhà.
Hưng hành (3) chẳng hỏi chẳng tra.
quá tay vui liễu dập hoa tới bờ. (4)
Thịt da ai cũng là người,
lòng nào hồng rụng thắm rời chẳng đau ?
Hết lối thú phục khăn cầu,
uấn lưng núi đồi, giập đầu máu sa. (5)
Rằng : tôi chút phận đàn-bá,
nước non lia cửa lia nhà đến đây.
Bảy-giờ sống chết ở tay,
thân này đã đến thế này thì thôi.
Nhưng tôi có sá chi tôi,
phận tôi đánh vậy, vốn người để đâu ? (6)
Thân lươn bao quản lấm đầu, (7)
chút lòng trính bạch từ sau cũng chưa.
Được lời mụ mới túy cơ,
hắt người bảo-lãnh lăm tở eung-chiên.

(1) Hóa nhi. — Tạo hóa tiểu nhi. — Trời.

(2) Áp điệu. — Áp bắt dẫn về.

(3) Hưng hành. — Lám hung, hung hăng.

(4) — Nắm óc đánh vui, không kể thân.

(5) — Bắt chum hum xuống, chà sát vập đầu chảy máu.

(6) — Phận tôi đầy đoạ, đánh mấy thì đánh, mà sợ rủi tôi chết đi, thì bá mất vốn đi còn gì.

(7) — Lươn đầu nệ lấm đầu.



Thương sao cho vẹn thì thương, tình sao cho trọn mọi đường thì vâng.
Sanh rằng: hay nói đề chừng, lòng đầy, lòng đầy chưa từng hay sao?
(Coi trang 101).

Bảy vai có á *Mã-kiều*,

xót nàng ra mới đánh liều chịu đoan.

Mụ càng kể nhứt kể khoan.

gạn-gúng đến mực, nồng-nản mới tha.

Vực nàng vào nghĩ trong nhà.

Mã-kiều lại hờ ý ra dậu lời :

Thời dà mắc lộn thì thôi

đi đâu chẳng biết con người *Sở-khanh* ?

Phụ tinh nổi tiếng lâu xanh.

một tay chôn biết mấy nhánh phù-dung.

Đà đao 1) sắp sẵn chước dùng,

lạ chi một cốt một đồng 2) xưa nay,

Có ba trăm lạng trao tay.

không nhưng sao có chuyện này trở kia ?

Rồi ra trở mặt tức-thì,

bớt lời kêu chờ lay chi mà đời,

Nàng rằng thề-thốt nặng lời,

có đâu mà lại ra lời hiểm-sâu ?

Còn dang suy trước nghĩ sau,

mặt mo 3) đã thấy ở đâu dần vào.

Sở-khanh lên tiếng rêu-rao,

dọ nghe rằng có con nào ở đây.

Phao cho quên gió rủ mây.

hãy xem có biết mặt này là ai ?

Nàng rằng: thôi thế thì thôi,

Rằng không thì cũng vưng lời rằng không.

(1) Đà đao. Vọt trái.

(2) Cốt. Bông chàng. Đồng. Đưa ngồi đồng. — Một bọn với nhau.

(3) Mặt mo. Mặt dạn, mặt dạn.

Sở-khanh khoác-mảnh dửng-dưng,
 sẵn vào vửa rắp thị húng ra tay.
 Nàng rằng : trời nhẽ có hay !
 quên anh rử ến sự nầy tại ai ?
 Dem người giầy (1) xuống giếng thời, (2)
 nói rồi rồi lại ăn lời được ngay !
 Còn tiền tích vệt ở tay
 rõ-ràng mặt ấy mặt nầy chơ ai ?
 Lời ngay đóng mặt trong ngoài,
 kẻ ché bất nghĩa, người cười vô lương.
 Phụng tình ân đã rõ-ràng,
 dơ tuồng nghĩ mới kiếm đáng thảo hui.
 Trách thâm riêng những sụt-sùi,
 nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thán.
 Tiếc thay trong giá trắng ngần !
 đến phong trần cũng phong trần (3) như ai.
 Tở vui cũng một kiếp người.
 hồng nhan phái giống ở đời mãi ru ? (4)
 Kiếp xưa đã vụng dàng tu,
 kiếp này chẳng kéo đến bỏ mới xuôi.
 Dân sao bình đã vỡ rồi,
 lấy thân mà trả nợ đời cho xong.
 Vừa tuấn nguyệt rạng gương trong. (5)
 Tú-bá ghé lại thông-dong dặn đó :
 Nghề chơi cũng lắm công phu,
 làng chơi ta phải biết cho đủ điều.

(1) Giầy. Xỏ.

(2) Giếng thời. Thứ giếng đào nhỏ miệng má sáu, là giếng thời.

(3) Phong trần. — Gió bụi. Nước cực khổ.

(4) Ru. Sao

(5) — Vừa nhâm ngáy rằm, sáng trăng.

Nàng rằng : mưa gió đập-diều,
 liễu thân thì cũng phải liễu thế thời.
 Mụ rằng : ai cũng như ai,
 người ta ai mất tiền hoài đến đây ?
 Ở trong còn lắm điều hay,
 nổi đêm khếp mở, nổi ngày riêng chung. (1)
 Này con thuộc lấy làm lòng.
 vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề (2).
 Chơi cho liễu chán hoa ché,
 cho lẫn-lóc đá cho mé mẩn dời.
 Khi nghe hạnh, khi nết ngời, (3)
 khi ngăm ngời nguyệt, khi cười-cợt hoa.
 Điều là nghề-nghiep trong nhà,
 đủ ngần ấy nết, mới là người chơi.
 Cúi đầu vưng dạy mấy lời,
 đường châu nét nguyệt, đường phai vẽ hồng. (4)
 Những nghe nói đã thẹn thùng,
 nước dờn lắm nổi lạ-lùng khắt khe. 5
 Xót mình cửa các phòng quê, (6)
 đỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay.

(1) — Việc đêm làm dãi phải biết cách-thức, thế-thân, còn ban ngày thì ra vô, rước khách cho tử-tế cho người ta mê.

(2) Vành ngoài bảy chữ — là thất tình : tử vui theo buổi theo khi cho đủ thế. Vành trong tám nghề. — Chỉ cách khoái, cũng làm cho khoái trong nghề ấy.

(3) Nghe hạnh. — (Kể hạnh). — Kể chuyện văn với trai. — Nết ngời. — Khi thì đánh chàng mấy tóc con. . .

(4) Châu nét nguyệt. — Châu má, nhậu mặt. — Phai vẽ hồng. — Lột má đào.

(5) Khắt khe. — Chưa le.

(6) Cửa các phòng quê. — Nhà cửa mình xưa tử tế.



Trông lên mặt sắt đen sì, sắp úy trước đã ra uy nặng lời;
Gã kia đại nết chơi-bời, mà con người ấy là người đóng-dừa
(Coi trư^ong 104).

Khéo lá mặt dạn mày dày,
 kiếp người đã đến thể này thì thời.
 Thương thay thân-phận lạc loài,
 dẫu sao cũng ở tay người biết sao.
 Lầu xanh mới xử trượng đào. (1)
 càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
 Biết bao bướm rã ong rời,
 cuộc say đầy tháng, (2) trận cười trôi dềm.
 Dập diều lá gió nhánh chim, 3
 sớm đưa Tống-ngọc, tối tìm Trương-khanh. (4)
 Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
 giục mình mình lại thương mình xót xa.
 Khi sao phong gấm xử là,
 giờ sao tan-tác như hoa giữa đường? (5)
 Mặt sao đây gió dạn sương,
 thân sao bướm chán, ong chường bấy thân!
 Mặc người mưa Sở, mây Tần,
 nhưng mình nào có biết xuân là gì?

(1) — Vô lầu xanh (Nhà dī). — Nhập vô bộn dī.

(2) — Cho tiền trước ở chơi, chiếm lấy một nàng cho đủ một tháng.

(3) — Chi nghinh nam bắc diều, điệp tống văng lai phong.
 Ông Lý-mỗ có hai đứa con, một trai một gái, trước cửa có trồng cây ngô-đồng một bên giếng, chiều ra hứng gió, ông cha biểu một đứa ngâm một câu thơ. Thằng con trai ngâm không hay, đứa con gái ngâm câu trên này. Cha khen hay mà chê nó sau làm dĩ. — Cột tìm trần; ra vô rước mỗi rước khách

(4) Tống-ngọc, — học trò đời Chiên-quốc nước Sở, lịch sự trai. — Trương-khanh. — Tư-mả-tương-như, học trò đời Hán-vỗ-đế, cũng lịch sự trai.

(5) Xưa sao kinh-đảo phong the, bây-giờ sao lại lạc-loại như hoa giữa đường, dưng ai nấy ngửi.

Đôi phen gió dựa hoa kè,
 nửa mảnh tuyết ngậm, bốn hén trắng thân. 1)
 Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu ?
 người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ?
 Đôi phen nét vẽ câu thơ,
 cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa ! (2)
 Vui là vui gợn kẻo là,
 ai tri âm đó, mặn mà với ai ?
 Thừa-tra gió trước mưa mai,
 ngần-ngơ trăm nỗi, giới mái một thân.
 Ôm lòng đôi đoạn xa gần,
 chẳng vô mà rồi, chẳng dần mà đau.
 Nhớ ơn chín chữ cao sâu, 3)
 một ngày một ngã bóng dàu là-là. 4)
 Dặm ngàn nước thăm non xa,
 nghĩ dàu thân phận con ra thế này !
 Sân hòe (5) đôi chút thơ-ngây,
 tràn cam 6 ai kẻ đỡ thay việc mình ?

(1) — Mưa nào qua mùa nấy cũng không đi dần khỏi được, cứ nghề làm dĩ hoài.

(2) — Cũng có khi gảy cầm lúc sáng trăng, dành cờ nơi vườn hoa nở.

(3) — Chín chữ trong câu thơ *Lục-ngã* : *Ai ai phụ mẫu sinh ngã củ lao...*

(4) — Tan giu mộ cảnh. — Vì cha mẹ già yếu như bóng dàu đã tà.

(5) Sân hòe. — Tích ông *Vương-dâng* có trồng ba cây hòe trước sân, chỉ con sau cũng làm tam công. Nên đời sau lấy chữ hòe mà kêu sân hòe. — Đôi chút thơ ngây. — Là *Vương-quang*, với *Tùng-Vân* còn thơ dại.

(6) Tràn cam. — Miếng ngon, vật lạ.

Nhớ lời nguyên-ước ba sinh,
 xa-xuôi ai có biết tình chẳng ai ?
 Khi về hỏi liễu chương đài, (1)
 nhánh xuân đã bẻ cho người chuyên tay.
 Tình sâu mong trả ngãi dầy,
 hoa kia đã chấp cày nầy cho chưa ? (2)
 Mối tình đòi đoạn vô tơ,
 giấc hương quan (3) luống những mơ canh dài.
 Song sa võ-võ phượng trời,
 nay hoảng hôn đã lại mai hôn hoảng. (4)
 Lăn-lăn thổ bạc ác vàng, (5)
 xót người trong hội đoạn tràng đòi con. (6)
 Đã cho lấy chữ hồng nhan,
 làm cho, cho hại, cho tàn, cho cần !
 Đã dày vào kiếp phong trần,
 sao cho sỉ-nhục một lần mới thôi.

Túy-Kiều gặp Thúc-Sanh cưới về làm vợ bé. Thúc-ông
 giận đi thừa quan, bị đòn rồi sau lại cho hiệp lại
 với nhau ba năm ở với Thúc-Sanh hằng giục Thúc-
 Sanh thú với vợ chánh. Thúc-Sanh về. Túy-Kiều
 ở làm dâu Thúc-ông ba năm.

Khách du bông có một người,
Ký-tâm họ Thúc cũng loài thơ hương.

(1) Liễu chương đài. — Cây liễu ở chỗ tử-tế. — Nó nói lẽ nào
Kim-trọng trở về cũng cứ đó mà hỏi thăm.

(2) — Không biết ở nhà em mình nó đã bẻ cho mình mà làm
 bạn với *Kim-trọng* hay chưa ?

(3) Giấc hương quan. — Ngủ má chiêm-bao thấy quê.

(4) Hôn hoảng. — Ngày lụn tháng qua, ngày nào tối ngày
 nầy, cũng là ở đất người, hết ngày tới đêm, hết tối tới sáng.

(5) — Ngày qua, đêm lụn. . .

(6) — Nhớ con *Đạm-liên*. . . .



Thương nhân xin nhớ lời nhau, năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy.
Chén đưa nhớ bữa hôm nay, chén mừng xin đợi bữa này năm sau.
(Coi trưong 100).

Vốn người huyện Tích châu *Thường*,
 theo nghiêm thân mở ngôi hàng 1 *Lâm tri*.
 Hoa khôi (2) một tiếng *Kiều-nhi*,
 thiệp hồng 3 tìm đến hương què 4 gởi vào.
 Trương Tô 5 hiệp mặt hoa đào,
 vẽ nào chẳng mặn, nét nào chẳng ưa ?
 Hải dương (6) mơn-mơn nhánh tơ,
 ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng.
 Nguyệt hoa, hoa nguyệt nào nung,
 đêm xuân ai dễ cầm lòng dặng chẳng ?
 Lạ chi thanh khí (7) lẽ hắng,
 một dây đã buộc ai giăng (8) cho ra ?
 Sớm đào tối mạn lán la,
 trước còn trăng gió, sau ra đá vầng.
 Dịp đầu may-mắn lạ đương !
 lại vừa gặp khoảng xuân đường về què.
Sanh càng một tỉnh mười mê,
 ngày xuân lắm lúc quên về vời xuân.
 Khi gió các, khi trăng sân,
 bầu tiên chước rượu, câu thần nổi thơ.
 Khi hương sớm, khi mây trưa,
 bản vầy đếm nước, đường tơ hòa đờn.

(1) Ngôi hàng. — Cái hắng buồn.

(2) Hoa khôi. — Đầu hoa. Lệnh sự, xinh tốt nhất.

(3) Thiệp hồng. — Viết thiệp giấy hồng đào.

(4) Hương què. — Buồng thơm.

(5) Trương Tô. — Trương ông *Tô-dòng-pha*, luy già mà con gái còn muốn.

(6) Hải dương. — Bông hải dương đỏ thắm tốt.

(7) Thanh khí. — Tiếng hơi. — Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.

(8) Giăng. — Giết.

Mập-mờ trong cuộc truy hoan, (1)
 càng quen thuộc nết, càng đan-diu (2) tình.
 Lạ cho cái sóng khuinh thành, (3)
 làm cho đồ quán, xiêu dinh như chơi!
 Thúc-sanh quen nết bốc rời, (4)
 trăm ngàn đồ một trận cười như không
 Mụ càng tô lọc chuốt hồng,
 mán tham hễ thấy hơi đồng (5) thì mê.
 Dưới trăng quyền đã gọi hè, (6)
 đầu tướng lửa hựu lập-loc đơm bông.
 Phóng là phải buổi thông-dong,
 than hương nung bực trướng hồng rạch hoa, (7)
 Rõ-ràng trong ngọc trắng ngà,
 dây-dây sẵn đúc một toà thiên nhiên. (8)
 Sanh càng tỏ nết, càng kien,
 tả tình tay thảo một thiên luật Đường. (9)
 Nàng rằng : vưng biết ý chàng,
 lời lời châu ngọc, hắng hắng gấm thêu.

(1) Truy-hoan.—Nói sự vui cù. — Nhắc việc vui thuở trước.

(2) Đan-diu — Bận bịu, dắc-diu, mấp-mỏi.

(3) — Kên là sóng khuinh thành, là sắc bắt ba đào, quốc sắc khuinh nhơn thành ; tích *Tây-thư* đưa cho *Ngô-phủ-ta*, vua nước *Ngô*, mẹ nó bỏ việc nước, cứ ở lâu *Cô-tô* với nó, sau giết *Tử-tư* rồi, nước *Việt* qua đánh lấy nước.

(4) Bốc rời. — Bốc tiền rời má thương. Tục ngoái Bắc thương con hát nhà trò thì thương tiền rời.

(5) Hơi đồng. — Tiền bạc.

(6) — Quyền là con quắc, —(Đỗ quyền, đỗ vũ, tử qui, vọng đế) — Con quắc kêu thì đã qua mùa thu.

(7) — Bỏ than hương xông, ngồi má thêu.

(8) — Khen nó còn dây-dây tử-tế như còn con gái.

(9) Luật Đường. — Thơ thất ngôn ; nhưn bày ra đời nhà Đường.

Hay hén lẽ cũng nổi diều, (1)
 nổi sanh nghĩ một hai điều ngang ngang.
 Lòng còn gởi đám mây vàng,
 hòa vắn xin hãy chịu chàng hôm nay.
 Rằng sao nói lạ lúng thay!
 nhanh kia chẳng phải cội nầy mà ra.
 Nàng càng ử giọt thu ba, (2)
 đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tanh.
 Thiếp như hoa đã lìa nhanh.
 chàng như con bướm liệng vành chứt chơi.
 Chủ xuân (3) đánh đã có nơi,
 vắn ngày thôi chớ dài lời làm chi.
Sanh rằng: từ thuở tương tri,
 lòng riêng, riêng những nặng vì nước non.
 Trăm năm tình cuộc vòng tròn,
 Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông, (4)
 Nàng rằng: muốn dọi ơn lòng,
 chứt e bèn thú bèn tung để đầu. (5)
 Bình khương ánh nà bấy lâu, (6)
 yền hoa yền được một màu điểm trang.
 Rồi ra lạt phấn phai hương,
 lòng kia giữ được thương-thường mãi chẳng?
 Vả trong thềm quế cung trăng, (7)
 chủ trương đánh đã chị hằng (8) ở trong,

(1) Nổi diều. — Nổi đuôi con diều thử: nghĩa là hòa thơ lại.

(2) Thu ba. — Sông nước mùa thu. — Nước mắt.

(3) Chủ xuân. — Vợ chủ, vợ lớn.

(4) — Phải truy nguyên cho biết đầu đuôi gốc tích.

(5) Thú. — *Thức-sanh* thú: Cười. — Tung — Tung lương, là *Tùng-kieu* chịu theo về, lấy *Thức-sanh* làm chồng.

(6) — Ở làm đi bấy lâu, cho ánh nguyệt hoa...

(7) Thềm quế cung trăng. — Trong đã có vợ chính hân-hội.

(8) — Trong nhà đã có vợ chánh cai quản như gã *Hang-nga* ở trong mặt trăng.



Thuốc mỡ đầu đã rưới vào, mơ-màng như giặc chiếm-bao biết gì.
Giầy ngựa lên ngựa tức-thì, phòng thù, viện sách bốn bề lửa dòng.
(Cội trượng 116).

Bây-giờ khăn-khít dải đồng, (1)
 thêm người, người cũng chia lòng riêng lầy.
 Vĩ chi chút phận bèo mây,
 làm cho bề ai khi đầy khi vơi.
 Trăm điều ngang-ngửa vì lời,
 thân sau ai chịu tội trời ấy cho ?
 Như chàng có vũng tay co, (2)
 mười phần xin đắp-diểm cho một vãi.
 Thế trong dầu lớn hơn ngoài,
 trước hám sư-tử gởi người dăng la. (3)
 Cùi đầu lớn xuống mái nhà, (4)
 giấu mũi lại tội bằng ba lửa hừng.
 Ở trên còn có nhà xuân,
 biết trên trông xuống phông chừng có thương.
 Sá chi liễu ngổ hoa lường,
 lâu xanh lại bỏ ra phượng lâu xanh. (6)
 Lại càng như dạng đại hình.
 đánh thân-phận thiếp, nghĩ danh-già chàng. (7)

(1) Khăn-khít. — Chặt-chĩa — Dải-dồng. — Đồng tâm kết, cái dây thề nguyên với nhau.

(2) Tay co: (thức thủ) — Là cái then ngang thùng gánh nước, hay là cong ghe: Chắc, mạnh; quyền thế. Lại cái cây người ta dùng giống ki mà khiêng, tới chỗ đồ, buông nó ra thì đồ trụt xuống, cũng kêu là cái tay co.

(3) Hám sư tử — (Chữ kêu vợ hay ghen hay rầy là con sư tử xứ Hà-dông) — Dăng la. — Dây leo, chỉ yếu đuối, ít quờn ít thế, như cái dây một mình, như không có cây mà dựa, thì không sống được.

(4) — Tại nhơn oái thiềm hạ, thúy cảm bất đề đầu ? — Dưới nhà thấp, người ai dám chằng cùi đầu ?

(5) — Giấu mũi. — Giấu màu, giấu mẹo.

(6) — Hễ làm dĩ thì lại về làm dĩ

(7) — Phận tôi thì chẳng nói gì, một điều nghĩ cái danh chàng mà thôi, sợ chàng hư danh mất tiếng với người ta.

Thương sao cho vẹn thi thương,
 tính sao cho trọn mọi đường thi vàng.
 Sanh rằng: hay nói đề chứng,
 lòng đầy, lòng đầy chưa từng hay sao?
 Đàng xa chớ ngại Ngô Lão, (1)
 trăm điều hãy cứ trông vào một ta.
 Đã gần chi có dền xa?
 đá vầng cũng quyết, phong ba cũng liều.
 Càng nhau cần-vận đến đều,
 chỉ non thề biển, nặng gieo đến lời.
 Nỉ-non đêm vắng tình dài,
 ngoài hiên thỏ đã non doài ngậm gương. (2)
 Mượn đèn trúc viện thừa lương, (3)
 rước về hãy tạm giấu náng một nơi.
 Chiến, hóa sắp sẵn hai bài,
 cây tay thầy thợ (4) mượn người dò la. (5)
 Bắn tin đến mặt *Tù-bá*,
 thua cơ mụ cũng cầu hoà dám sao.
 Rõ-ràng của dẫn tay trao,
 lòng lương (6) một thiệp thân vào cửa công.
 Cống xem hai lễ đều xong,
 gót tiên phút đã thoát vóng trần ai.
 Một nhà sum-hiệp trước mai,
 càng sáu ngãi biển, càng dài tình sông.
 Hương càng đượm, lửa càng nồng,
 càng xuê vẽ ngọc, càng lồng màu sen.

(1) Ngô Lão. — Bèn Ngô bèn Lão.

(2) — Trăng lặn.

(3) Trúc viện thừa lương. — Ra nhà có đèn trúc mà hừng mắt.

(4) Thầy thợ. — Người làm đơn trạng.

(5) Dò la. — Mai mối, tời đo tình hình.

(6) Tông lương. — Làm đơn tới thưa quan xin ra lấy chồng.

Nửa năm hơi tiếng vira quen,
 sân ngó nhánh hích dâ chen là vàng. (1)
 Mận thu vira nẩy gió sương. (2)
 xe bỏ đã thấy xuân đường đến nơi. (3)
 Phong lôi nổi trận bời-bời,
 sốt long e-ấp (4) tình hải phân chia.
 Quyết ngay biện bạch một bề,
 dạy cho mà phần lại về lân xanh.
 Thấy lời nghiêm huấn rành rành,
 đánh liều *Sanh* mới lấy tình nài kêu.
 Rằng: con hiết tội dâ nhiều,
 dầu rằng sấm sét bủa riu cũng cam.
 Trót vì tay dâ những chàm,
 đại rồi còn hiết khôn làm sao dâ?
 Cùng nhau vả liếng một ngày,
 ôm cầm ai nữ dứt dâ cho dânh?
 Lượng trên quyết chẳng thương tình,
 hạc đen thời có tiếc mình làm chi.
 Thấy lời vàng đá tri-tri, (5)
 sốt gan ông mới cáo qui cửa côi.
 Đất hăng nổi sóng dùng dùng,
 phủ đường sai là phiến hồng thời tra.
 Cùng nhau theo gót sai nha,
 song song vào trước sân hoa lạy qui.

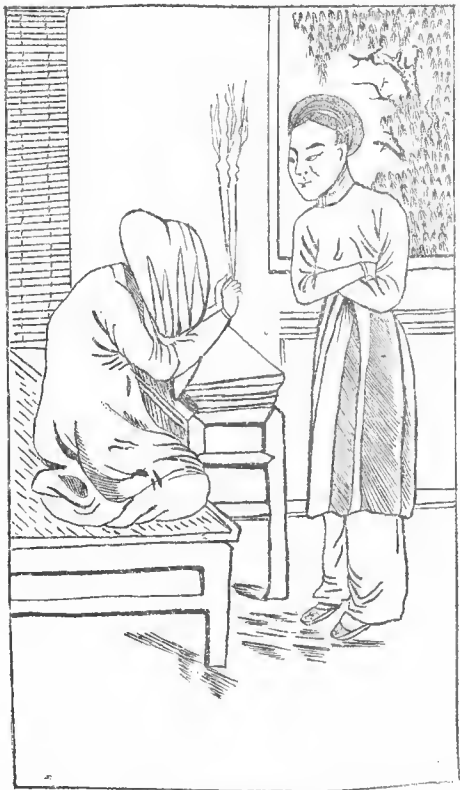
(1) - Ngó đồng ủa la nẩy chồi thì là qua đồng.

(2) - Rớt thu thu mận nẩy chồi sương.

(3) Xe bỏ — (An xa bỏ loan). Xe dưới bánh có vấn cổ bỏ cho êm, là xe cha *Thức-sanh* (là *Thức-chánh*) về thăm quê lại trở qua hăng.

(4) E-ấp. Sợ-sệt.

(5) Tri-tri. — Nặng-nặng, trây-trây.



Đạo nhơn phục trước lĩnh đàn, xuất thần dây-phút chưa lần nên-hương.
Trở về minh-bạch nói tường, một nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.

(Coi trang 118).

Trông lên mặt sắt đen sì,
 sắp uy trước đã ra uy nặng lời:
 Gã kia đại nết chơi-bời,
 mà con người ấy là người dong-dưa.
 Tuồng chi hué thải hương thừa?
 mượn máu son phấn đánh lừa con đen. (1)
 Suy trong tình trạng nguyên đơn,
 bề nào thì cũng chưa an bề nào.
 Phép công chiến án luận vào,
 có hai đường ấy muốn sao mặc mình.
 Một là cứ phép gia hình,
 một là lại cứ lâu xanh phú về.
 Nàng rằng: đã quyết một bề,
 nhện này vương lấy tơ kia mấy lần?
 Đục trong thân cũng là thân,
 yếu thơ vung chịu trước sán lỏi-dính.
 Dạy rằng: cứ phép gia hình,
 ba cây chặt lại một nhánh mẫu-dơn. (2)
 Phận đánh chi dám kêu oan,
 đao giun cuốn má, liễu tan-tác mây.
 Một sán lâm cát đã đây, (3)
 gương lờ nước thủy, mai gầy vóc sương.
 Nghĩ tình chàng *Thúc* mà thương,
 nỡ xa trông thấy lòng càng xót-xa.
 Khóc rằng: oan khúc ví ta,
 có nghe mình (4) trước, chữa đã khỏi sau.

(1) Con đen. — Đưa khờ đại.

(2) — Đồng xá ngọc *Tủy-kiều* lại. Cờ mang trông, tay lại
 đục vào trong ấy nữa.

(3) — Ngồi dưới đất, dưới cát, lại bị giàng nọc.

(4) Mình. — Nó, người ta, phải mình nghe lời người ta. . .

Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,
 để ai trắng tuổi huê sầu vì ai?
 Phũ đường nghe thoáng vào tai,
 động lòng lại gạn đến lời riêng tây.
 Sụt-sùi chàng mới thừa ngay,
 dầu dưới lại kể sự ngày cầu thần. (1)
 Nàng dả tình hết xa gần,
 Từ xưa nàng đã biết thân có rày.
 Tại tôi xứng lấy một tay,
 để nàng cho đến nỗi này vì tôi.
 Nghe lời nói cũng thương lời,
 đẹp oai mới dạy mở bài giải vi;
 Rằng: như hăn có thể thì,
 trăng hoa song cũng thị phi biết đều.
 Sanh rằng: chút phận bọt-bèo,
 theo dõi cũng vả ít nhiều bút nghiêng.
 Cười rằng: đã thế thì nên,
 mộc giá (3) hãy thử một thiên trình nghệ.
 Nàng vưng cất búc tay đề,
 tiên hoa (4) trình trước án phê xem tướng.
 Khen rằng: giá lướt thịnh Đường (5)
 tài này sắc ấy ngàn vàng chữa cán.
 Thật là tài-tử giai-nhơn, (6)
 Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn. (7)

(1) Cầu thần. -- Ngày đi cười nó.

(2)—Tuy nó là di-thỏa mặc lòng, nó cũng biết đều hơn thiệt.

(3)—Góng cây xà gỗ. — Ông phủ lấy chữ *Mộc-giá* làm đề mà ra cho nó làm thơ.

(4) Tiên hoa. — Giấy bông.

(5) Thịnh Đường. — Văn lúc nhà Đường còn đang thịnh.

(6) Tài-tử giai nhân. — Kẻ học trò hay, con gái lịch sự.

(7) Châu Trần. -- Họ Châu với họ Trần.

Thôi đừng chác dữ mua hơn,
 làm chi lỗ bực cho đòn ngang cung. (1)
 Đã đưa đến trước cửa công,
 ngoài thì là lý, song trong là tình.
 Dân con trong đạo gia đình,
 thôi thì dẹp nổi bất bình là xong.
 Kiếp truyền sắm-sửa lễ công,
 kiệu hoa lướt gió, duốc hồng diễm sao.
 Bầy hàng cỗ-nhạc xòn-xao,
 song song đưa tới trường đào sánh đôi.
 Thương vì nết, trọng vì tài,
Thúc-ông thôi cũng dẹp lời phong ba.
 Huệ lan nào-nức một nhà,
 từng cay đắng lại mặn-má hơn xưa.
 Mãng vui rượu sớm có trưa,
 đào đã bay thắm, sen vừa nảy xanh. (2)
 Trường hô vắng-vẻ đêm thanh,
 e tình nằng mới bảy tình riêng chung;
 Phận bồ (3) từ vẹn chữ từng,
 đổi-thay nhàn cá đã hồng đây nién.
 Tim nhà ngày một thâm tin,
 mặn lành cát lụy, (4) lạt nền táo khang. (5)
 Nghĩ ra thật cũng nên đường,
 lắm-hơi ai kẻ giữ-giàng cho ta ?

(1) — Nó đang tử-tế với nhau, mà làm cho nó chi lý ra thì cũng như dây đòn đang trụng bực mà mình vặn nó sai đi.

(2) — Đã qua lúc *Đào chi yểu yểu*, tới mùa thưởng lục hà tri.
— Qua hạ.

(3) Bồ. — Cây xương bồ. — Bồ liên. — Phận con gái.

(4) Cát lụy. — Dây cát leo. — Phận vợ bé.

(5) Táo khang. — Tắm mặn. — Đạo vợ chồng. — Phận vợ chính.



Đã đem mình hân của tao, lại còn khểng-khểnh làm cao thế này.
Già pháp đầu trẻ nợ bầy, hãy cho ba chục biết tay một lần.

(Gọi trượng 122.)

Trộm nghe kẻ lòn trong nhà,
 ở vào khuôn phép, nói ra mỗi-giềng.
 E thay những dạ phi thường,
 dễ dò rùn biển, khôn lường đáy sông.
 Mà ta trót một năm ròng,
 thế nào cũng chẳng giấu giung được nào.
 Bày giờ chưa tỏ tiêu-hao, (1
 hoặc là trong có làm sao chẳng là ?

Túy-Kiều là đứa biết đều, biết Thúc-Sanh có vợ ở bên
 nhà, nên nằng nói biếu về mà nói cho vợ chính hay
 kéo sau rầy rả khó lòng. Thúc-Sanh về thì về chờ
 giấu không cho con Hoạn-thơ là vợ chính biết.

Xin chàng kịp liệu lại nhà,
 trước là dẹp ý, sau ta biết tình.
 Đêm ngày giữ mực giấu quanh,
 rầy lẫn mai lựa, như hình chữa thông.
 Nghe lời khuyên nhủ thông dong
 định tình *Sanh* mới quyết lòng hồi trang. 2
 Rạng ra gởi đến xuân đường,
Thúc ông cũng vội giục chàng ninh gia. 3
 Tiễn đưa một chén quan hà, 4)
 xuân đình 5) thoát đã dạo ra cao đình. 6)
 Sông Tần một dải xanh xanh,
 lời thôi bớ liễu mấy nhánh dương quan.

(1) Tiêu-hao. -- Tin-tức.

2) Hồi trang. -- Sắm sửa đi về.

(3) Ninh gia. -- Thăm nhà.

(4) - Sắm tiệc tiễn-hành mà đưa kẻ trèo non lặn suối, đi
 đường xa-xuối.

(5) Xuân đình. -- Từ giả cha rồi, lại ra trường đình mà
 đưa nhau.

6) Cao đình. -- Chỗ trường đình nơi đưa đón nhau.

Cầm tay dài thở vắn than,
 chia phui ngừng chén hiệp tan ghen lời.
 Nắng rắng : non nước xa khơi,
 sao cho trong ấm, thì ngoài mới êm.
 Dễ lòng chỉ thăm tròn kim,
 làm chi bưng mắt, bắt chim khó lòng. (1)
 Đợi ta chút nghĩa dèo-bóng, (2)
 đến nhà trước liệu nói sòng cho mình.
 Dầu khi mưa gió bất bình,
 lớn ra oai lớn, tôi dành phận tôi.
 Hơn đều giấu ngược giấu xuôi,
 lại mang những việc tày trời đến sau.
 Thương nhau xin nhớ lời nhau,
 năm chầy cũng chẳng đi đâu má chầy.
 Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
 chén măng xin đợi bữa này năm sau.
 Người lên ngựa kẻ chia bầu. (3)
 rừng phong thu đã nhuộm màu quan sơn. (4)
 Dặm hồng bụi cuốn chinh an, (5)
 trông người đã khuất mấy ngàn cây xanh.
 Người về chiếc bóng năm canh,
 kẻ đi muôn dặm, một mình pha-phui.
 Vầng trăng ai rẽ làm đôi,
 nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.
 Kẻ chi những nỗi dọc đường,
 phòng trong lại nỗi chủ trương ở nhà.

(1) Bưng mắt bắt chim. — Thoa trông đen người ta.

(2) Dèo bóng. — Và mức thêm. (Thêm trái bóng nữa).

(3) Chia bầu : (Biệt mị). — Phân rẽ nhau ra.

(4) — Lá cây phong đã nhuộm màu ủa, chỉ qua thu kiếng.

(5) Chinh an. — Bụi hồng đã bay lấm cái yên ngựa kẻ đi đường.

Vốn dòng họ *Hoạn* danh gia,
 con quan lại bộ tên là *Hoạn-thơ*.
 Duyên dang thuận nẻo gió đưa,
 cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
 Ở ăn thi nết cũng hay.
 nói đều ràng-buộc thì tay cũng già. (1)
 Từ nghe vườn mới thêm hoa,
 miệng người đã lắm, tin nhà thì không.
 Lừa tâm càng dập càng nồng (2)
 trách người đen-bạc ra lòng trắng hoa. (3)
 Vi-bằng thù thật cùng ta,
 cũng dung kẻ dưới mới là đường trên.
 Đại chi chẳng giữ lấy nền,
 sốt gì mà chác tiếng ghen vào mình ?
 Lại còn bùng-bit giấu quanh
 làm chi những thói trẻ ranh (4) nực cười.
 Tính rằng: cách mặt khuất lời,
 dối ta ta cũng liện bài giấu cho.
 Lo chi việc ấy mà lo,
 kiến trong miệng chén có bỏ đi đâu ?
 Làm cho nhìn chẳng được nhau,
 làm cho dầy-đọa cất đầu chẳng lên.
 Làm cho trông thấy nhân tiên,
 cho người tham văn bán thuyền biết tay. (5)
 Trong lòng kín chẳng ai hay.
 ngoài tai để mặc gió bay mãi ngoài.

(1) — Hay xoi-xĩa, hay ghen tương lắm.

(2) — Cái mâu ghen càng nín càng hung.

(3) Trắng hoa.— (Nguyệt hoa) — Ngoại tình, trai gái.

(4) Trẻ ranh.— Con nít, còn trẻ.

(5) — Thấy văn mới muốn mua, không tiền trả phải bán ghe đi mà trả.



Tiểu-thor đón cửa giả-giờ, hàn huyền vừa cạn mọi bề gần xa.
Nhà hương cao cuốn bức lá, phông trong truyền gọi nắng ra lay mừng.
(Coi trương 126).

Tuần sau bỗng thấy hai người,
 mách tin ý cũng liệu bài tấn công.
Tiểu-thơ nổi giận dùng dùng,
 gờm thay thêu-dệt đem lòng trêu người!
 Lang quân nào phải như ai,
 đều này hẳn bởi những người thị phi.
 Vội-vàng làm dữ ra uy,
 đưa thi vả miệng, đưa thi bẻ răng.
 Trong ngoài kín-mít như bưng,
 nào ai còn dám nói năng một lời?
 Buồng thêu khuya sớm thành-thời,
 ra vào một mực nói cười như không
 Đêm ngày lòng những dặn lòng,
Sanh đã về đến lâu hồng xuống yên.
 Lời tan hiệp nổi hàn huyền,
 chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.
 Tẩy trần (1) vui chén thông-dong,
 nổi lòng ai ở trong lòng mà ra?
 Chàng về xem ý-tử nhà,
 sự mình cũng rắp làn-la giải bày.
 Mấy phen cười tỉnh nói say,
 tóc tơ chẳng động mấy-may sự tình.
 Nghĩ đã bưng kín miệng bình, (2)
 nào ai có khẩu mà mình lại xưng?
 Những là e-ấp dùng-dăng,
 rút dây sợ nỡ động rừng lại thôi.
 Có khi vui truyện mua cười,
Tiểu-thơ lại dỡ những điều đầu đầu.

(1) Tẩy trần. — Tiệc rửa bụi. — Tiệc mừng.

(2) — Nghĩ trong mình việc đã kín đáo như bỏ trong bình
 đây nút lại.

Rằng : trong ngọc đã vàng than,
 mười phần ta đã tin nhau cả mười.
 Khen cho những miệng đóng-dải,
 bướm ong lại đặt những lời nọ kia.
 Thiếp dầu vụng chắng hay suy,
 đã dơ bụng nghĩ, lại bia miệng cười.
 Thấy lời thủng thỉnh như chơi,
 thuận lời chàng cũng nói xuôi dõ dòn.
 Những lá cười phấn cợt son,
 đèn khuya chong bóng trăng tròn, sánh vai.
 Non xuân gỏi vược bèn mùi,
 giếng vàng đã nẩy một vài tin ngò. (1)
 Chạnh niềm nhớ cảnh giang hồ,
 một niềm quan tái (2) mấy mùa gió trắng.
 Tinh riêng chữa dăm dĩ rằng,
 Tiểu-thơ trước đã liệu chứng nhủ qua.
 Cách năm mây bạc (3) xa xa,
 Lâm-tri cũng phải tình má thần hôn. (4)
 Được lời như mở lặc son,
 vó cu thẳng ruồi nước non quê ngời.
 Long-dong đầy nước in trời,
 thành xây trổ biếc, non phơi bóng vàng. (5)
 Vó cu vừa giống dặm trường,
 xa hương nắng đã thuận đường qui ninh. (6)

(1) — Ngò đồng nẩy mọt chỉ đà qua đầu thụ.

(2) Quan tái. — Cửa ải.

(3) Mây bạc. — Cách mặt cha mình là ông *Thúc-chánh*.

(4) Thần hôn. — (Thần tống hôn định). - Sớm viếng tối thăm, sửa-sang cho cha.

(5) — Nhắm mùa thu.

(6) Qui ninh. — Con gái về thăm mẹ.

Thưa nhà huyền hết mọi tình,
 nổi chàng ở bạc, nổi mình chịu đen.
 Nghĩ rằng giận lấy hơn ghen,
 xấu chàng má có ai khen gì mình ?

Trong nỗ bạn-bè có thắng Ưng thắng Khuyển, về nói
 với con Hoạn-thơ. Hoạn-thơ nổi máu ghen, cho quân
 ấy qua lên đốt nhà, bắt con Tùy-Kiều đem về giao
 cho mẹ nó hành hạ đầy-đọa.

Vậy nên ngành mặt làm-thỉnh,
 mưu cao vốn đã rắp-ranh những ngày.

Lâm-tri đảng bộ thàng chây,
 mà đảng hải đạo sang ngay thì gần.

Dọn thuyền lựa mặt gia nhân,
 hãy đem dây xích buộc chân nàng về.

Làm cho cho mệt cho mê,
 làm cho đau-đớn é-hề cho nao.

Trước cho bỏ ghét những người,
 sau cho dễ một trò cười về sau.

Phu-nhân (1) khen chước rất mau,
 chịu con mới dạy mặc dầu ra tay.

Sửa-sang buổi gió lèo mây,
Khuyển, Ưng lại lựa một bầy còn-quang. (2)

Dặn-dò hết các mọi đảng,
 thuận phong một lá vượt sang biển Tề.

Nàng tứ kích bóng song the, (3)
 đảng kia nổi nọ như chia mỗi sâu.

(1) *Phu-nhân*. — Vợ quan nhứt phẩm, nhi phẩm thì kêu là phu nhơn.

(2) *Còn-quang*. — Quân hoang-đảng.

(3) — Từ *Thúc-Sanh* đi về thăm nhà, *Tùy-kiều* ở lại một mình chèo-queo.



Thưa cơ Sanh mới lên ra, xăm-xăm đến mè vườn hoa với nàng,
Sụt-sùi kẻ nổi đoạn tràng, giọt châu tầm-tả ướt trằng áo xanh.

(Coi trương 133).

Bóng dầu đã xế ngang dầu, (1)
 biết dầu ấm lạnh biết dầu ngọt bùi.
 Tóc thề đã chấm quanh vai, (2)
 nào lời non nước nào lời sắt son.
 Đeo-bóng chứt phận con-con,
 nhơn-duyên biết có vương tròn cho chẳng?
 Thán sao lắm nỗi bất bằng,
 liền như cung quăng (3) chệ hăng (4) nghĩ nao.
 Đêm thu gió lọt song đào,
 nửa vánh trăng khuyết, ba sao giữa trời. (5)
 Nén hương đến trước thiên đài,
 nỗi lòng khẩn chữa cạn lời vãn vãn.

Lúc cháy nhà, thi quân bạn vớt xác chết trôi ném vào
 đê làm tang. Thúc-Sanh khi ấy đi khỏi. Cha Thúc-
 Sanh chạy qua thấy nhà cửa cháy tan hoang, lại có
 gập xương nên tưởng Túy-Kiều đã bị chết thiêu rồi.

Dưới hoa dây lữ ác-nhơn
 âm âm khốc quỷ kinh thần mọc ra.
 Đây sân gươm tốt sáng lòe.
 thất-kinh náng chữa biết là làm sao.
 Thuốc mé dầu đã rưới vào,
 mơ-máng như giấc chiêm-bao biết gì.
 Giấy (6) ngay lên ngựa tức-thị,
 phồng thêu, viện sách bốn bề hử đông.

(1) — Gần hết mùa thu.

(2) — Tóc cắt mà thề với Thúc-sanh đã ra xuống chấm vai.

(3) Cung quăng. — Quăng hào cung. — Trên mặt trăng.

(4) Ả Hăng-nga. — Là vợ Hậu-nghệ, ăn cắp thuốc trường
 sanh của Hậu-nghệ nấu, nên sợ chồng đánh liền bay lên
 nguyệt cung mà ở.

(5) — Tam tinh tại thiên. (Sách Thi-kinh).

(6) — Xò, bông, rình.

Sẵn thấy vô chủ bèn sông,
 ném vào để đánh lặn sông (1) ai hay.
 Tỏi-dôi phách lạc hồn bay,
 pha càn (2) bụi cỏ gốc cây ăn mình.
 Thúc-ông nhà cũng gần quanh,
 chợt trông ngọn lửa thất-kinh rụng-rời.
 Tờ thấy chạy thẳng tới nơi,
 toi-bời rưới nước, tìm người lao-xao.
 Gió tung ngọn lửa càng cao,
 tỏi-dôi tìm đủ, nắng nào thấy dàu ?
 Hót-hơ hót-hải (3) nhìn nhau,
 giềng sân bụi rậm, trước sân tìm quàng.
 Chạy ra chốn củ phồng hương,
 trong tro thấy một đồng xương cháy tàn.
 Ngay tình ai biết mưu gian,
 hẫu nàng thôi lại có bán rằng ai ?
 Thúc-ông rơi lụy vắn dài.
 nghĩ con vắng-vẽ, thương người nết-na.
 Di hải nhật gói (4) về nhà,
 nào là khám liệm. (5) nào là tang trai. (6)
 Lễ thương đã vẹn một hai,
 lục trình (7) chẳng cũng đến nơi bấy-giờ.

(1) Đánh lặn sông. — Đánh lặn, gạt.

(2) Pha càn. — Chạy bậy.

(3) Hót-hơ hót-hải. — Sóng-sắc sóng-sưởi.

(4) Di hải nhật gói. — Lượm-lặt mà gói cái xương còn lại đó. . . .

(5) Khám liệm. — Đờm mà liệm xác. (Đại khám, tiểu khám; đại liệm, tiểu liệm).

(6) Tang trai. — Đờ tang, làm chay.

(7) Lục trình. — Đi bộ.

Thúc-Sanh về nghe nói lại, thì rầu rĩ khóc lóc. Mới đi đánh đồng thiếp mà kiếm Túy-Kiều, thì nói còn sống. Một năm nữa sẽ gặp nhau mà không dám nhìn ; va không tin lời thầy nói.

Bước vào chốn cũ lâu thơ,
tro than một đống nắng mưa bốn tường.

Sang nhà cha tới trung đường,
linh sàng bài vị thờ nàng ở trên.

Hỡi ôi nói hết sự duyên,
tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan.

Gieo mình vật-vũ khóc-than,
con người thế ấy, thác oan thế này !

Chắc rằng : mai trước lại vầy,
ai hay vĩnh quyết (1) là ngày đưa nhau.

Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
để ai lấp thẳm, quạt sâu cho khuấy.

Gần miền nghe có một thầy,
phi phù tri quỷ (2) cao tay thông huyền. (3)

Trên tam bửu (4) dưới cửu tuyền,
tìm dấu thì cũng biết tin rõ-ràng.

Sấm-sanh lễ-vật đưa sang,
xin tìm cho thấy mặt nàng hỡi-han.

Đạo nhơn (5) phục trước tỉnh dân, (6)
xuất thân đây-phút chưa tăng nén hương.

Trở về minh-bạch nói tường,
mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.

(1) Vĩnh quyết. — Trối-dài.

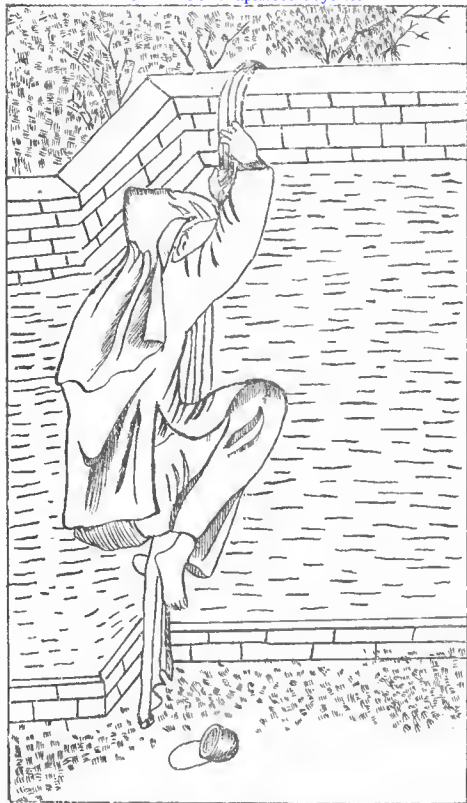
(2) Phi phù tri quỷ. — Trối búa đánh đồng thiếp.

(3) Thông huyền. — Thông tới huyền đó. (Dưới âm phủ).

(4) Tam bửu. — Chỗ Phật. — *Cửu-tuyền* là dưới *Diêm-la*.

(5) Đạo-nhơn. — Lão thầy phù thủy.

(6) Tỉnh dân. — Bàn thờ.



Cất mình qua ngọn tường hoa, lần đàng theo bóng trăng tà về tây.
Mặt-mũi dụi mắt chời cày, tiếng gà đêm cổ dẫu giầy cầu sương.

Coi trươg 138.

Người này nặng kiếp oan gia, (1)
 còn nhiều nợ lắm sao đã thác cho.
 Mạng cung (2) đang mắc nạn to,
 một năm nữa mới thăm dò được tui.
 Hai bên giáp mặt chín-chín, (3)
 muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay!
 Đều dẫu nói lạ-lùng thay!
 sự uáng đã thế, lời thầy dám tui?
 Chẳng qua đồng-cốt quảng-xuyên, (4)
 người dẫu mà lại thấy trên cõi trần?
 Tiếc hoa những ngậm-ngùi xuân,
 thân uầy dễ lại mấy lần gặp tiên.
 Nước trôi hoa rụng đã yên,
 hay dẫu địa-ngục ở miền uơn-gian.
Khuyển, Ung đã đến mưu gian
 vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền.
 Buồm cao lèo thẳng cánh xiêu,
 dè chừng huyện *Tích*, băng miền vượt sang.
 Đến bến lên trước thính-dường, (5)
Khuyển, Ung hai đứa nộp nàng đáng công.
 Vực nàng tạm xuống mầu phòng, (6)
 hãy còn thíp-thíp giặc nồng chưa phai.

(1) Oan-gia. — Sự khốn nạn cực khổ.

(2) Mạng cung. — Mười hai cung mạng người ta.

(3) Chín chín. — Chẳng chẳng.

(4) Quảng-xuyên. — Đánh đồng thiếp, lên cốt bong chàng là dền bầy-bạ bà-lập bà-lên.

(5) Thính đường. — Nhà khách quan.

(6) Mầu phòng. — Nhà dưới, chỗ sau bếp núc.

Huỳnh lương, 1) chợt tỉnh trước mai,
 cửa nhà dầu mất lâu đài nào đây ?
 Bàng-hoàng đỡ tỉnh đỡ say,
 thình-dường mắng tiếng đòi ngay lên hầu.
 A-huôn (2) trên dưới giục mau,
 hỡi-hùng nàng mời theo sau mọi người ?
 Lẻ trông toà rộng dãy dài,
 thiên quan trủng-tể, cò bài treo trên ;
 Ban ngày đèn thấp hai bên,
 trên giường thất-bửu, 3) ngồi trên một bà.
 Gạn-gùng ngọn hổi ngành tra,
 sự mình nàng đã cừ mà gởi thừa.
 Bất tỉnh nổi trận mây mưa,
 mắng rằng những giống bợ thờ quen thâu.
 Con này chẳng phải thiện nhân,
 chẳng màu trấu chủ thi quan lộn chông.
 Ra tưởng mèo mả, gà đồng, (4)
 ra tưởng lũng túng chẳng xong bề nào.

1) Huỳnh-lương. — Chín nỗi chào kẻ mời tỉnh hồn lại. — Là có tích *Tô-dĩnh* chiêm bao. *Tô-dĩnh* tỉnh di thi, ra quan xin thầy coi trường coi thử sẽ đậu hay là không. Ông thầy nói di thi không có đậu được dầu mà đi, đừng di thi hay hơn. *Tô-dĩnh* mắng trở lại, không chịu. Sao vùng buồn ngủ, ông thầy cho mượn cái gối nằm xiêu đó mà ngủ; liền nằm chiêm bao thấy di thi đỗ làm quan lớn cho đến chức tể tướng, sau bị công tộ vua quở xin về hưu tri, vua giận cách đi hết, lại giam tại nơi trấn phủ, ở trống, khi bà con vô tham, rầu khóc óa lên, mở mắt ra mới biết là chiêm bao. Nội cuộc làm quan đó đã hơn hai mươi năm. Trước khi ngủ thấy vô chồ kẻ, thừ đầy thi kẻ đã chín. Ấy là tích huỳnh-lương.

(2) A-huôn. — Đây tờ gải nhà quan.

(3) Giường thất-bửu. — Giường cần ngọc báu quý.

(4) Mèo mả. — Mèo hoang. — Gà đồng. — Con ếch. (Diễn kẻ.)

Đã đem mình bán cửa tao,
 lại còn khỗng khỉnh (1) lăm cao thế này.
 Gia pháp đàn trẻ nọ bay, (2)
 hãy cho ba chục biết tay một lần.
 A huren trên dưới dạ rần,
 dẫu rằng: trăm miệng khôn phán lẽ nào,
 Trước cón (3) ra sức sắp vào.
 thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh?
 Xót thay đào lý (4) một nhánh.
 một phen mưa gió tan-tành một phen.
 Hoa-nô truyền dạy đổi tên,
 phòng thên dạy áp vào phiên thị-tì. (5)
 Ra vào theo lối thanh y, (6)
 dài dẫu tóc rối da chi quản bao.
 Quấn-gia có một mụ nào,
 thấy người thấy nết ra vào mà thương.
 Khi trà chén, khi thuốc thang,
 giúp lời phương tiện, 7 mở đường hiếu sanh. 8.
 Dạy rằng: may rủi đã đành,
 liễu hồ mình giữ lấy mình cho hay.
 Cũng là oan-nghiệp chi đây,
 sa cơ mới đến thế này chẳng rung?(9)

(1) Khỗng-khỉnh. — Hững-hĩnh.

(2) Gia pháp. — Roi.

(3) Trước cón. — Roi tre.

(4) Đào lý. — Cây đào, cây lý. — Thân phận con gái yếu đuối, bị đón-tơ-tải như cây đào cây lý bị dòng mưa xô-xả.

(5) Thị-tì. — Dây tơ gài hân.

(6) Thanh y. — Dây tơ mặc áo xanh.

7) Lời phương tiện. — Lời an ủi, nói hơn thiệt cho mà giải sầu.

(8) Mở đường hiếu sanh. — Kẻo mà chết đi uổng mạng.

(9) Rung. — Nhưng.



Năm-xăm gỗ cửa hươc vào, trứ-tri nghe tiếng rước mới vào trong.
Thấy màu ăn-mặc uần-sống, Giác-duyên sư trưởng lành lòng hiền thương.
(Coi trương 128 .

Ở đây tai vách, mạch rừng, (1)
 thấy ai người cũ, cũng đứng nhìn chi,
 Kéo khi sấm sét bất kỳ.
 con ong cái kiến kêu gì dặng oan ?
 Nàng càng đồ ngọc (2) như chan.
 no lòng no những bán-hoàn niềm tày.
 Phong trần kiếp đã chịu dày,
 lâm than (3) lại có thứ nầy bằng hai.
 Làm sao bạc chẳng vừa thôi ?
 chẳng-chẳng buộc mãi lấy người hồng nhan ?
 Đã đánh túc trái liền oan, (4)
 cũng liều ngọc nát hoa tàn má chi.
 Những là nường-nàn qua thi,
 Tiền-thor phải buổi mới về ninh gia.

Bà mẹ con Hoạn-thor hành há Tùy-Kiều cho đến, rồi
 giao lại cho Hoạn-thor đem về bên nhà nó.

Mẹ con trò-chuyện lằng-là,
 phu nhưn mới gọi nàng ra dạy lời.
 Tiền-thor dưới trướng thiếu người,
 cho về bên ấy theo dõi dài trang.
 Lính lời nàng mới theo sang.
 biết dầu địa-ngục, thiên-dàng là dầu ?
 Sớm khuya khăn mặt, lược dần,
 phận con hầu giữ con hầu đảm sai.
 Phải đêm êm-ả (5) chiều trời,
 trước tờ hởi đến nghề chơi mọi ngày.

(1) Tai vách, mạch rừng — Ở đây rừng có mạch, vách có tai.

(2) Đồ ngọc. — Đồ nước mắt.

(3) Lâm than. (Đồ than) = Cực khổ.

(4) Túc trái tiền oan. — Nợ cũ, oan trước

(5) Êm ả. — Êm ái, im mát.

Lãnh lời nằng mới nhắc dầy, (1)
 nỉ-non thành-thót dễ say lòng ngời.
Tiểu-thơ xem cũng thương lái,
 khuôn oai dương cũng bớt vái bốn phân.
 Cửa ngời dầy dọa chửi thân,
 sớm năn-nỉ bóng, đêm ngơ-ngẩn lòng.
Lâm-trí chúc nghĩa dẻo-bông,
 nước, bèo dễ chữ tương phùng kiếp sau.
 Bốn phương mây trắng một mầu,
 trông với cổ quốc biết đâu là nhà.
 Lăn-lăn tháng lụn ngày qua,
 nỗi gần nào biết đâu xa thế này.
Lâm-trí từ thuở oan bay, (2)
 phòng không thương kẻ tháng ngày chiếc thân.
 Mây xanh trắng mới in ngần, (3)
 phẫn thừa hương cũ bội phần xót-xa.
 Sen tàn mai lại chiêng hoa, (4)
 sầu dài ngày vẫn đóng dà sang xuân.

Thúc-Sanh trở về thấy Túy-Kiều ở tại nhà vợ lớn là
 Hoạn-thơ, mà không dám nhìn; khi ấy mới biết
 lời thầy đoán hay.

Tìm dâu cho thấy cố nhân?
 lấy cầu mạng vắn cỏi dân nhớ thương.

(1) Nhắc dầy. — Lén dầy lấy bực dớn.

(2) Oan bay. — Chìm oan ương, chỉ vợ chồng không rời nhau, nên *Túy-kiều* lấy đó mà nói mình với *Thúc-sanh* là như cặp chim oan ương mà chúng bat đi, nên phân rẽ ra vợ chồng cách nhau.

(3) — Chang mây khi trước hay tran-tria cạo-gọt má bấy giờ không cạo gọt nữa, nên nó mọc lán ra như trắng non dầu tháng.

(4) Sen tàn. — Hết hạ. — Chiêng hoa. — Qua thu, mai, trái mơ (ò mới) tro bóng.

Chạnh lòng nhớ cảnh gia hương,
 nhớ quê chẳng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu-thơ đón cửa già-giề, 1
 hân huyên vừa cận mọi bề gần xa.
 Nhà hương cao cuốn bức là,
 phóng trong truyền gọi nắng ra lay mình.
 Bước ra một bước một ngừng,
 trông xa nắng đã tỏ chừng nẻo xa.
 Phải rằng, nắng quáng đèn loà,
 rõ-ràng ngồi đấy chẳng là *Thúc-sanh*.
 Bây-giờ tình mới rõ tình,
 thôi thôi đã mắc vào vòng chẳng sai.
 Chước đâu có chước lạ đời,
 người dầu mà lại có người tình ma?
 Rõ-ràng thật lừa dối ta,
 làm ra con ở, chủ nhà đòi nơi.
 Bề ngoài lọt lọt nói cười,
 mà trong nham-hiềm (2) giết người không dao.
 Bây-giờ đất thấp trời cao,
 ăn làm sao, nói làm sao bây-giờ?
 Càng trông mặt càng gần-ngợ,
 ruột tằm đòi đoạn như tơ rối bời.
 Sợ oai đám chẳng vững lời,
 cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.
Sanh đã phách lạc hồn xiên,
 thương ôi! chẳng phải nàng *Kiều* ở đây?
 Nhàn làm sao đến thế này?
 thôi thôi ta đã mắc tay đã rồi!
 Sợ quen dám hở ra lời,
 khôn ngăn giọt ngọc sụt-sùi nhỏ sa,

(1) Già-giề. — Cháo hỏi vui mừng.

(2) Nham-hiềm. — Độc địa.



Có nhà mụ Bạc bên kia, am mây quen lối đi về dầu hương.
Nhấn sang dẫn hết mọi đường, dọn nhà hãy tậu cho nường trù chơn,
(Coi trang 141).

Tiểu-thơ trông mặt hỏi tra,
 mới về mà có việc gì động dong. (1)
Sanh rằng: hiển phụ vừa xong,
 suy lòng trắc tị (2) đau lòng chung thiên. (3)
Khen rằng: hiển tử đã nên!
 tầy trần (4) mượn chén giải phiền đem thu.
Vợ chồng chén tạc chén thù, (5)
 bắt nằng đừng chực huê hồ (6) hai nơi.
 Bắt khoan bắt nhất đến lời,
 bắt qui tận mặt bắt mới tận tay.
Sanh càng như đại như ngày,
 giọt dài giọt vẫn chén đầy chén vơi.
 Lặng di chợt nói chợt cười,
 cáo say chàng đã lĩnh bài giảng ra.
Tiểu-thơ vội thét con *Hoa*, (7)
 khuyên chàng chẳng cần thi ta có đòn.
Sanh càng nát ruột lan hồn,
 chén mới phải ngậm bòn-hòn tròn ngay. (8)
Tiểu-thơ cười tỉnh nói say,
 chữa xong cuộc rượu đã bày trò chơi.
 Rằng: *Hoa-nô* đủ mọi lái,
 bản đôn thử dạo một bài chàng nghe.
 Nàng đã tần-mần lê-mê,
 vưng lời ra trước bình the vắn dăm. (dón)

(1) Động dong. — Thương khó, buồn bực.

(2) Trắc tị. — Lên núi *Tị* mà trông mây trắng. (Mẹ).

(3) Chung thiên. — Cả đời, trọn đời.

(4) Tầy trần. — Rửa bụi. (Tiệc mừng kẻ mới về).

(5) Tạc thù — Mời luán phiên nhau.

(6) Huê hồ. — Cầm ve (má rút).

(7) — La nạt con *Hoa-nô* (là *Tùy-kien*). Tên *Hoa-nô* là tên bà mẹ con *Hoan-thơ* mới đặt sau.

(8) Bòn-hòn. — Trái bòn-hòn. — Đáng lắm.

Bốn dây như khóc như than,
 khiến người trên tiệc cũng tan-nát lòng.
 Cũng trong một tiếng tơ đồng,
 người ngoài cười rộ, người trong khóc thắm.
 Giọt châu lã-chã khôn cầm,
 cúi đầu chàng những bắt thắm giọt sương.
Tiểu-thơ lại thét lấy nang,
 cuộc vui khải khúc đoạn trường ấy chi?
 Sao chẳng biết ý từ chi,
 cho chàng buồn-bã tội thi tại người.
Sanh càng thắm-thiết bồi-hồi,
 vội-vàng gượng nói gượng cười cho qua.
 Khúc rống 1 canh đã điểm ba,
Tiểu-thơ nhìn mặt đường đà cam tâm.
 Lòng riêng khắp-khởi mừng thắm,
 buồn này đã bỏ đau ngâm xưa nay.
Sanh thì gan héo ruột gãy,
 nổi lòng càng nghĩ càng cay-dắng lóng.
 Người vào chung gối lang-phóng,
 nằng ra dựa bóng đèn chong canh dài:
 Đến nay mới biết đầu đuôi,
 máu ghen dầu có lạ dối nhá ghen?
 Chúc dầu rẽ tủy chia uyên, (2)
 ai ra dằng này, ai nhìn được ai?
 Bây-giờ một đất một trời
 hết đều dúi thẳng hết lời thị phi.
 Nhẹ như bấc nặng như chì,
 gỡ ra cho được còn gì là duyên?

(1) Khúc rống. (Đồng long). — Đồng hồ nước làm hình con rồng phun nước từ bụng mà chỉ giờ.

(2) Tủy. — Con chim sẻ. — Uyên. — Oan. — Oan-ương.

Lỡ-làng chứt phận thuyền quyền,
 bề sâu sóng cả có tuyền được vay !
 Một mình âm-ỷ canh chầy,
 đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh.
 Sớm khuya hầu-hạ dài-dinh,
Tiểu-thor chạm mặt đề tình hỏi tra.
 Lạ lời nàng mời thừa qua,
 phải khi mình lại xót-xa nỗi mình.
Tiểu-thor lại hỏi *Thúc-sanh* :
 cậy chàng tra lấy thật tình cho nao.
Sanh đà rứt ruột như bào,
 nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng dang.
 Những e lại lụy đến nàng,
 phô sông (1) mời sẽ liệu đáng hỏi tra.
 Cúi đầu quì trước sản hoa,
 tự cung nàng mời lên qua một tờ :
 Diện tiền trình với *Tiểu-thor*,
 thoát xem đường có ngăn-ngờ chứt tình.
 Trên tay trao lại *Thúc-sanh*,
 rằng : tại nên trọng, mà tình nên thương.
 Vì sinh có số giàu sang,
 già nầy dầu đục nhà vàng (2) cũng nên.
 Biển trần chìm nổi thuyền quyền,
 hữu tài thương nổi vô duyên lạ đời.
Sanh rằng : thật cò như lời,
 hồng nhan bạc mạng, một người nào vay ?

(1) Phô sông. — Trình tay.

(2) — Tích *Hán-võ-đề* yền sắc *Dậu-a-kieu*, nên khi đưa vô làm hoàng hậu, thì làm nhà vàng cho hoàng hậu ở, y như lời ông vua đã nói với cò, khi bắt hỏi : Nhị ái *A-kieu* phủ ? Thì vua rằng : Nhị đức *A-kieu* dương dĩ kim ốc trử chi, ...

樓青台卅



Lần đầu giờ mặt trắng thanh, bỗng dưng có khách biên-dinh tới chơi.
Rầu hóm, hóm ớn, mấy nghĩ, vài năm vừng rộng, thân mười thườe cạo.
(Coi trưong 145).

Ngán xưa âu cũng thế này ;
tử bi âu liệu bớt tay mới vừa.

Tiểu-thơ rằng : ý trong tờ,
rắp đem mạng bạc xin nhờ cửa không.

Thúc-Sanh thấy đầy đọa Tù-Kiều như vậy thì nói với
Hoạn-thơ biểu nói tay, đừng có hành hạ quá mà
thất đức, thì Hoạn-thơ mới cho ra ở giữ chùa
Quan-Âm các.

Thôi thì thôi cũng chịu lòng,
cũng cho cho nghỉ trong vòng bước ra.

Sẵn *Quan-âm* các vườn ta,
có cây trăm thước có hoa bốn mùa. (1)

Có thảo thọ, có sơn hồ,
cho nàng ra đó giữ chùa viết kinh.

Tung-tung trời mới bình minh,
hương hoa ngửi cũng sấm-sanh lễ thường.

Đưa nàng đến trước Phật dương,
tam qui 2) ngũ giới, (3) cho nàng xuất gia.

Áo xanh đổi lấy ca sa, (4)
pháp danh lại đổi tên ra *Trạc-tuyền*.

Sớm khuya sấm đủ dầu đèn,
Xuân, Thu cắt sẵn hai tên hương trà. (5)

Nàng từ lánh gót vườn hoa,
dường gần rừng tia, dường xa bụi hồng.

Nhơn duyên dầu lại còn mong,
khỏi đều then phần tử hồng thi thôi.

(1) - Ở đó có cây, có hoa, có cỏ, có hồ, có non bộ, kiềng vật đủ.

(2) Tam qui. -- Là: qui y Phật, qui y pháp, qui y Tăng.

(3) Ngũ giới. -- Sát sanh, ẩm tửu, tà dâm, gian đạo, khi trá.

(4) — Khi trước làm đầy tớ thì mặc áo xanh, bây giờ mặc
áo ca sa là áo sài vải hay may nhiều miếng nhập lại.

(5) — Cấp cho hai đĩa phục dịch, con *Xuân-hoa*, con *Thu-
nguyệt*.

Phật tiền thăm lấp sân vùi,
 ngày phỏ thủ tự, (1) đêm nôi tâm hương.
 Cho hay giọt nước nhánh dương, (2)
 lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên.
 Náu sống từ trở máu thuyền. 3
 sản thu trắng dãi vãi phen dừng dẫu.
 Quan phóng thẹn mặt lưới mau, (4)
 nói cười trước mặt, rơi châu vắng người.
 Các kinh, viện sách đòi nơi,
 trong gang thước lại bị mười quan sơn. 5)
 Những lá ngậm thở ngùi than,
Tiêu-thơ phải buổi vẫn an về nhà.

Hoạn-thơ già đồ về thăm mẹ, mà trá núp rình coi;
 mới thấy Thúc-Sanh vô chùa nói chuyện với Túy-Kiều.
 Vợ hỏi đi đâu vậy, thì nói đi coi người viết kinh,
 chữ tốt lắm; hai vợ chồng đem nhau về, để con
 đây tớ ở lại đó.

Thừa cơ Sanh mới lên ra,
 xăm-xăm đến mé vườn hoa với nắng.
 Sụt-sùi kể nỗi đoạn tràng,
 giọt châu tâm-tả (6) ướt tràng áo xanh.
 Rằng: cam chịu bạc với tình,
 chủ đông (7) để tội một mình cho hoa.

(1) Thủ tự. — Chép kinh. — Nôi tâm hương. — Nhang đèn.

(2) Nhánh dương. — Dương chỉ sải thủy. — Nước cam lồ, nước phép của bà *Quan-âm*.

(3) Náu sống. — Máu nu xuống sắc sông. — Máu thuyền. — Máu về chùa chuyền.

(4) — Đã qua hai tháng, cửa đóng chặt, hời dầy; cấm cung ở tại chùa.

(5) — Tuy ở nơi *Quần-âm* các, là gần, mà cách xa nhau không tới lui với nhau được, như đường xa quan sơn vậy.

(6) Tâm-tả. — Dầm dề.

(7) Chủ đông. — Phận đờn ông

Thấp cơ thua tri dân-bà,
 tròng vào đau ruột, nói ra ngại lời.
 Vì ta cho lụy đến người,
 cát lằm ngọc trắng thiết-thối xuân xanh.
 Luận chi lên thác xuống ghềnh,
 cũng toan sống thác với tình cho xong.
 Tông đường (1) chút chữa cam lòng,
 cần rằng bẻ một chữ đồng làm hai. (2)
 Thẹn mình đá nát vàng phai,
 trăm thân dễ chuộc một lời được sao?
 Nàng rằng: chiếc bả sông đào (3)
 phù trầm cũng mặc lúc nào rủi may.
 Chút thân quần-quai (4) vụng-vẫy,
 sống thừa còn tưởng đến rầy nữa sao?
 Cũng liền một giọt mưa dáo,
 má cho thiên hạ tròng vào cho hay.
 Trót vì cầm đã bén dây,
 chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta.
 Liền bái mở cửa cho ra,
 ấy là tình nặng ấy là ơn sâu.
 Sanh rằng: riêng tưởng bấy lâu,
 lòng người nham-hiềm (5) biết đau mà lường.
 Nửa khi đóng-lổ phụ phàng,
 thiết riêng dây cũng lại càng cực dày.
 Liệu má cao chạy xa bay,
 ai án ta có ngăn này mà-thối.

(1) Tông đường. — Cha.

(2) — Ra như đã đề nhau rồi, đề nhau thì bẻ đồng tiền ra hai, chẻ chiếc dũa ra làm hai.

(3) Chiếc bả sông đào. — Cái thuyền tình là phận con gái bị sông gió.

(4) Quần-quai. — Oằn-oại.

(5) Nham-hiềm. — Triềng nùi hằm. — Sầu-hiềm.



Nàng rằng: phận gái chữ lòng, chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi
Tư rằng: làm phủ tương tri, sao chưa thoát khỏi nữ-nhĩ thường tình?
(Coi trang 148-149).

Bảy-giờ kể ngược người xuôi,
 biết bao giờ lại nổi lời nước non.
 Dầu rằng: sông cạn đá mòn,
 con tằm đến chết cũng còn kéo tơ.
 Cứng nham kẻ-lễ sau xưa,
 nói rồi lại nói lời chưa hết lời.
 Mặt trông tay chẳng nở rời.
 hoa-tì (1) đã động tiếng người nẻo xa.
 Ngần ngơ nói tủi bước ra,
 Tiểu-thơ đầu đã thềm hoa bước vào.
 Cười cười nói nói ngọt ngào,
 hỏi chàng mới ở chốn nào lại chơi ?
 Đối quanh *Sanh* mới liện lời,
 tìm hoa quá bước xem người viết kinh.
 Khen rằng: bút pháp đã tinh,
 so vào với thiếp lan-dinh (2) nào thua
 Tiếc thay lưu-lạc giảng hồ,
 ngân vàng thật cũng nên mua lấy tài.
 Thuyền trả rót nước hồng mai, (3)
 thông-dong nổi gót thơ trai (4) cùng về.
 Kiều hỏi biết nó với Hoạn-thơ đã rình nghe ngoài vách
 nên sợ tính bề trốn đi. Má sợ bơ-vơ đôi biết lấy chi
 má ăn, nên ăn-cấp cái chuông vàng với cái khánh
 bạc khuya nhảy vách ra đi.
 Nàng cẳng e-lệ (5) ử-ê,
 dĩ tai hỏi lại huê-tì trước sau.

(1) Hoa-tì hay là huê-tì. — Đây tờ gái.

(2) Lan-dinh. — Lan đình bút thiếp. — Chỗ chơi các người hay chữ tử-tế hội lại với nhau.

(3) Thuyền trả. — Chén trà có đĩa dài làm cong cong, con *Tủy-kiều* pha trà hồng mai má đào

(4) Thơ trai. — Thơ phóng.

(5) E-lệ. — sợ-sệt.

Hoa rằng : bà đến đã lâu

chôn chơn đứng nép độ dầu nửa giờ.

Rảnh-rảnh chơn tóc kẻ tơ,

mấy lời nghe hết đã dư tỏ-trường.

Bao nhiêu đoạn khổ tình thương,

nồi óng vạt-vã, nồi nường thử-than.

Dặn tôi đứng lại một bên,

chán tai rồi mới bước lên trên lầu.

Nghe thôi kinh-hãi xiết dầu,

đòn bà dường ấy thể ầu một người.

Ấy mới gan, ấy mới tài,

nghĩ càng thêm nổi rồn gai rụng-rời. (1)

Người dầu sâu-sắc (2) nước đời,

mà chàng *Thức* cũng ra người bỏ tay.

Thật tang bắt được dường này,

máu ghen ai cũng chau mày cắn răng.

Thế mà êm chẳng đăi-dăng,

chào mới vui vẻ nói năng dịn-dàng.

Giận ru ra dạ thế thường.

cười ru mới thật không lường hiểm sâu.

Thần ta, ta phải lo âu,

miệng hùm nọc rắn ở dầu chôn này.

Vì chẳng chấp cánh cao bay,

rào cây lùn cũng có ngày bẻ hoa.

Phận bèo bao quản nước sa,

lệnh-dènh dân nữa cũng là lệnh-dènh.

Chữ e quẻ khách một mình,

tay không chữa dễ tìm vành ấu nọ.

Nghĩ đi nghĩ lại quanh co,

phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân.

(1) Rồn gai. — Dồn ốc, mọc gai.

(2) Sâu-sắc. — Độc-hiêm.

Bén mình giắt dễ hộ thân,

lóng nghe canh đã một phần trống ba.

Cắt mình qua ngọn tường hoa (1)

lần dằng theo bóng trắng tã về tây.

Mặt-mù dậm cát chồi cây,

tiếng gà đêm cỏ dấu giày cầu sương. 2)

Canh khuya thân gái dậm trường,

phần e dằng-sá, phần thương dài-dầu.

Trời dóng vira rặng ngàn dân,

bơ-vơ nào đã biết dân là nhà.

Sáng ra đi tới chùa bà Giác-Duyên, vô đó nói ở Bắc-
kinh sư-trưởng sai đem chuông khánh cùng, thì Giác-
Duyên tưởng thiệt cảm ở lại chờ sư-trưởng qua.

Chùa dân trông thấy nẻo xa,

rành-rành *Chiêu-ẩn-am* ba chữ bày.

Năm-xăm gõ cửa bước vào,

trụ-trì (3) nghe tiếng rước mới vào trong.

Thấy máu ăn-mặc nầu-sống,

Giác-duyên sư trưởng lánh lóng liền thương.

Gạn-gúng nhánh ngọn cho tường, (4)

lạ-lúng nằng hầy tìm đường nói quanh.

Tiền thuyền què ở *Bắc-kinh*,

qui sư qui Phật tu hành bấy lâu.

Bỏn sư rồi cũng đến sau,

dạy đưa pháp bửu (5) sang hầu sư huynh.

Rây vàng diện hiển (6) rành rành.

chuông vàng khánh bạc bén mình đỡ ra.

(1) — Trèo vách tường mà ra.

(2) — Chơn đạp tuyết đi thăm ban đêm...

(3) Trụ-trì. — Ở giữ.

(4) — Bà *Giác-duyên* hỏi gạn dẫu đuôi gốc ngọn cho tường.

(5) Pháp bửu. — Kinh ngân, chuông vàng, khánh bạc.

(6) Diện hiển. — Lời thầy tôi dạy...



Hai bên mười vị tướng quân, đặt gươm cưỡi giáp trước sân khấu đầu.
Cung-ngà thờ-nữ theo hầu, rằng: vâng lệnh chỉ rước hầu vu qui.

Coi trường 150.

Xem qua *Sư* mới dạy qua,
 phải nơi *Hàng-thủy* (1) là ta hậu tình ?
 Hiền đồ (2) đành-sá một mình,
 ở đây chờ-dợi *sư* huynh ít ngày.
 Gởi thân dựa chốn am mây,
 muối dưa đắp-dồi tháng ngày thông-dong.
 Kệ-kinh cầu cũ thuộc lòng,
 hương đèn việc cũ, trai phòng quên tay.
 Sớm khuya ra mái phen mây,
 ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nặng sương. 3
 Thấy nàng thông-huệ khác thường,
sư càng nỗ mặt, nàng càng vững chơn.
 Cửa thuyền vừa tiết cuối xuân,
 bóng hoa đầy đất, vẽ ngân (4) ngang trời.

Đặng ít lâu có người ở am *Hoạn* thơ qua chơi thấy
 chuông vàng và khánh bạc, mới nói bên đó có mất đồ
 ấy, tới bà *Giác-Duyên* hỏi, thì *Túy-Kiều* tỏ thiệt. Bà *Giác-*
Duyên biếu lo má trồn đi, thì lại gởi cho *Bạc-bá* lãnh
 về gả cho cháu tên là *Bạc-Hạnh*. *Bạc-Hạnh* đem về
Châu-thai bán lại cho tâu-kê. Má *Túy-Kiều* cũng
 không chịu làm đi.

Gió quang mây tạnh thanh-thời,
 có người đàn việt (5) lên chơi cửa già.
 Dờ dờ chuông khánh xem qua,
 khen rằng khéo hết của nhà *Hoạn-vương*.
Giác-duyên thật ý lo-lường,
 đêm thanh mới hỏi lại nường trước sau.

(1) *Hàng-thủy*. — Tên chùa *Hàng-thủy*.

(2) *Hiền đồ*. — Vài em....

(3) — Đem thắp đèn thắp nhang, động chuông.

(4) *Vẽ ngân*. — Sông ngân-hà,

(5) *Đàn việt*. — Kẻ hay cụng chũa.

Nghĩ rằng khôn nổi giấu màu,
 sự mình nằng mòi gót đầu bày ngay.
 Bày-giờ sự đã đường này,
 phận hèn dầu rủi dầu may tại người.
Giác-duyên nghe nói rưng-rời,
 nửa thương nửa sợ bồi-hồi chẳng xong.
 Dĩ tai nằng mòi giải lòng,
 ở đây cửa phật là không hẹp gì.
 E chẳng những sự bất-kỷ,
 để nằng cho đến thế thi cũng thương.
 Lánh xa trước liệu tìm đường,
 ngồi chờ nước đến nên đường còn quê. (1)
 Có nhà mục *Bạc* bên kia,
 am mây quen lối đi về đầu hương.
 Nhấn sang dặn hết mọi đường,
 dọn nhà hãy tạm cho nường trú chơn.
 Những mằng được chốn an thân,
 vội-vàng nào kịp tình gần tình xa.
 Nào ngờ cũng tổ bọm già,
Bạc-bà học vuốt *Tù-bà* đồng môn.
 Thấy nằng lọt phần đượm son,
 mằng thắm được chốn bán-buôn có lời.
 Lư không đặt bỏ nên lời,
 nằng dà giốn-giác rưng-rời lắm phen.
 Mục càng xua-đuổi cho liền,
 lấy lời hung-hiêm ép duyên châu trần.
 Rằng nằng muòn dăm một thân,
 lại mang lấy tiếng dữ gần lành xa.
 Khéo oan gia của phá gia,
 còn ai dám chứa vào nhà nữa đây.

(1) — Đề nước đến trôn mòi nhảy sao cho kịp ?

Kíp toan kiểm chốn xe dây,
 không nhưng chưa đề mà bay đáng trời.
 Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
 nơi xa thì chẳng có người nào xa.
 Nầy chàng *Bạc-hạnh* cháu nhà,
 cũng trong thân-thích ruột-rá chẳng ai.
 Cửa-nhà buôn-bán *Châu-thai*,
 thật-thá có một, đơn-sai chẳng hề.
 Thế nào nàng cũng phải nghe,
 thánh thần rồi sẽ liệu về *Châu-Thai*.
 Bây-giờ ai lại biết ai,
 dầu lòng biển rộng, sóng dài thỉnh-thình.
 Nàng dầu chẳng quyết thuận tính,
 trái lời nếu trước, lụy mình đến sau.
 Nàng càng mặt ủ mày chau,
 càng nghe mụ nói, càng đau như dẫu.
 Nghĩ mình túng đất sầy chơn,
 thế cùng nàng mới xa gần thở-than.
 Thiếp như con én lạc đoan,
 phải cung rảy đã sợ lán máy cung.
 Càng đáng dầu tình chữ túng,
 biết người biết mặt biết lòng làm sao?
 Nữa khi muôn một thế nào,
 bán hùm buôn quỉ chắc vào lưng dàu? (1)
 Dầu ai lòng có sở cầu,
 tâm mình (2) xin quyết vuốt nhau một lời.
 Chứng minh có đất có trời,
 bây-giờ vượt biển ra khơi quản gì.
 Được lời mụ mới ra đi,
 mách tin họ *Bạc* tức thì sắm sinh.

(1) — Mua trâu vẽ bóng, chắt-chắt vào dàu?

(2) Tâm mình. —Thề.



Kéo cờ lũy, phát súng thành, *Tí-công* ra ngựa thân nghinh cửa ngoài.
Rõ mình lự về căn đại, hây còn cầm én mây ngái như xưa.

(*Coi trương 152*).

Một nhà dọn-dẹp linh-dinh, (1)
 quét sán đặt trác (2) rửa bình thấp nhang.
Bạc-sanh qui xuống vọi-vàng,
 quá lời nguyện hết Thánh-hoàng, Thổ-công.
 Trước sán lòng đã giải lòng,
 trong mán làm lễ tơ hồng kết duyên.
 Thành thân mới rước xuống thuyền.
 thuận buồm một lá xuôi miền *Châu-thai*
 Thuyền vừa dựa bến thành-thời.
Bạc-sanh lên trước tìm nơi gọi người.
 Cũng nhá hàng viện (3) xưa nay,
 cũng phường bán thịt, cũng tay buôn người.
 Xem người định giá vừa rồi,
 mỗi hàng một đã ra mười thì buông.
 Mướn người thuê kiệu rước nàng,
 bạc đem mặt bạc (4) kiếm đàng cho xa.
 Kiệu hoa đặt trước thềm hoa,
 bên trong thấy một mụ ra vọi-vàng.
 Đưa nàng vào lạy gia đường,
 cùng thân máy trắng cùng phường lầu xanh.
 Thoát trông nàng đã biết tình,
 chim lồng không nhẽ (5) cất mình bay cao
 Chém cha cái số hoa đào,
 gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!
 Nghĩ đời mà ngán cho đời,
 tài tình chi lắm cho trời đất ghen !
 Tiếc thay nước đã đánh phen,
 mà cho bùn lại nhuộm lên mấy lần !

(1) Linh-dinh. — Rộn-ràng.

(2) Trác. — Ghế nghi (đăng).

(3) Hàng viện. — Lầu xanh, nhà trầu đi.

(4) — Lấy bạc rồi, cái bọn bạc tình kiếm đường xeo đi mất.

(5) Nhẽ. — Lẽ.

Hồng-quân 1) vuốt khách hồng-quân, (2)
đã xảy đến thế còn hôn chữa tha?

Lỡ từ lạc bước bước ra,
cải thân liều những từ nhà liều đi.
Dần xanh đã tội tình chi?
má hồng đèn quá nửa thì chữa thôi!
Biết thân chạy chẳng khỏi trời,
cũng liều mặt phấn cho rồi ngáy xanh.

Từ-Hải tới chơi gặp Túy-Kiều, chuộc đem về làm vợ.

Lần thâu gió mát trăng thanh,
bồng dàu có khách biên-dinh đến chơi.
Rầu hùm, hàm én, máy ngài.
vai năm vứng rộng, thân mười thước cao.
Đường đường (3) một đấng anh-hào.
còn quyền 4) hơn sức, lược thao (5) gồm tài.
Dội trời dấp đất ở đời,
họ Từ tên Hải vốn người Việt-dòng.
Giang hồ quen thủ vẫy-vùng,
gươm dân nửa cánh, non sông một chèo. (6)
Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,
tấm lòng nhi-nữ cũng xiêu anh-hung.

(1) Hồng quân. — Khuôn lớn. — Trời.

(2) Hồng quân. — Con gái. (Bồi hay mặc quần đỏ.)

(3) Đường-dương. — Chăm-hăm.

(4) Còn quyền. — Cầm roi đánh quờn. — Nghề võ.

(5) Ba lược. — Lá trượng lược, trận lược, chiến lược. — Sáu thao là: Long thao, hổ thao, báo thao, vượn thao, phong thao, lôi thao.

(6) Tay cầm gươm. — Trên bộ việc võ cũng tài; việc thủy cũng là tài tính lắm, như một mình cầm lái hết thủy.

Thiếp-danh đưa đến lầu hồng.

hai bên cũng lết (1) hai lòng cũng tra.

Từ rằng: tâm phủ tương cò, (2)

phải người trắng gió vật-vờ (3) hay sao ?

Bấy lán nghe tiếng má đào,

mắt xanh chẳng để ai vào đồng không. (4)

Một đời được mấy anh-hùng ?

bồ (5) chỉ cà chận chim lồng má chơi.

Nàng rằng: người dạy quá lời,

than này con dám xem ai làm thương.

Chút riêng chọn đá thử vàng,

biết đâu má gởi can-tràng vào dáu ?

Còn như vào trước ra sau,

ai cho kén chọn vàng than tại mình.

Từ rằng : lời nói hữu tình,

khiến người lại nhớ câu Bình-nguyên-quân. (6)

Lại đây xem lại cho gần,

phỏng tin được một vài phần hay không?

Thưa rằng : lượng cả bao-dong,

Tấn-dương (7) đời thấy bay rồng có phen.

(1) Lết. — Liếc.

(2) Tâm phủ tương cò. — Tâm đảm tương kì. — Lấy lòng da má ở với nhau.

(3) Vật-vờ. — Vất-vơ.

(4) Mắt xanh. . . — Thanh nhãn tương khàn. — Tích ông Nguyễn-Tịch là bọn Thất-hiền, gặp người phàm-phu tục-lữ thì ông ngó má con mắt ông trắng; gặp người chữ-nghĩa văn-chương tử-tế, thì ông ngó má con mắt ông xanh.

(5) Bồ. — Sả chi.

(6) Bình-nguyên-quân — là ông Triệu-thắng đời Chiến-quốc, người hay hiếu khách, rước dài người ta, khách cho đi giày cấn ngọc là khách trọng, số 3000 người.

(7) Tấn-dương. — Tích ông Dương-cao-lỗ làm lưu thủ Tấn-dương thành, đánh Võ-van hóa-cáp được, lấy thiên hạ làm vua nên trong sử biên : Long phi Tấn-dương.



Từ rằng: ân-oán hai bên, mặc nàng xử quyết báo đền cho mình.
Nàng rằng: nhờ-cậy uy-linh, hãy xin báo đáp ân tình cho phụ.

Coi trướng 154.

Rộng thương cổ nội hoa hèn,
 chút thân béo-bọt, dám phiền mai sau.
 Nghe lời vứa ý gặc đầu,
 trời rằng : tri kỷ trước san mấy người?
 Khen cho con-mắt tinh đời,
 anh-hùng tìm giữa trần ai mới già.
 Một lời đã biết đến ta,
 muôn chung ngàn tứ (1) cũng là cò nhau.
 Hai bên ý hiệp, tám đầu,
 khi thân chẳng lựa là cầu mới thân.
 Ngổ lời nói vuốt bằng-nhân,
 tiền trăm lại cứ nguyên ngàn phát hoàn,
 Phòng riêng sửa chốn thanh-nhân,
 đặt giường thất-bảo (2) vầy màn bát-tiên. (3)
 Trai anh-hùng, gái thiên-quyên,
 phủ nguyên sinh phụng đẹp duyên cỡi rồng.

Từ-Hải tỉnh đi làm giấc. Kiều xin đi theo, mà Từ-Hải
 không cho, nói bận chơn, bận căng, khó lòng; hãy
 ở lại nhà, nội trong một năm sẽ về rước.
 Nửa năm hương lửa đang nồng,
 tượng-phu phút đã động lòng bốn phương.
 Trông vời trời đất mệnh-mông,
 thanh gươm yện ngựa lên đường thẳng xông.
 Nàng rằng: phận gái chữ tòng,
 chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi

(1) 1 Chung = 4 Thạch. — 1 Thạch = 4 học. — 1 học = 2
 vuồng (lúa). — 1 Tứ = 4 con ngựa. — Sang giầu muôn hộ.

(2) Thất-bảo. — Thất bửu. Giường cần ngọc.

(3) — Màn thêu bát-tiên.

Từ rằng: làm phủ tương tri, 1
 sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thương tình?
 Bao giờ mười vạn tình binh,
 tiếng bề (2) dậy đất bóng sinh 3 đẹp đường.
 Làm cho rõ mặt phi-thường,
 bấy-giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.
 Bằng nay bốn biển không nhà.
 theo càng thêm bận biết là đi đâu.
 Đánh lòng chờ đó ít lâu,
 chầy chẵng là một năm sau vội gì?
 Quyết lòng dứt áo ra đi,
 gió mây bằng đã đến kỳ dậm khơi.
 Nàng thì chếch bóng song mai, (4)
 ngày thâu đằng-dăng (5) nhật gài then máy.

Túy-Kiều ở nhà một mình buồn nhớ tới cha mẹ cùng
 chị em và nhớ lời nguyện thưở xưa với Kim-Trọng.
 Sắn rêu chẳng vẽ dấu giày,
 cỏ cao hơn thước, liễu gãy vài phần.
 Đoái thương muôn dặm tử phần, 6
 hồn quê (7) theo ngọn mây hồng xa-xa.
 Xót thay huyền cội xuân già.
 tấm lòng thương nhớ biết là có người ?
 Chốc là mười mấy năm trôi,
 còn ra khi đã da mồi tóc sương.

1) — Đã biết lòng biết dạ nhau.

(2) Tiếng bề. — Trống quân.

(3) Sinh. (Sanh ki.) — Bóng cờ xí.

(4) Túy-kiều lẻ ra một mình ở nhà.

(5) Đằng-dăng. — Dài lam.

(6) Tử phần. Cây tử, cây phần ; nó nhớ đến quê quán cha mẹ.

(7) Hồn quê. — Hồn nhớ quê

Tiệc thay chút ngãi cừ-càng!
 dầu là mỗi chỉ còn vương tơ lóng,
 Duyên em dầu nổi chỉ hồng,
 may ra khi đã tay bỗng tay mang.
 Tắc lóng cổ quốc tha hương,
 đường kia nổi nọ ngổn-ngang bời-bời.
 Cánh-hồng (1) bay bỗng tuyết vời,
 đã món con-mắt phượng trời dăm-dăm. (2)
 Đêm ngày luống những àm-thăm,
 lửa bình dầu đã âm âm một phượng.
 Từ-Hải làm giặc được, đem binh trở về rước
 Tuy-Kiều.

Ngất trời sạt khi mơ-màng,
 đây sông kinh-ngạc, chạt dằng giáp binh.
 Người quen-thuộc, kẻ dòng quanh, (3)
 rủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.
 Nàng rằng: trước đã hẹn lời,
 dầu trong nguy-hiểm dám rời ước xưa ?
 Còn dang giữ thẳng ngần ngợ,
 mái ngoài đã thấy ngọn cờ, tiếng la. (4)
 Giáp binh kéo đến quanh nhà,
 đồng thanh (5) cùng hỏi nào là phu-nhân.
 Hai bên mười vị tướng quán,
 đặt gươm cỡi giáp trước sân khấu dầu.
 Cung-ngà thể-nữ theo hầu,
 rằng: vâng lệnh chỉ rước châu (6) vu qui.

(1) Cánh-hồng. — Về Từ-Hải dừc ra đi như chim hồng học.

(2) Dăm-dăm. — Mù mù.

(3) Dòng quanh. — Xung quanh.

(4) Tiếng la. — Tiếng thanh la.

(5) Đồng thanh. — Rập một tiếng.

(6) Châu. — (Dừc châu.) — Tiếng kêu vợ quan lớn.



Rồi đây báo hiệp mấy tan, biết đâu hạc nội mấy ngàn là đầu.
Sư rằng: cũng chẳng mấy lâu, trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
(Coi trang 158).

Sẵn sàng phượng tán loan nghỉ, (1)
 hoa-quang (2) giấp-giờ, há-y rõ-ràng. (3)
 Kéo cờ nổi trống lên đang,
 trúc tờ nổi trước, kiệu vàng kéo sau.
 Hỏa-bài (4) tiền lộ ruồi mau,
 nam đình nghe động trống châu đại-dinh.
 Kéo cờ lũy, phát súng thành,
Từ-công ra ngựa thần nghênh cửa ngoài
 Rõ mình lạ vẻ can dai,
 hãy còn cảm ớn mây ngải như xưa,
 Caroi rằng : cả nước duyên ira,
 nhờ lời nói những bao-giờ hay không ?
 Anh hùng mới biết anh-hùng.
 rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?
 Nàng rằng: chứt phận ngày-thơ,
 cũng may dày cát được nhờ bóng cây,
 Rằng : bấy-giờ mới thấy dày,
 mà lòng đã chắc những ngày một hai.
 Cùng nhau trông mặt cả cười,
 đan tay về chốn trường-mai tự tình.
 Tiệc bầy thưởng trường khao binh, (5)
 âm-âm trống trận rập-rình nhạc quân.
 Vinh-hoa bỏ lúc phong-trần.
 chữ tình ngày lại thêm thân một ngày.

Túy-Kiều nhờ oai quờn Từ-Hải ; khi ấy mới xin
 đền ơn trả oán

Trong quán nhơn lúc vui-vầy.
 thông-dong mới kể sự ngày hàn vi.

1. = Tán thù phụng, với song loan.

2) Hoa-quang. Mào *Từ-Hải* gọi về.

3) Hà-y. Áo sắc ràng trời *Từ-Hải* gọi về.

4) Hỏa-bài. Tin báo trước, và có cầm bản hồi tị tức tịch.

5) Khao binh. Dải binh.

Khi Vô-tịch khi Lâm-trí,
 nơi thì lừa đảo, nơi thì xót-thương.
 Tắm than rầy đã nhẹ nhàng,
 chút còn ăn oán đòi đảng chưa xong.
 Từ công nghe nói thỉ chung.
 bất-bình nổi trận dùng-dùng sấm vang.
 Nghiêm quân tuyển tướng sẵn-sàng
 dưới cờ một lệnh vội-vàng ruổi sao ? 1
 Ba quân (2) chỉ ngọn cờ đào,
 đạo ra Vô-tịch, đạo vào Lâm-trí.
 Mấy người phụ-bạc xưa kia,
 chiến danh tâm hoạch bắt về dãi-tra.
 Lại sai lệnh-tiền 3 truyền qua,
 giữ-giàng họ Thúc một nhà cho yên.
 Mụ Quản-gia, vãi Giác duyên,
 cũng sai lệnh-tiền, đem tin rước mời.
 Thệ-sư (4) kể hết mọi lời,
 lòng-lòng cũng giận, người-người chộp uy.
 Đạo trời báo-phục chửi ghê,
 khéo thay một mảy lông về đây nơi
 Quân trung girom lớn giáo dài,
 vẹ trong thị lập, 5) cơ ngoài song phi. (6)
 Sẵn-sàng lễ-chỉnh oai-nghi,
 vác đồng (7) chặt đất, sanh kỳ (8) dẹp sản.

1. Ruổi sao. Chạy lẹ như sao vượt.

(2) Ba quân — (Tiền quốc tam quân). Một quân = hai mươi vệ. — Một vệ = năm trăm binh = Ba muôn binh.

(3) Lệnh tiền. Cờ lệnh tiền.

(4) Thệ-sư. — Thề với quân.

(5) Thị lập. Dừng hẳn.

(6) Song phi. Dừng mở cánh đèn vẩy ở ngoài.

(7) Vác đồng. Khi giải.

(8) Sanh kỳ. Cờ xi.

Tướng hùm mở giữa trung quán,
Từ-công sánh vuồi phu nhân cùng ngồi.
 Tiên nghiêm (1) trông chửa dứt hơi,
 diềm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.
Từ rằng : ân-oán hai bên,
 mặc nàng xử quyết bảo đền cho mình.
 Nàng rằng : nhớ-cậy uy-linh,
 hãy xin báo đáp ân tình cho phu.
 Báo ơn rồi sẽ trả thù,
Từ rằng : việc ấy để cho mặc nàng.
 Cho gươm truy đến *Thúc lang*,
 mặt như chàm đỏ, thân dường cây run. (2)
 Nàng rằng : nghĩa trọng ngàn cân,
Lâm tri người cũ chàng còn nhớ không?
 Sảm thương (3) chẳng vẹn chữ đồng,
 tại ai há dám phụ lòng cố-nhơn?
 Găm trăm cuốn, bạc ngàn cân
 lạ lòng để xứng báo ơn gọi là?
 Vợ chàng quỷ-quái tình ma,
 phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau. (4)
 Kiến bỏ miệng chén chờ lâu, (5)
 mưu sáu cũng trả nghĩa sáu cho vira.
Thúc sanh trông mặt bấy-giờ,
 mờ-hỏi chàng đã như mưa ướt đầm.

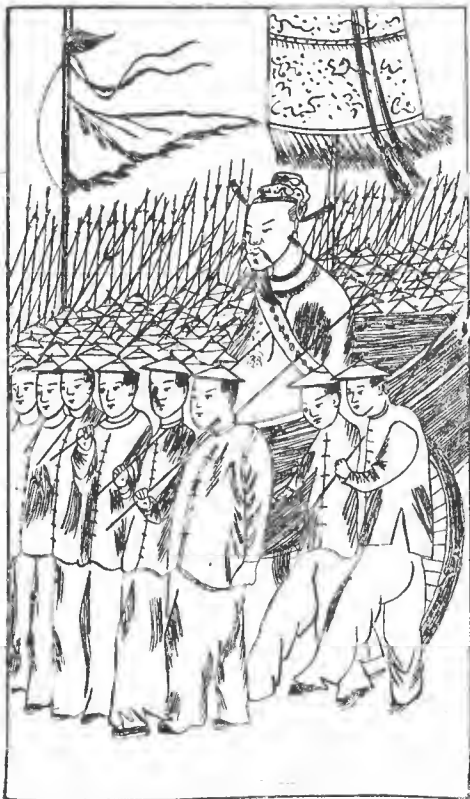
(1) Tiên nghiêm. — Dành ha hồi trông tiên nghiêm.

(2) Chàm đỏ. — Xanh mặt tái-lét đi. — Cây run. — Run-rẩy như cây sấy. — (Chó sủa lửa).

(3) Sảm thương. — (Sao sảm, sao thương. — Sao hóm, sao mai). — Duyên vợ chồng không hiệp với nhau, như sao hóm với sao mai.

(4) — Bà già bắt được kẻ cắp = Thì là chắc cũng đi rồi.

(5) — Kiến bỏ miệng chén được bao lâu.



Có quan tổng-đốc trọng thần, là Hò-tóng-Hiến kinh luân gồm tui.
Giày xe vàng chỉ độc sai, tiện nghi bát liễu việc ngoài đồng ruộng.
(Coi trưong 161).

Lòng riêng mường sợ khôn cầm,
 sợ thay mà lại mường thăm cho ai.
Mụ-già, Sư trưởng (1) thư hai,
 thoát đưa đến trước, vội mới rước lên.
 Dắt tay mở mắt cho nhìn :
Huê-nô kia vuốt *Trạc-tuyền* cũng tôi.
 Nhớ khi lỡ bước sầy vôi,
 non vàng chữa dể đến hồi tắm thương.
 Ngán vàng gọi chút lễ thưởng,
 mà lòng *Phiếu-uầu* mấy vàng cho cần ?
 Hai người trông mặt chần-ngần.
 nửa phần khiếp-sợ, nửa phần niêng-vui.
 Nàng rằng : xin hãy rón gối,
 xem cho rõ mặt, hiết tới hạo thù.
 Kíp truyền chư tướng hiến phũ, (2)
 lại đem các tích phạm-tử hầu tra.
 Dưới cờ gươm rút nấp ra,
 chinh danh thủ phạm tên là *Hoạn-thơ*.
 Na trông nàng đã chào sơ :
Tiền-thơ cũng có hày-giờ đến đây !
 Dàn-bà dể có mấy tay ?
 đời xưa mấy mặt đời này mấy gan ?
 Giở-giang là thói hồng nhan,
 càng cay ngọt lắm, càng oan trái nhiều.
Hoạn-thơ hồn lạc phách xiêu,
 khẩu đầu dưới trướng, lựa đều kêu ca.
 Rằng: tôi chút dạ đàn-bà,
 ghen-tương thì cũng người-ta thương-tình.
 Nghĩ cho khi các viết kinh,
 vuốt khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.

(1) Mụ già là bà *Quản-già*. — Sư trưởng là bà *Giác-duyên*.

2) Hiến phũ. — Dem tội nhơn vớ.

Lòng riêng riêng cũng kính yêu.
 chông chung chữa dễ ai chịu cho ai ?
 Trót lòng dấy việc chông-gai,
 còn nhờ lượng biển, thương bài nào chẳng ?
 Khen cho thật đã nên rằng:
 khôn-ngoa đến mực nói-năng phải lời.
 Tha ra thì cũng may đời,
 làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen.
 Đã lòng trí quá thì nên,
 truyền quân lệnh xuống trường tiền tha ngay.
 Tạ lòng lay trước sân mây,
 cửa viên lại dặc một dây dẫn vào.
 Nàng rằng . lòng lòng trời cao,
 hại nhàn, nhàn hại sự nào tại ta ?
 Trước là *Bạc-hạnh*, *Bạc-bà*.
 bên là *Ưng*, *Khuyển* bên là *Sở-khanh*.
Tử-bà cùng *Mã-giám-Sanh*,
 dẫu danh tội ấy xét tình còn sao ?
 Lệnh quân truyền xuống nội đao, 1
 thế sao thì lại cứ sao gia linh.
 Máu rơi thịt nát tan-tánh,
 ai ai trông thấy hồn kinh phách dới.
 Cho hay muôn sự tại trời,
 phụ người chẳng bỏ, (2) khi người phụ ta.
 Mấy người bạc-ác tình-ma,
 mình làm mình chịu kèn mà ai thương ?
 Ba quân đóng mặt pháp-trường,
 thanh thiên bạch nhật rõ-ràng cho coi.

(1) Nội-dao. — Quân tả đao.

(2) Chẳng bỏ. — Bỏ ghét.

Ân oán vừa xong thì bà Giác-Duyên nói tiên tri với
Tùy-Kiều rằng : trong năm năm nữa sẽ gặp nhau
tại sông Tiền-Đường.

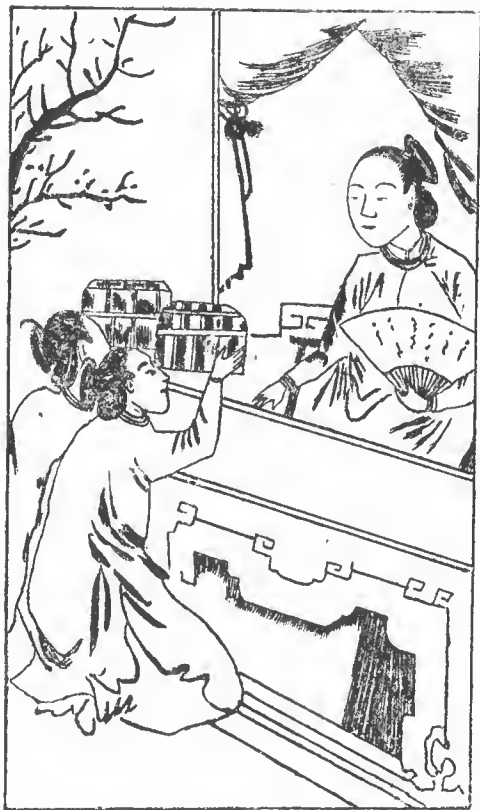
Việc nàng báo phục vừa rồi,
Giác-duyên vội đã gởi lời từ qui.
Nàng rằng : thiên tai nhứt thì. (1)
cố nhơn đã dễ mấy khi bán hoàn.
Rồi đây báo hiệp mây tan,
biết đâu hạc nội, (2) mấy ngàn lá đàn.
Sư rằng : cũng chẳng mấy lâu,
trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
Nhớ ngày hành ước (3) phương xa,
gặp sư Tam-hạp vốn là tiên tri.
Bảo cho hội-hạp chỉ kỳ,
năm nay là một, nữa thì năm năm.
Mới hay tiên định chẳng lầm,
đã tin đều trước, ắt nhắm đều san.
Còn nhiều ân ái vuốt nhan,
cơ-duyên nào đã hết đàn vội gì ?
Nàng rằng : tiên định tiên-tri,
lời Sư đã dạy, ắt thì chẳng sai.
Họa bao giờ có gặp người,
vì tôi cậy hỏi một lời chung thân. (4)
Giác-duyên vàng dặn án cần,
tạ từ thoát đã dời chân cõi ngoài.

(1) Một ngàn năm mới gặp một lần, mà lật-đật vội-vã gì, ở lại chơi đã.

(2) Hạc nội. — Như hạc ngoài đồng, như mây trên núi biết đâu mà tìm.

(3) Hành ước. — Di phở khuyến. (Về thầy chùa thầy sãi.)

(4) Cây bá hỏi cho rõ tron cái đời tôi làm sao ?



Đóng quân làm chước chiên an, ngọc-vàng gấm-vóc sai quân thuyết hàng.
Lại riêng một lễ với nàng, hai tên thiếp-nữ ngọc vàng ngàn cân.

(Coi trương 161).

Túy-Kiều đền ân báo oán rồi, ra lạy tạ ơn Từ-Hải.

Nàng từ ân oán rạch-ròi,

biền oan đường đã với-với cạnh lòng (1)

Tạ ơn lạy trước *Từ-công* :

chút thân bồ-liều nào mong có rày ?

Trộm nhờ sấm-sét ra tay,

tắc riêng như cật gánh dây đồ di.

Chạm xương ghi dạ xiết chi,

dễ đem gan óc đền nghi trời mây ? (2)

Từ-rằng : quốc sĩ xưa nay,

chọn người tri kỷ một ngày được chẳng ?

Anh-hùng tiếng đã gọi rằng :

giữa đảng dân thấy bất bằng mà tha ?

Huống chi việc cũng việc nhà,

lạ là thân tạ mới là trí ân ?

Xót nàng còn chút song thân,

bấy nay kẻ Việt người Tần cách xa.

Sao cho muôn dặm một nhà,

cho người thấy mặt là ta cam lòng.

Vội truyền sửa tiệc quân trung,

muôn binh ngàn tướng hội đồng tẩy oan. (3)

Thừa cơ trước chẻ đá tan, (4)

binh oai từ ấy sấm ran trong ngoài.

Triều-đình riêng một góc trời

sánh hai văn võ rạch đôi sơn hà.

(1) — Đã phỉ lòng đền ơn trả oán.

(2) — Gan óc bao nhiêu mà đền nghi trời mây cho được.

(3) — Ân oán báo đền rồi mở tiệc đãi các tướng, với quân binh.

(4) Trước chẻ đá tan. — (Phá trước thạch lạn). — Đến đầu thắng đồ, đánh dần được đó.

Đòi cơn gió quạt mưa sa,
 huyện thành đập đổ năm tòa côi nan.
 Phong trần mái một lưôi gươm,
 những loài giả áo túi cơm 1) sả gì ?
 Nghênh-ngang một cõi hiền thùy,
 thiếu gì cò quả 2) thiếu gì bá vương ?
 Trước cớ ai dám tranh cường ?
 năm năm hùng-cử một phượng hải Tân.

Vua sai Hồ-tông-Hiển ra đánh Từ-Hải, mà lệnh thể
 đánh không lại, nên sai sứ đem dâng lễ vật cho
 Tùy-Kiều và Từ-Hải khuyên ra hàng đầu thú tội.
 Từ-Hải dùng dằng không chịu. Tùy-Kiều năn-nỉ nói
 thiệt hơn, Từ Hải bèn nghe lời bỏ giáo hàng-dầu.

Cá quan lồng-dốc trọng thần,
 là Hồ-tông-Hiển kinh luân gồm tài.
 Giấy xe vàng chỉ đặc sai,
 tiện nghị bất tiện 3) việc ngoài đồng nhung. (4)
 Biết Từ là đáng anh-hung,
 biết năng cũng dự quán trung luận hàn.
 Đồng quán làm chức chiến an,
 ngọc vàng gấm vóc sai quán thuyết hàng.
 Lại riêng một lễ với năng,
 hai lên thể nữ ngọc vàng ngàn cân.
 Tín vào gởi trước trung quán,
 Từ-công riêng nghĩ mười phân hổ đồ: 5

(1) Loài giả áo túi cơm. (Nung bao phạm nang). Người hèn
 hạ không tài không trí gì.

(2) Cò quả. (Xưng cò đạo quả). Là tiếng quan lớn với vua
 nói về mình. Muốn làm thế gì, muốn dụng chức gì cũng được.

(3) Tiện nghị hành sự, sai bất, tiện bộ. — Quyền ông Hồ-
 tông-Hiển.

(4) Đồng nhung. — Dem hình di

(5) Hồ-dồ. — Còn nghĩ ngợi.

Một tay gây-dựng cơ-dồ,
 bấy lâu biến Sở sông Ngô tung-oánh.
 Bỏ thân về với triều-đình,
 háng thần lo-láo, phận mình ra đâu?
 Áo xiêm buộc-trói lấy nhau,
 vào lón ra cúi công hầu má chi?
 Sao bằng riêng một biến-thúy,
 sức nấy đã dễ làm gì được nhau.
 Dục trời khuấy nước mặc dầu,
 dọc ngang nào biết trên dân có ai?
 Nắng thì thật dạ tin người,
 lễ nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiên.
 Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
 đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-chuân. (1)
 Rằng: nay chịu tiếng vương thần,
 thỉnh-thình dằng cái, thanh vân hẹp gì?
 Công tư vẹn cả hai bề,
 dân-dà rồi sẽ liệu về cố-hương.
 Cũng ngời mạng-phụ dương-dương, (2)
 nở-nang mây-mặt rõ-ráng mẹ cha.
 Trên vì nước dưới vì nhà,
 một lá đặc hiếu, hai lá đặc trung.
 Chẳng hơn chiếc bá giữa dòng.
 E-dè sóng gió, hãi hùng cỏ hoa.
 Nhân khi bán-bạc gần xa,
 thừa cơ nắng mới bán ra nói vào.
 Rằng: trong thánh đế đôi-đào, (3)
 rười ra đã khắp, thấm vào đã sâu.

(1) Gian-chuân. Quẻ khôn.— Khôn khó, cực khổ.

(2) — Minh đã về với Triều-đình thì cũng danh-giá tử-tế, vinh vang.

(3) — Nhơn đức vua còn đôi-đào, đang lặn lội.



Trong vầng đèn đỏ hời-hời, thấy Tú con đứng giữa trời trạ-trạ.
Khóc rằng: tri đồng có thừa, bởi nghe lời thiệp đến cơ-hội này!

Coi trượng 165).

Bình-thành (1) công-dức bấy lâu,
 ai-ai cũng dọi trên đàn xiết bao ?
 Gấm từ đấy việc binh-dao,
 đóng xương vò định đã cao hơn dần. (2)
 Lắm chi dễ tiếng về sau,
 ngàn năm ai có khen đâu *Hoàng-sáo* ? (3)
 Sao bằng lộc trọng quyền cao,
 còn-danh ai dắc lời nào cho qua ?
 Nghe lời nằng nói mện-mà,
 thế công *Từ* mời trở ra thế hàng.
 Chinh nghi tiếp sứ vọi-vàng,
 hện ký thúc giáp, (4) quyết dăng giải binh.
 Tin lời thành hạ yếu mình, (5)
 ngọn cờ ngợ ngác, (6) trống canh sải-trường.
 Việc binh bỏ chẳng giữ-giàng,
 vương sư (7) dóm đã tỏ-trường thật hư.

Hồ-tông-Hiên, dùng kế tiền sứ hậu binh, nên *Từ-Hải*
 tức mình bị bắt chết mà không ngã, nhờ có *Túy-*
Kiều ra khóc-lóc thì mới ngã.

Hồ-công quyết kế thừa cơ,
 lễ tiễn binh hậu, (8) khác ki giáp công.

(1) Bình-thành. — Kể từ *Minh-thái-tổ* khai sáng.

(2) Lắm cơ cho người ta chết, không biết lòng tích nó ở đâu.

(3) *Hoàng-sáo*. — Người làm loạn mất nhà *Đường* gây ra đời *Ngũ-quĩ*.

(4) Thúc giáp. — Bò giáo mà dẫu.

(5) Thành hạ yếu mình. — Lời thề vọi nhau dưới thành.

(6) Ngợ-ngác. — Ngã ngang ngã ngựa. — Sải-trường. — Trống canh dăng sớ-sải.

(7) Quân sư. — Dăng binh vua.

(8) Tiễn sứ, hậu binh.

Kéo cờ chiều-phủ tiên-phong,
 lễ-nghi giàn trước, vác-dồng phục sau.
Từ-công hơ-hững biết dầu,
 đại quan lễ phục, ra đầu cửa viên. (1)
Hồ-công âm hiệu (2) trận liền,
 ba bề phát súng bốn bên kéo cờ.
 Đang khi bất-ý chẳng ngờ,
 hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn. (3)
 Tử sinh liều giữa trận liền,
 dạn-dày cho biết gan liền tường quán.
 Khi thiêng khi đã về thần, (4)
 nhơn nhơn còn đứng chôn chân giữa vòng. (5)
 Trơ như đá vững như đồng,
 ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rờ,
 Quan quân truy sát đuổi dài,
 ù ù sát khí ngất trời ai dang.
 Trong hào ngoài lũy tan-hoang,
 loạn quân vừa dặc tay nòng đến nơi.
 Trong vòng tên đá bời-bời,
 thấy *Từ* còn đứng giữa trời trơ-trơ
 Khóc rằng: tri đồng cỏ thừa,
 bởi nghe lời thiếp đến cơ-hội này!
 Mặt nào trông thấy nhau đây?
 thà liền sống chết một ngày vờ nhau.
 Dòng thu như chảy mạch sâu,
 đứt lời nòng cũng gieo đầu một bèn.
 Lạ thay oan khi tương triền, (6)
 nàng vừa phục xuống *Từ* liền ngã ra!

(1) — Mặc áo, đội mũ ra rước.

(2) Âm hiệu. — *Hồ-công* ra hiệu lệnh thăm cho quân đánh.

(3) — Mạnh hồ nan địch quân hồ.

(4) — Chết đi rồi.

(5) Nhơn nhơn.... — Chết đứng sừng di đó, ai thấy cũng kinh.

(6) Oan khi tương triền. — Khi oan nó buộc lấy nhau.

Quan quân kẻ lại người qua,
xót nàng sẽ lại vực ra dân-dân.

Quân bắt Túy-Kiều đem vô, Hồ-tông-Hiến hỏi Túy-Kiều
muốn xin đi-gì với Triều-đình vì cô công đã giúp lời
cho Từ-Hải ra dẫu. Túy-Kiều bầm không có công
gì, một xin xác Từ-Hải đem về chôn.

Dem vào đến trước trung quân,
Hồ-Công thấy mặt ân-cân hỏi-han.
Rằng: nàng chứt phận hồng nhan,
gặp cơn binh-cách (1) nhiều nạn cũng thương.
Dã hay thành toán miếu đường, (2)
giúp công cũng có lời nường mời nên.
Bây-giờ sự đã vẹn-tuyên,
mặc lòng nguĩ lấy muốn xin bề nào ?
Nàng càng đồ ngọc tuôn dào,
ngập-ngừng mời gởi thấp cao sự lòng.
Rằng: Từ là dưng anh-hùng,
dọc ngang trời rộng, vẫy vùng biển khơi.
Tin tôi nên quá nghe lời,
dưa thân bá chiến lâm tôi triều-đình.
Ngõ là phu qui thê vinh, (3)
ai ngờ một phút tan-tánh thịt xương.
Năm năm trời biển ngang-làng,
dem mình đi bỏ chiến-tràng như không!

1) Binh-cách. Lúc loạn-ly, giặc-giã.

(2) Thành toán miếu đường. — Cái chước đã nên vì phước
dù vua

(3) Phu qui thê vinh. Chồng sang thì vợ cũng sang.



Trong quân mở tiệc hạ công, xôn-xao tưng bừng, hội đồng quân quan.
Bắt nàng thị yến dưới màn, đỡ say lại ép vận đàn nhật tầu.

(Coi trang 168)

Hại chồng kẻ lấy làm công,
 kể bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu !
 Xét mình công ít tội nhiều,
 sống thừa tôi đã nên liều mình tôi !
 Xin cho tiện thổ 1 một doi,
 gọi là đắp-diêm lấy người tử sinh.
Hồ-Công nghe nói thương tình,
 truyền cho kiều tăng di hình 2) bên sông.

Hồ-tông-Hiên mở tiệc đãi quan quân tướng sĩ, và đòi
 Túy-Kiều vào đờn chơi một đêm. Sáng ra giết mình
 sợ e tội với Triều-đình, nên đem Túy-Kiều gả cho
 Thổ-quan đất ấy.

Trong quán mở tiệc hạ công,
 xôn-xao lo trức, hội đồng quân quân.
 Bắt nàng thị yến dưới màn,
 đỡ say lại ép vắn dân nhật tảo.
 Một cung gió thảm mưa sầu,
 bốn dây nhỏ màn năm dấu ngón tay.
 Ve kêu vượn hót nào tấy,
 lọt tai *Hồ* cũng nhãn mây rơi châu.
 Hỏi rằng : này khúc ở-dầu ?
 * nghe ra muốn thăm ngấm sâu lắm thay ?
 Thưa rằng : bạc-phận khúc này,
 phở vào 3) đờn ấy những ngày còn thơ.
 Cung đón lựa những ngày xưa,
 mà gương bạc-mạng bày-giờ là đây.
 Nghe càng ngấm, ngấm càng say,
 lạ cho mặt sắt cũng ngày vì tình !

(1) Xin cho đất mà chôn, phu-phủ tình ngãi với nhau.

(2) Kiều tăng di hình. — Dem chôn sơ sài đi cho rồi.

(3) Phở vào. — Sắp vào.

Dạy rằng : hương hỏa ba sinh,
 dây loan xin nối kim lãnh cho ai. (1)
 Thừa rằng : chút phận lạc loài,
 trong mình nghĩ đã có người thác oan.
 Còn chi nữa cảnh hoa tàn.
 tơ lóng đã đứt dây dòn Tiểu-lân. (2)
 Rộng cho còn mảnh hồng-quần,
 hơi tàn được thấy góc phần là may:
 Hạ-công chén đã quá say.
Hồ-công đến lúc rạng ngày nhोर ra.
 Nghĩ mình phương-diện quốc-gia,
 quan trên nhắm xuống, người-ta trông vào.
 Phải tưởng trăng gió hay sao ?
 sự này biết tình thế nào được đây ?
 Tảo-nha (3) vừa buổi rạng ngày,
 quyết tình *Công* mới đoán ngay một bài :
 Lệnh quan ai dám cãi lời,
 ép tình mới gán cho người thồ-quan.
 Ông-tơ thật nhẽ đa-doan, (4)
 xe tơ khen khéo vợ quáng vợ xiên.
 Kiêu hoa áp thẳng xuống thuyền,
 là màn xử thấp, ngọn đèn khêu cao.
 Nàng càng ủ liễu phai đào,
 trăm phần nào có phần nào phần tươi ?
 Đành thân cắt đập sóng vùi,
 cướp công cha mẹ. thiệt đời thông-minh.

(1) — *Hồ-công* say xoàng xoàng, nói với *Túy-kiêu* rằng :
 Bảy-giờ chồng chết rồi, để cho tao làm chồng thế cho.

(2) *Tiểu-lân*. — *Tiểu-liên*, tên người dờn nam hay.

(3) *Tảo-nha*. — Buổi hầu mai.

(4) *Đa-doan*. — *Cắc-cờ*.

Chon trời mặt biển lênh-dênh,
 nắm xương biết gởi tử-sinh chốn nào ?
 Duyên đâu ai dắc tơ đào,
 nợ đâu ai dãi dắc vào lặn tay ?
 Thán sao thân đến thế này !
 còn ngày nào cũng dơ ngày ấy thôi.
 Đã không biết sống là vui,
 hoài thân nào biết thiệt-thời là thương !
 Một mình cay-dắng trăm đường,
 thôi thì nát ngọc tan vàng là thôi.

Thổ-quan rước Tùy-Kiều đi đến sông Tiền-đường, liền
 nhớ lại lời tiên-tri bà Giác-sur và lời lúc thần mộng
 Đạm-Tiên đã nói, bèn đâm đầu nhảy xuống sông.

Mảnh gương đã ngậm non đoài, (1)
 một mình luống những đứng ngồi chữa xong.
 Triều (2) dầu nổi tiếng dùng dùng,
 hỏi ra mới biết rằng sông *Tiền-đường*.
 Nhớ lời thần mộng rõ-ràng,
 này thôi hết kiếp đoạn-tràng lả dầy :
Đạm Tiên nàng hỏi có hay !
 hẹn ta thì đợi dưới này rước ta.
 Dưới đèn sẵn bức tiên-hoa. (3)
 một thiên tuyết bút (4) gọi là đề sau,
 Cửa bông vội mở rèm châu,
 trời cao biển rộng một màu bao-la. (5)

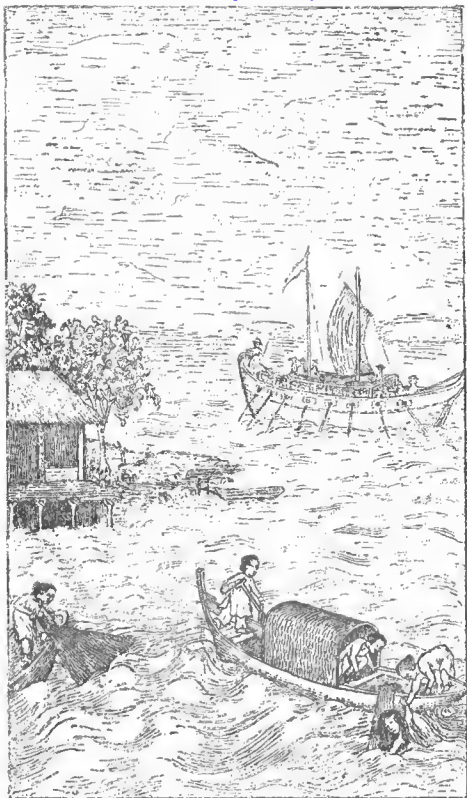
(1) — Mặt trời chen lặn.

(2) Triều. — Thủy triều. — Nước lớn.

(3) Bức tiên hoa. — Giấy đề sẵn mà viết.

(4) — Làm thơ bốn câu đề lại.

(5) Bao-la. — Bủa vây. — Mệnh-mông.



Kiểu từ gieo xuống dòng ngàn, nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi.
Ngư-ông cất lưới vớt người, găm lời Tam-hiệp rõ mười chẳng ngoa.
Coi trang 116.

Rằng : *Từ-công* hận dãi ta,
 chút vì việc nước mà ra phụ lòng.
 Giết chồng mà lại lấy chồng,
 mặt nào còn lại đứng trong cõi đời ?
 Thôi thì một thác cho rồi,
 tắm lòng phủ mặt trên trời dưới sông.
 Trông vơi con nước mênh-mông,
 đem mình gieo xuống giữa dòng trăng-giang.
Thổ-quan theo vớt vội-vàng,
 thì đã đắm ngọc chìm hương mất rồi.
 Thương thay cũng một thân người !
 khéo thay mang lấy sắc tài làm chi ?
 Những là oan-khổ lưu-ly, (1)
 chờ cho hết kiếp còn gì là thân ?
 Mười lăm năm bấy nhiêu lần,
 làm gương cho khách hồng-quần thử soi.
 Đời người đến thế thì thôi,
 trong cơ dương cực âm hồi không hay. (2)
 Mấy người vì ngãi xưa nay,
 trời làm chi đến lâu ngày càng thương ?
Giác-duyên từ tiết già nằng,
 treo bầu quẩy níp rộng dãi vân-du. (3)
 Gặp bà *Tam-hạp* đạo cò,
 thung-dung hỏi hết nhỏ to sự nằng.
 Người sao hiểu nghĩa đủ dằng ?
 kiếp sao mắc những đoạn trăng thế thôi ?
 Sự rằng : họa phước đạo trời,
 cội nguồn cũng ở lòng người mà ra.

(1) Lưu ly. — Trôi lia.

(2) Dương cực âm hồi. — Hết dương rồi thì âm trở về.

(3) Vân du. — Chơi mây. Đi tu.

Có trời má cũng tại ta.

tu là cội phước, tình là dây oan. (1)

Túy-kiều sắc-sảo khôn-ngoa,

vô duyên là phận hồng-nhan đã đành.

Lại mang lấy một chữ tình,

khư-khư mình buộc lấy mình vào trong.

Vây nên những chốn thông-dong,

ở không yên-ôn, ngồi không vững-vàng.

Ma dắc lối, quỷ đem dăng,

lại lìm những chốn đoạn tràng má đi.

Hết nạn ấy đến nạn kia,

thanh-lâu hai lượt thanh-y hai lần. (2)

Trong vóng giáo dựng gươm trần,

kề răng hùm sói, gởi thân tôi-đôi.

Giữa dòng nước chảy sóng dồi,

trước hàm rồng cá, gieo mình thủy tinh.

Oan kia theo mãi vuốt lình,

một mình mình biết, một mình mình hay.

Lắm cho sống dọa thác dầy,

đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi.

Giác-duyên nghe nói rụng-rời,

một dơi nắng hỡi thương ỏi còn gì !

Sư rằng : song chẳng hề chi,

nghiệp duyên cần lại nhắc đi còn nhiều.

Xét trong tội-ngiệp *Túy-kiều* !

mắc đều tình-ái khỏi đều tá-dâm. (3)

(1) -- Tình ái là như dây oan nó ràng buộc lấy mình.

(2) -- Bị làm dī hai lần, một lần tại *Tú-bá*, một lần tại nhà *Bạc-hạnh* -- Bị làm dầy tứ hai lần. (Lắm con đòi thì phải mặc áo xanh, nên kêu là thanh-y) : Một lần tại nhà bà *Phu-nhơn* là mẹ *Hoạn-thơ*, một lần nữa tại nhà con *Hoạn-thơ*.

(3) -- Mang đều tình ái thì có, mà cái bụng tá-dâm thì không.

Lấy tình thâm, trả ngãi thâm,
 bán mình đã động hiếu tâm đến trời.
 Hại một người cứu muôn người,
 biết đảng khinh trọng, biết lời phải chẳng.
 Thừa công đức ấy ai bằng?
 tức khiến đã rửa rung-rung sạch rồi.
 Khi nên trời cũng chiu người,
 nhẹ-nhàng nợ trước, đền-bồi ơn sau.
Giác-duyên dẫu nhớ nghĩa nhau,
Tiền-dương thả một vì lau (1) rước người.

Bà Giác-duyên nghe lời tiên-tri bà Giác-sur đã nói
 trước nên đã tới che lều ở đó sớm tối mướn chài,
 chài lên chài xuống hoái, khi ấy mới chài được Túy-
 Kiều vớt lên đem về am nuôi.

Trước sau cho vẹn một lời,
 duyên ta mà cũng phước trời chi không.
Giác-duyên nghe nói mừng lòng,
 lán-la tìm thú bên sông *Tiền-dương*.
 Đánh tranh nhóm nóc thảo đường, (2)
 một gian nước biếc, mây vàng chia đôi. (3)
 Mướn năm ngư-phủ hai người,
 đóng thuyền chực bến, kết chài giăng sông.
 Một lòng chẳng quản mấy công,
 khéo trong gắp-gỡ, cũng trong chuyễn-vần. (4)

(1) Vì lau. — Xuồng nhỏ nhỏ.

(2) Thảo-dương. — Nhà tranh.

(3) — Một ngọn sông *Tiền-dương* nước xanh lẻo-lẻo, mà
 bóng mây thì vàng nửa che sông nửa che chùa.....

(4) Chuyễn-vần. — Máy trời.



Đánh liền lên tiếng ngoài đường, chàng Vương nghe tiếng vội vàng chạy ra.
Đắc tay vội bước vào nhà, mới sau Viên-ngoại ông bà ra ngay.

(Coi trang 178).

Kiêu từ gieo xuống dòng ngàn,
 nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi.
 Ngư-ông cất lưới vớt người,
 găm lời *Tam-hiệp* rõ mười chẳng ngoa.
 Trên mai ướt lợt áo lá, (1)
 tuy đầm hơi nước, chữa lóa bóng gương.
Giác-duyên nhận thật mặt nàng,
 nàng còn thíp-thíp, giấc vắng chữa phai.
 Mơ-máng phách quế hồn mai,
Dạm-tiên thoát đã thấy người ngày xưa.
 Rằng : tôi đã có lòng chờ,
 mất công đã mấy năm thừa ở đây.
 Chị sao phận mỏng dức dày,
 kiếp này cũng vậy, lòng này dễ ai ?
 Tấm thanh đã thấu đến trời,
 bán mình là hiếu, cứu người là nhân.
 Một mình vì nước vì dân,
 dương-công (2) nhắc một đồng cán đã già.
 Đoạn trường sổ rút tên ra,
 đoạn trường phải đến để mà giã nhau.
 Còn nhiều hường thọ về sau,
 duyên xưa tròn-trặn phước sau đôi-dào.
 Nàng còn ngo-ngần biết sao,
Trạc-tuyền nghe tiếng gọi vào bên tai.
 Giật mình thoát tỉnh giấc mai,
 háng-khuàng nào đã biết ai mà nhìn.
 Trong thuyền nào thấy *Dạm-tiên* ?
 bên mình chỉ thấy *Giác-duyên* ngồi kề.

(1) Trên mai. — Trên mũi.

(2) Dương-công. — Thọ trời. — Trời.

Thấy náo-mạng-rõ trăm bề,

dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư; 1)

Một nhà chung-chạ sớm trưa,

gió trắng mát mặt, muối dưa chay lỏng.

Bốn bề bát-ngát mênh-mông.

triều dâng hôm sớm, máy lông trức sau. 2)

Nạn xưa trút sạch lâu-lầu,

duyên xưa chữa dễ biết đâu chốn này?

Nỗi nàng tai-hại đã đây,

nỗi chàng *Kim-trọng* bấy chầy mới thương!

Kim-Trọng chịu tang *Thúc-phụ* rồi, trở qua thì thấy

nhà cửa *Túy-Kiều* đâu mất. Hỏi thăm, gặp *Vương-*

Quan đem vào nhà ra mắt ông bà *Viên-ngoại*.

Từ ngày muốn dạm tri tang, (3)

nửa năm ở đất *Liên-dương* lại nhà.

Vội sang vườn *túy dó-la*,

nhìn phong-cảnh cũ, nay đã khác xưa.

Đây vườn cỏ mọc lau thưa,

song trắng quạnh-quẽ, vách mưa rã rời.

Trước sau nào thấy bóng người,

hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

Quế hoa én lạnh rừng không.

cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.

(1) Thảo lư. — Lều tranh.

(2) — Đắp bồi thành ngày, như nước lớn ròng. — Ngày này qua ngày kia, ở nơi chùa thanh-vắng quạnh-quẽ, lại gần sông, gần bến nước.

(3) Tri tang. — Đi đem quan tài chủ về, chịu tang.

Cuối tường gai-gốc mọc đây,
 đi về nầy những lối nầy năm xưa.
 Đông-quanh lạnh-ngắt như tờ,
 nỗi niềm tâm-sự bây-giờ hỏi ai.
 Láng-riềng có kẻ sang chơi,
 Lân-la sẽ hỏi một hai sự tình :
 Hỏi ông, ông mắc tụng đình,
 hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.
 Hỏi nhà, nhà đã dời xa,
 hỏi chàng *Vương* vuốt cùng là *Túy-vân*.
 Đều là sa-sút (1) khó-khăn,
 may thuê, viết mướn, kiếm ăn lần-hỏi.
 Đều đâu sét đánh lưng trời !
 thoát nghe chàng thoát rụng-rời xiết bao?
 Hỏi thăm đi trú nơi nào ?
 đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi.
 Nhà tranh vách đất tả-tơi,
 rèm lan rèm nạt, trước gài phên thưa. (2)
 Một sân đất cỏ dầm mưa,
 càng ngao ngán nỗi, càng ngo-ngẩn dường !
 Đánh liêu lền tiếng ngoài đường,
 chàng *Vương* nghe tiếng vội-vàng chạy ra.
 Dắt tay vội bước vào nhà,
 mái sau *Viên-ngoại* ông bà ra ngay.
 Khóc than kể hết niềm tầy :
 chàng ôi biết nỗi nước nầy cho chưa?
Kiều-nhi phận mỏng như tờ,
 một lời đã lỗi tóc-tơ vuốt chàng.

(1) Sa-sút. — Sa cơ phải, kém sút thuở xưa. — Sa nghèo-nàn

(2) — Vườn-tược xơ-rờ, nhà cửa xich-xác, cửa gài bằng tre.



Vội vàng sắm-sửa chọn ngày, duyên Văn sớm đã nối dây cho chàng.
Người yêu-điện, kẻ văn chương, trãi tài, gái sắc, xuân đương kịp thì.
(Coi trang 181).

Gặp con gia biến lạ đường,
 bán mình nó đã tìm đường cứu cha.
 Dùng dằng khi bước chân ra,
 cựa trăm ngàn nỗi, dấn ba bốn lần.
 Trót lời nặng vuối lang-quản,
 mượn con em nó, *Túy-Vân* thay lời.
 Gọi là trả chửi ngãi người,
 sâu nầy đặc đặc, muôn đời chữa quên.
 Kiếp nầy duyên đã phụ duyên,
 dạ dài (1) còn biết sẽ đền lai sinh.
 Mấy lời ký chú đình ninh,
 ghi lòng để dạ, cất mình ra đi.
 Phận sao bạc bấy *Kiều-nhi* !
 chàng *Kim* về đó con thì đi đâu ?
 Ông bà càng nói càng đau,
 chàng càng nghe nói, càng rầu như dưa. (2)
 Vật mình chải gió tuôn mưa,
 dầm dề giọt ngọc dật-dờ hồn mai.
 Đan dòi đoạn, ngắt dòi hồi,
 tỉnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.
 Thấy chàng đan nỗi biệt-ly.
 ngăn-ngừ ông mới vỗ-về lại khuyên :
 Bây-giờ vãn đã đóng thuyền,
 đã đành phận bạc, khôn đền tình chung.
 Quá thương chút nghĩa đèo-bồng,
 ngàn vàng thân ấy thì hòng bỏ sao ?
 Đỗ-danh khuyên-giải trăm chiu,
 lửa phiền khôn dập, càng khêu mối phiền.

(1) Dạ dài. — Mả.

(2) Rầu như dưa. — Rầu rĩ xâu đi, như dưa cải bóp muối thì nỏ xâu đi vậy.

Thề xưa dở đến kim hôn, (1)
 của xưa lại dở đến đèn vuối hương. 2)
Sanh càng trông thấy càng thương,
 gan càng tức tối, ruột càng xòt-xa.
 Rằng : tôi trót quả chơn ra
 để cho đến nỗi trời hoa giặt bèo,
 Cùng nhau thề thốt đã nhiều,
 những điều vàng đã phải đều nói không?
 Chưa chẵn gối, cũng vợ chồng,
 lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang?
 Bao nhiêu của mấy ngày đang,
 còn tôi, tôi một gặp nàng mới thôi.

Kim-Trọng rước ông bà Viên-ngoại về nuôi, và mướn
 người đi kiếm *Tùy-Kiều*. Kim-Trọng cưới *Túy-Vân*
 thế cho *Tùy-Kiều*.

Nỗi thương nói chẳng hết lời,
 tạ-từ *Sanh* mới sụt-sùi trở ra.
 Vội về sửa chốn vườn hoa,
 rước mời *Viên-ngoại* ông bà cùng sang.
 Thần hôn (3) chăm-chút lễ thương,
 dưỡng thần thay tắm lòng nường ngày xưa.
 Định-ninh mài lỵ chép thơ,
 cất người tìm-tỏi, đưa tờ nhả nhe.

(1) — Dở xuyên vàng ra là của cấm *Kim-trọng* đưa cho *Tùy-kiều*, ông bà còn giữ đó.

(2) — Phím đèn vôi miếng hương của *Tùy-kiều* đưa cho *Kim-trọng*.

(3) Thần hôn. — (Hôn định thần tỉnh). *Kim-trọng* rước cha mẹ vợ về nuôi-nấng xem-sóc đêm ngày.

Biết bao công mướn của thuê ?

Lâm-tri mấy độ đi về dặm khơi.

Người một nơi hỏi một nơi,

mệnh-mông nào biết biển trời nơi nao ?

Sanh càng thăm-thiết khát-khao,

như nung gan sắt, như bào lòng son.

Ruột tằm ngày một héo-don,

tuyết sương ngày một hao mòn mình ve.

Thần-thor lúc tỉnh lúc mê,

máu theo nước mắt, hồn lia chiêm bao.

Xuân huyền lo sợ xiết bao,

quá ra khi đến thế nào mà hay ?

Vội-vàng sắm-sửa chọn ngày,

duyên *Vân* sớm đã nối dây cho chàng.

Người yếu-diệu, kẻ văn chương

trai tài, gái sắc, xuân đương kịp thì.

Tuy rằng : vui chữ vu-qui,

vui này đã cất sâu kia đặng nào ?

Khi ăn-ở, lúc ra-vào,

càng âu duyên mới, càng đảo tình xưa.

Nỗi nàng nhớ đến bây-giờ,

tuôn châu đòi trận, vò tơ trăm vòng.

Có khi vắng-vẽ hiên phòng,

đốt lò hương dờ phím dờn ngày xưa.

Bẻ-bai rủ-rủ tiếng tơ,

trầm bay lạt khói, gió đưa lay rèm.

Dường như bên nóc trước thềm,

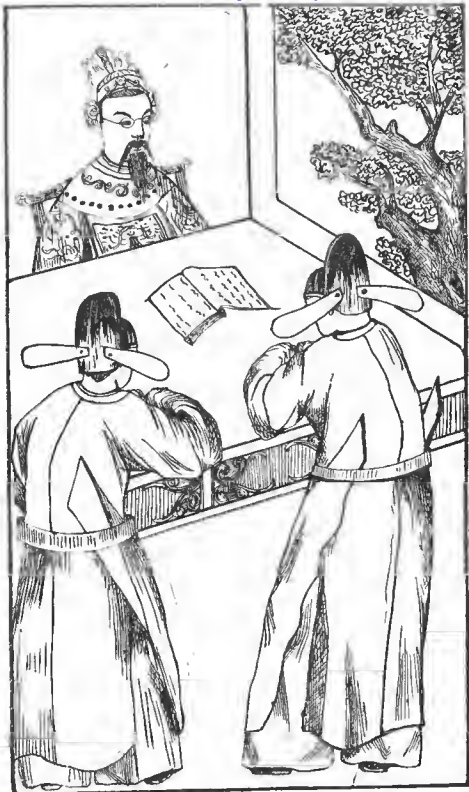
tiếng *Kiều* đồng vọng, bỗng thêm mơ-màng.

Bởi lòng tạc đá ghi vàng,

tưởng nàng nên lại thấy nàng về đây.

Những là phiền muộn đêm ngày,

xuân thu biết đã đổi thay mấy lần ?



Đến khoa gặp hội trường văn, Vương, Kim, cùng chiếm bảng xuân một ngày.

Cửa trời mở rộng đàng mây, huệ chào ngổ hạnh, hương bay đậm phân.

(Coi trang 184).

Kim-Trọng với Vương-Quan thi đậu vua sai
đi ngồi tri-huyện Lâm-tri.

Đến khoa gặp hội trường vãn,

Vương, Kim cũng chiếm bảng xuân một ngày.
Cửa trời mở rộng đàng mây.

huê chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần.
Chàng Vương nhớ đến xa gần.

sang nhà Chung-lão tạ ơn châu triều. (1)
Tình xưa ơn trả ngãi đền.

gia thân bèn mới kết duyên Chàn-Trần.
Chàng càng nhẹ bước thanh vân,

nỗi chàng càng nghĩ xa gần càng thương:
Ấy ai dẫn ngọc thề vàng

bầy giờ kim-mã (2) ngọc-đàng (3) vuốt ai ?
Ngọn bèo chơn sóng lạc loài,

nghĩ minh vinh-hiến thương người lưu ly !
Vàng ra ngoại nhậm Lâm-tri.

quan-sơn ngàn dặm thề-nhi một đoàn.
Cầm đường (4) ngày tháng thanh-nhân,

sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu-dao.
Phóng hương trường xử huê đào.

nàng Ván nằm bỗng chiêm bao thấy nàng.
Tình ra mới dĩ cùng chàng,

nghe lời chàng cũng hai đàng tin nghi :

(1) Châu triều. — Xây quanh má lo-lắng cho.

(2) Kim-mã. — (Kim mã môn) — Cửa Hàn-lâm.

(3) Ngọc-đường. — Hàn lâm viện. — Đậu tấn-sĩ.

(4) Cầm đường. — Huyện đường. Vì tích ông Triệu-biêu đi có cây dớn vùi con hạc nên kêu chỗ huyện đường là cầm đường.

Nợ *Lâm* thanh vuồi *Lâm* tri,
 khác nhau một chữ, hoặc khi có lầm.
 Trong cơ thanh khí tương tằm,
 ở đây hoặc có giai âm chẳng là.
 Thằng đường chàng mới hỏi tra,
 họ *Đỏ* có kể lại giá thừa lên:
 Sự này đã ngoại mười niên,
 tôi đã biết mặt biết tên rành-rành.
Tủ-bá cùng *Mã-giảm-sanh*,
 đi mua người ở *Bắc-kinh* đưa về.
Tủy-kiều tài sắc ai bì ?
 có nghề đờn, lại đủ nghề văn-thơ.
 Kiên trinh (1) chẳng phải gan vừa,
 liễu minh thế ấy, phải lừa thế kia. (2)
 Phong-trần chịu đã é hề,
 dầy duyên sau lại gả về *Thúc-lang*.
 Phải tay vợ cả phụ-phàng,
 bắt về *Vỏ-tích* toan đang bẻ hoa.
 Cát minh năng mới trốn ra,
 chẳng may lại gặp một nhà *Bạc* kia.
 Thoạt mua về, thoạt bán đi,
 mây trời béo nôi, thiếu gì là nơi ?
 Bồng đầu lại gặp một người,
 hơn người trí đồng nghiêng trời oai linh.
 Trong tay muôn vạn tinh binh,
 kéo về đóng chặt một thành *Lâm-tri*.
 Tóc tơ các tích mọi khi,
 oán thì trả oán, ơn thì đền ơn.

(1) Kiên trinh. — Bền chính — Nôi *Tủy-kiều* là người trinh tiết vững lòng.

(2; —Liều minh cắt họng mà chết... rồi lại mắc lừa lâm vậy

Đã nên có ngãi có nhân,
 trước sau trọn-vẹn xa gần ngợi-khen.
 Chử tường được họ được tên,
 sự này hỏi *Thúc-sanh* viên mới tường.
 Nghe lời *Đô* nói rõ-ràng,
 tức-thì tổng trát đòi chàng *Thúc-sanh*.
 Nổi năng hỏi hết phân-minh,
 chồng con dầu tá, (1) tánh danh là gì?
Thúc rằng : gặp lúc loạn-li,
 trong quân tôi hỏi thiếu gì tóc-tơ.
Đại-vương tên *Hải* họ *Từ*
 đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.
 Gặp nàng ngày ở *Châu-thai*,
 lạ chi quốc-sắc thiên-tài phải duyên.
 Vây vùng trong bấy nhiều niên.
 làm nên động-địa kinh thiên dùng-dùng.
 Đại quân đồn đóng cõi đông.
 về sau chẳng biết vân-mông (2) làm sao.
 Nghe tường nhanh ngọn tiêu-hao,
 lòng riêng chàng luống lao-đao thần-thò.
 Xót thay chiếc lá bơ-vơ.
 kiếp trần biết giữ bao giờ cho xong ?
 Hoa trôi nước chảy xuôi dòng,
 xót thân chìm nổi, đau lòng hiệp tan !
 Lời xưa đã lỗi muôn vàn,
 mảnh hương còn đó, phím đàn còn đây.
 Đờn-cầm khéo ngăn-ngờ đây,
 lò hương biết có kiếp này nữa thôi

(1) Tá. — Tiếng đề mà hỏi.

(2) Vân-mông. — Nồng-nổi.



Cơ duyên đầu hồng lạ sao? *Gilac* duyên đầu hồng lìm vào đến nơi.
Trông lên linh-vị chữ bài, thất-kinh mới hỏi những người đầu ta?
(Coi trang 189),

Bình bồng còn chút xa-xôi,
 đỉnh-chung (1) sao nở ăn ngồi cho an ?
 Rắp mong treo ấn từ quan,
 mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng pha.
 Sấn mình trong đám can-qua,
 vào sanh ra tử, họa là thấy nhau :
 Nghĩ đều trời thăm vực sâu,
 hóng chim tắm cá, biết dầu mà nhìn.
 Những là nấn-ná (2) đợi tin,
 nắng mưa đã biết mấy phen đòi-dời ?

Năm ấy cái nhậm, vua sai đi ngồi xử khắc ; hai anh em
 đi tới sông Tiên-đường, nghe nói Tùy-Kiều chết tại
 đó thì rước thầy làm chay, đặt bài vị mà cúng.

Năm mây đã thấy chiếu trời, (3)
 khâm-sai sắc-chỉ đến nơi rành-rành.
Kim thì cải nhậm *Nam-binh*,
 chàng *Vương* cũng cải nhậm thành *Hoài-dương*.
 Sấm-sanh xe ngựa vội-vàng,
 hai nhà cũng thuận một đảng phó quan. (4)
 Xảy nghe thể giặc đã tan,
 sóng êm *Phước-kiến*, tro tàn *Tích-giang*.
 Được tin *Kim* mới rủ *Vương*,
 tiện đảng cùng lại tìm nương sau xưa.

(1) Đỉnh chung. — (Vạc chung). — Giầu sang phú túc.
 (2) Nấn-ná. — Lăn-hồi.
 (3) Chiếu trời. — (Thiên tử chiếu). — Chiếu vua sai.
 (4) Phó quan. — Đào nhậm. — Đi nhậm sở.

Viện-cháu đến dò bây-giờ,
 thật tin hỏi được tóc-tơ rành rành.
 Rằng: ngày hôm nọ giao binh,
 thất cơ Từ đã thâu linh (1) trận tiền.
 Nàng Kiều công cả chẳng đền,
 lệnh quan lại bắt ếp duyên thồ-tù. (2)
 Nàng đã gieo ngọc trầm chu,
 sông Tiền-dương đó, ấy mồ hồng nhan.
 Thương ôi! không hiệp mà tan,
 một nhà vang-hiễn riêng oan một nàng!
 Chiêu hồn thiết vị lễ thờ,
 giải oan lập một đàn-trường bên sông. (3)
 Ngọn triều non bạc trùng-trùng, (4)
 vọi trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo,
 Tinh thâm biển thăm lạ chiu,
 nào hồn tinh-vệ (5) biết xiêu chốn nào?

Bà Giác-duyên đi coi thấy mộc-vị thì biết là tể Túy-Kiều, mới hỏi là ai tới làm chay; biết được là cha mẹ, anh em Tuy-Kiều, thì nói nó còn sống ở tại am mình.

Cơ duyên đâu bỗng lạ sao?
 Giác-Duyên đâu bỗng tìm vào đến nơi.
 Trông lên linh-vị chữ bài,
 thất-kinh mới hỏi những người đâu ta?

(1) — Thâu linh. — Chết.

(2) Thồ-tù. — Quan thồ.

(3) — Làm đàn thủy lục (việc vớt) cho Tuy-kiều, vì nghe nói đã gieo mình xuống đó mà chết.

(4) — Nước lớn sông bờ ầm ầm.

(5) Tinh-vệ. — Chim tinh-vệ, hình công chúa biến ra mà tha lấp biển mà kiếm xác chồng.

Vuốt nằng thân-thích gần xa,
 người còn sao bỗng lâm ma khóc người ?
 Nghe tin giốn-giác rụng-rời,
 xúm quanh kể họ rộn lời hỏi tra :
 Nầy chồng nầy mẹ, nầy cha,
 nầy là em ruột, nầy là em dâu.
 Thật tin nghe đã bấy lâu,
 pháp sư dạy thế sự đàn lạ đường !
 Sư rằng: nhân quả (1) vuốt nường,
Lâm-tri buổi trước *Tiền-dường* buổi sau.
 Khi nằng gieo ngọc đầy sầu,
 đón theo tôi đã gặp nhau rước về.
 Cùng nhau nường cửa Bồ-đề,
 thảo-am đỏ cũng gần kề chẳng xa.
 Phật-tiền nhà bạc lân-la,
 đăm-đăm (2) nằng cũng nhớ nhà không khuây.
 Nghe tin nở mặt mở mày,
 mắng náo lại quả mắng nầy nữa chẳng ?
 Từ phen chiếc lá lia rừng,
 thăm tìm luống những liên chừng nước mây.
 Rõ-ràng hoa rụng hương bay,
 kiếp sau họa thấy kiếp nầy hản thời.
 Âm-dương đôi ngã chắc rồi,
 cỗi trần mà lại thấy người cứu-nguyên !
 Dắt về nhìn ra thiết tịch ; đem Tùy-Kiều về nó không
 chịu về. Cha mẹ la-dức nói có muốn tu thì lập am
 tại nhà cho mà tu cùng rước bà Giác-duyên về nữa,
 thì nó mới chịu về.
 Sắp nhan lạy tạ *Giác-Duyên*,
 bộ-hành một lũ theo liền một khi.

(1) Nhân quả. — Nhân duyên, quả báo.

(2) Đăm-đăm. — Ngắm-ngắm, ngắm-người.



Bỏ lau vạch cỏ tìm đi, tình thâm lưỡng hỷ hồ-nghỉ nửa phần.
Quanh co theo dải giang tàn, khởi rừng lan đã tới sân Phật-dàng.

(Coi trượng 192),

Bể lau vạch cỏ tìm di,
 tình thắm luống hầy hồ-nghi nửa phần.
 Quanh-co theo dải giang tàn, (1)
 khỏi rừng lau đã tời sân Phật-đàng,
Giác-Duyên lên tiếng gọi nàng,
 phòng trong vội khiến sen vàng bước ra.
 Rõ ràng đủ mặt một nhà,
 xuân già còn mạnh, huyên già còn tươi,
 Hai em phương trưởng hòa hai,
 nọ chàng *Kim* đo là người ngày xưa.
 Tưởng bây-giờ lại bao-giờ ?
 rõ-ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao.
 Giọt châu thanh-thốt quyền bào, (2)
 mằng-mằng sợ-sợ biết bao là tình !
 Huyền già dưới cội gieo mình,
 khóc than mình kể sự mình đầu đuôi :
 Từ con lưu-lạc quê người,
 bèo trôi sông bủa chốc mười lăm năm.
 Tính rằng : sông nước cắt lăm,
 kiếp này ai lại còn cầm được đây ?
 Ông bà nhìn mặt cầm tay,
 dung-quang chẳng khác gì ngày bước ra.
 Bấy chầy dải nguyệt dầu hoa,
 mười phần xuân cò gầy ba bốn phần.
 Nỗi mằng ông lấy gì cân ?
 lời tan hiệp truyện xa gần thiếu đâu ?
 Hai em hỏi trước han sau,
 đứng trông nàng đã trở sầu làm tươi.

(1) Giang tàn. — Bực sông.

(2) Quyền bào. — Bâu áo.

Sắp nhau lay trước Phật-dài,
 tái sanh trần tạ, lòng người từ-bi.
 Kiệu hoa giục rước tức thì,
 Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.
 Nàng rằng : chút phận hoa rơi,
 nửa đời nếm trải mọi mùi đắng cay.
 Tinh rằng : mặt nước chơn mây,
 lòng nào còn tưởng có rày nữa không.
 Được rày tái thế tương-phùng.
 khát-khao đã thỏa tấm lòng lâu nay.
 Đã đem mình bỏ am mây,
 tuổi này gởi với cỏ cây cũng vừa.
 Mùi thiền đã bén muối dưa,
 màu thiền ăn-nặc đã tra nàu sòng.
 Sự đời đã tắt lửa lòng,
 còn chen vào chốn bụi hồng làm chi?
 Dở-dang nào có hay gì?
 đã tu tu trót quá thì thì thôi.
 Trùng sanh ớn nặng bề trời,
 lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi?
 Ông rằng : bĩ thử nhứt thì,
 tu-hành thì cũng phải khi từng quyền.
 Phải đều cầu Phật cầu Tiên,
 tình kia hiếu nọ ai đền cho đầy?
 Độ sanh (1) nhờ đức cao dày,
 lập am rồi sẽ rước thầy ở chung.
 Nghe lời nàng phải chịu lòng,
 già sư già cảnh đều cùng bước ra.
 Một dằng về đến quan-nha,
 đoàn viên (2) vội mở tiệc hoa vui-vầy.

(1) Độ sanh. — Vượt cho sống, khỏi chết.

(2) Đoàn viên. — Sum hiệp.

Tà-tà chén cùc dờ say,

đứng lên *Vân* mới giải bày một hai.

Rằng: trong tác hiệp cơ trời,

hai bên gặp-gỡ một lời kết-giao.

Gặp cơn bình địa ba đào,

mà đem duyên chị gả vào cho em.

Cũng là phận cải duyên kim,

cũng là máu chảy ruột mềm chờ sao ?

Những là rầy ước mai ao,

mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình ?

Bây-giờ gương bẽ (1) lại lạnh,

khuôn lĩnh (2) lừa-đảo đã dành có nơi.

Còn duyên may lại còn người,

còn vàng trắng bạc còn lời nguyên xưa.

Trái mai ba bảy khi vừa, (3)

đào non sớm liệu xe tơ kịp thì.

Dứt lời nàng mới gạt đi,

sự muôn năm cũ kể chi bây-giờ ?

Một lời tuy có ước xưa,

xét mình dài gó dăm nưa đã nhiều.

Nói càng hồ-then trăm chiu,

thì cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi.

Chàng rằng: nói cũng lạ đời,

dầu lòng kia vậy, còn lời ấy sao ?

(1) — Phá kính trùng viên, tích *Ngọc-xương* công-chúa với người *Thức-dại*, trước cò nguyên với nhau bẽ tấm kính ra ; sau dầu lại in nhau, lại chio đoán viên với nhau.....

(2) Khuôn lĩnh. — Trời.

(3) — Biểu hữu mai ki thật thất hê, cầu ngà thứ sỉ, dài ki cái hê, ki thật tam hê, cầu ngà thứ sỉ, dài ki cầm hê (Kính thi). — Khi mai có trái, nhành thi ha, nhành thi bảy, chỉ con gài mở quả tuổi lấy chồng, nên hãy còn duyên, phải lấy chồng. Khi ấy *Tùng-kiều* ba mươi tuổi.



Rõ-ràng đủ một một nhà, xuân già còn mạnh, huyền già còn tươi.
Hai em phương trưởng hòa hai, nọ chàng *Kim* đó là người ngày xưa.
(Coi trang 192).

Một lời đã trót thâm giao,
 dưới thời có đất, trên cao có trời.
 Dầu rằng: vật đổi sao dời, (1)
 tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh.
 Duyên kia có phụ chi mình,
 mà toan chia gánh chung tình làm hai?
 Nàng rằng: gia-thất duyên hài,
 chút lòng ân-ái ai-ai cũng lòng.
 Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng,
 hoa thơm phong nhị (2) trắng tròn ngậm gương.
 Chữ trinh dàng giá ngàn vàng,
 duốc hoa chẳng thẹn vuối chàng mai xưa.
 Thiếp từ ngô biến đến giờ,
 ong qua bướm lại đã thừa xấu-xa.
 Bấy chầy giò tãp mưa sa,
 mấy trắng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn.
 Còn chi là cái hồng-nhan,
 đã xong thân thể còn toan nổi nào?
 Nghĩ mình chẳng hổ mình sao?
 dám đem trần cấu (3) dựa vào bố kinh? (4)
 Đã hay chàng nặng vì tình,
 trông hoa đèn chẳng thẹn mình lấm ru?
 Từ rày khép cửa phòng thu,
 chẳng tu thì cũng là tu mới là.
 Chàng dầu nghĩ đến gần xa,
 đem tình cầm sắt, (5) đổi ra cầm cò, (6)

(1) — Tình di vật hoán.

(2) Nhị. — Nhụy.

(3) Trần cấu. — Bụi nhơ.

(4) Bố kinh. — Quần bố kinh xoa. — Nghĩa vợ chồng.

(5) Cầm sắt. — Dòn cầm dòn sắt. — Vợ chồng. (Cổ sắt cổ cầm, hòa lạc khả dâm).

(6) Cầm cò. — Cầm kì. — Hòa dòn, đàn cò. — Ban chơi.

Nói chi kết tóc xe tơ?

đã buồn cả bụng lại nhớ cả đời!

Chàng rằng: khéo nói nên lời!

mà trong lẽ, phải có người cò ta.

Xưa nay trong đạo đàn-bà,

chữ trinh kia cũng có ba bảy đường:

Có khi biển, có khi thương,

có quyền nào phải một đường chấp kinh?

Như nàng lấy hiếu làm trinh,

bụi nào cho dòng được mình ấy vay?

Trời còn đây có hôm-nay,

tan sương biết tỏ áng mây giữa trời.

Hoa tàn mà lại thêm tươi,

trắng tắn mà lại hơn mười rằm xưa.

Có đều gì nữa mà ngờ,

khách qua đường dễ hăng-hờ chàng Tiều. ⁽¹⁾

Nghe chàng nói đã hết duyên,

hai thân thì cũng quyết theo một bài.

Hết lời khôn lẽ chối lời,

cúi đầu nắn những vắn dài thở-than.

Nhà vừa mở tiệc đoàn viên,

hoa soi ngọn đuốc hồng chen bực là.

Cùng nhau giao bài (2) một nhà,

lễ đã đủ lễ, đôi đã đủ đôi.

(1) Chàng Tiều. — *Tiêu-sử*, chồng công chúa *Lộng-ngọc* là con gái *Tân-mục-công*, ở trên lầu hay thổi cái tiêu, *Tiêu-sử* là tiều, nghe, ở trên trời bay xuống hóa cây tiêu thành vợ chồng với nhau; đến sau cả hai lấy phép tiên bay biến đi mất.

(2) Giao bài. — Lạ lộn nhau.

Động phòng diu-dặt chén mồi, (1)

bằng-khuàng duyên mới ngậm-ngùi tình xưa.
Những từ sen ngó dào thơ,

mười lăm năm mới bày-giờ lá dáy!

Tình duyên ấy, hiệp tan này!

bi hoan mấy nổi đêm này trăng cao.

Canh khuya bức gấm xử thao,

dưới đèn tổ nghĩa, má đào thêm xuân.

Tình-nhân lại gặp tình-nhân,

hoa xưa ong cũ mấy phần chung tình.

Nắng rắng: phận thiếp đã đành,

có làm chi nữa cái mình bỏ đi.

Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi,

chiu lòng gọi có xường tùy mảy-may. (2)

Riêng lòng đã thẹn lắm thay!

cũng đã mặt dạn máy dáy khó coi.

Những như âu-yếm (3) vòng ngoài,

còn toan mở mặt với người cho qua

Lại như những thói người-ta,

vết hương dưới dãi, bẻ hoa cuối mùa.

Cũng ra dỡ nhố bày trò,

còn tình dẫu nữa má thúi đẩy thôi,

Người yêu, ta xấu với người,

yêu nhau thói lại bằng mười phụ nhau.

Cửa-nhà đều tỉnh về sau,

thì dâ em đó, lựa cầu chị dâ?

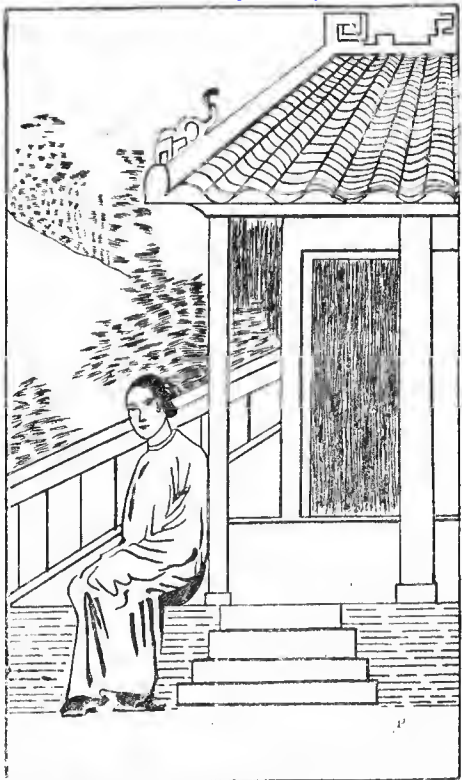
Chữ tình còn một chút này,

chẳng cần cho vững lại giây cho tan.

(1) — Dắt nhau lại, giao bôi hiệp cần.

(2) Mảy-may. — Chút đỉnh.

(3) Âu-yếm. — Ấp-yêu, triều-mến.



Sư đã hái thuốc phương xa, mây bay hạc lánh biết là tìm đâu ?
Nặng vì chút nghĩa xưa nay, lên am cứ giữ hương đầu hôm mai.

(Coi trang 202).

Còn nhiều ân-ái chan-chan,
 hay chi vậy cái hoa tàn má chơi?
 Chẳng rằng : gần-vò một lời,
 bỗng không cả nước chim trời lữ nhau?
 Xót người lưu-lạc bấy lâu !
 tưởng thề-thốt nặng những đau-dớn nhiều.
 Thương nhau sanh tử đã liều,
 đưa nhau còn thiếu bấy nhiều là tình.
 Vườn xuân tơ liễu còn xanh,
 nghĩ chưa chưa thoát khỏi vảnh ải ân,
 Gương trong chẳng chút bụi trần,
 một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm.
 Bấy lâu dày biển mò kim,
 đã nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa.
 A ngờ lại hiệp một nhà,
 lựa là chẵn gối mới ra sắt cầm?
 Nghe lời sữa áo cài trâm,
 khấu đầu lạy trước cao thâm ngàn trùng,
 Thân tàn gạn đục khơi (1) trong,
 là nhờ quân-tử khác lòng người-ta.
 Mấy lời tâm-phức ruột-rà,
 tương-tri nghĩa ấy mới là tương-tri.
 Chở-che ràng-buộc thiếu gì?
 trăm năm danh tiết cũng về đêm nay.
 Cùng nhau tay lại cầm tay,
 càng yêu vì nết càng say vì tình.
 Thêm nồng giả nổi hương bình,
 cùng / ru lại chuốc chén quỳnh giao hoan.
 Tình xưa lai-lãng khôn hàn,
 thung-dung lại hỏi ngón đàn ngày xưa ?

(1) Khoi. — Lòng.

Nàng rằng: vì mấy đường tơ,
 dắm người cho đến bây-giờ mới thôi.
 Ăn-năn thì sự đã rồi,
 nể lòng người cũ vàng lời một phen.
 Phôi dờn diu-dặt tay tiên,
 bỗng trăm cao thấp tiếng huyền gần xa.
 Khúc dẫu dầm-ấm dương hòa,
 ấy là Hồ-diệp hay là Trang-sanh. 1)
 Khúc dẫu êm-ái xuân tình,
 ấy hồn Thục-đế (2) hay mình đồ-quyên.
 Trong sao châu nhỏ gành quyền,
 âm sao lột ngọc Lam-diền mới đong.
 Lột tai nghe suốt oăm cung,
 tiếng nào là chẳng nảo-nùng sòn-xao?
 Chẳng rằng: nhấn ấy tay nào,
 xưa sao sâu-thẳm nay sao vui-vầy?
 Thương vui bởi tại lòng này,
 hay là khổ tận, đến ngày cam lai?
 Nàng rằng: vì chút hay chơi,
 đoạn trường tiếng ấy hại người bấy lâu.
 Một phen tri-kỷ cùng nhau,
 cuốn dây từ ấy về sau cũng chừa.

(1) — Tịch ông *Trang-sanh*. (*Trang-châu* mộng thần hóa vì hồ điệp tình viết, bắt tri *Trang-châu* hóa hồ điệp da, hồ điệp hóa *Trang-châu* da?) Ông chiêm-bao thấy mình hóa ra con bướm-bướm, đến khi thức-dậy mới nói rằng: phải là tôi hóa ra con bướm-bướm hay là con bướm-bướm hóa ra tôi chẳng, không biết chắc.

(2) — Tịch *Thục-vọng-đế*, nhường nước cho anh tướng lên là *Tử-chú*, sau nò làm ngặt phát lương cho mà ăn, tất-tưởi, mới liếc mà hóa ra con quốc....

Truyện-trò chữa cạn tóc-lơ,
 gá dả gây sáng trời vừa rạng đông.
 Tình riêng chàng lại nói cùng,
 một nhà ai cũng lạ-lùng khen sao.
 Cho hay thực-nữ chi cao,
 phải người sớm muộn tối đảo như ai? (1)
 Hai tình vẹn-về vá hai,
 chẳng trong chấn gối, cũng ngoài cầm thơ.
 Khi chén rượu lúc euộc-cờ,
 khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.
 Ba sanh đã phủ mười nguyên,
 duyên đôi-lira cũng là duyên bạn-bầy.

 Am tự lập xong rồi, cho đi tìm rước bà Giác-Duyên
 thì đã mất đi hao giờ biệt tìm biệt tích.
 Nhớ lời lập một am mây,
 khiến người thần-thích rước thầy Giác-Duyên.
 Đến nơi đóng cửa gài then,
 rêu trổm trên ngạch, cỏ lên mái nhà.
 Sư dả hái thuốc phương xa, (2)
 mây bay hạc lánh biết là tìm dân? (3)
 Nặng vì chút nghĩa xưa sau,
 lên am cứ giữ hương đâu hóm mai.
 Một nhà phước lộc gồm hai,
 thiên niên vặc-vặc quan giai lần-lần.
 Thừa gia chẳng hết nắng Vân,
 một cây kiêu mộc, một sản quế hóc. (3)

(1) — Kể chuyện

(2) Hái thuốc. (Nhập sơn thể được). Tiếng nói về thầy chùa đi khỏi thì kêu là đi lên non hái thuốc.

(3) — Để được nhiều con trai.

Phong-lưu phú-quới ai bi?

vườn xuân một cửa đề bia muôn đời.

Gẫm hay muôn sự tại trời,

trời kia đã bắt làm người có thân.

Bắt phong-trần phải phong-trần,

cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Có dầu thiên vị người nào?

chữ tài chữ mệnh dồi-dào cả hai,

Cò tài mà cạy chữ tài?

chữ tài liền với chữ tai một vần.

Đã mang lấy nghiệp vào thân,

cũng đừng trách lẫn trời gần chẳng xa.

Thẹn hơn từng tại lòng ta,

chữ tà kia mới bằng ba chữ tài.

Lời quẻ lật-lợm dòng-dải,

mua vui cũng được một vài trống canh.

KIM, VÂN, KIỀU, TRUYỆN.

CHUNG



KIM, VÂN, KIỀU, PHÚ.



Diên Minh triều dời vua Gia-tĩnh,
 Có hai người con gái họ *Vương* :
Tùng-Vân vốn nở-nang đầy đặn,
Tùng-Kiều thêm sắc sảo khôn-ngoaan :
 Nước tóc duột-duột mây cũng kém,
 Máu da phớt-phớt tuyết nền nhường.
Kim hay cả tài tình thi họa.
 Lại lão thông kinh sử văn chương.
 Tiết thanh minh đi viếng mả *Dạm-tiên*,
 Dãng thực nữ vãi cùng loài hào kiệt.
 Khi bán dạ há phân cung cầm nguyệt.
 Kết *Châu Trần* giao ước với *Kim-lung*.
 Ba sanh gần-vó lửa hương.
 Duyên kỳ ngộ chỉ vầng trăng bạc.
 Muốn kiếp hẹn-hò ân ái,
 Lời non sóng khi tạc kim hoàn.
 Ngọc thổ, tày thành còn đóng nĩa,
 Kim ó, dòng bích chữa treo gương.
 Ông *Nguyệt* xe ra duyên ngũ dạ,
Dạm-Tiên buộc lại số đoạn trường.
 Nguyễn ước chén thề lời chữa cạn,
Liêu-dương thơ nhận đã đem sang.
 Người lành trong mắng, xiết bao tình thăm-thiết !
 Kẻ ra chớ cửa, khôn xiết nỗi thờ-than !
 Nghĩa cả tỏ lời trong thơ nhận,

Tinh sâu già gột chốn phòng hương.
 Tay cầm lay, gan vàng ngao-ngân,
 Mặt trông mặt, nước-mặt ngồn-ngang.
 Thiếp thăm chàng ba dòng dầu dãi,
 Chàng thương thiếp muôn nỗi ciru-mang.
 Ai khéo trêu duyên thiếp ?
 Ai mà khuấy số chàng ?
 Người về phòng, vò tơ chín khúc,
 Kẻ gác an, lã-chã đôi hàng.
 Nào ngờ gia-sự đa đoan,
 Còn tưởng hiếu-tình đôi lẽ.
 Dừa bán tơ một tiếng nói càn,
 Ông Viên-ngoại trăm dằng rầu-rĩ.
 Gan vàng đang dóm lửa dốt nồng,
 Lắng xanh lại bể-bai mọi lẽ.
 Dạ ái thơ còn nong-nả bồi-hối,
 Phướng có trắng khéo đồ-danh thổ thổ.
 Dằng thơ chuộc tội, *Hòn* thuở xưa có ở *Dề-oanh*,
 Bán mình chuộc cha, *Tần* ngày nọ có nàng *Lý-thị*.
 Đạo nhân sinh lấy hiếu làm dày,
 Sẵn vàng bạc việc chi cũng dễ ?
 Cung phi thị ngự, con sa cơ khôn giữ giá làm sao.
 Công chúa cầm cung, khi ngộ biến phải lấy mình làm
 nhẹ.

Vẹn tuyên chín chữ, chuộc tội cha đây.

Thiếp bán mình nhả lại một hai lời.
 Trả nghĩa nặng cây em thay chị.
 Một nhà mong-mỏi việc thung-dung,
 Muôn dặm dầu xa-xuối không nghĩ.
 Vì dầu *Kiều* tử tiết suốt vàng,
Đỗ-hiến, *Chung-công* ra sức vị.
 Tục diên có trắng sợ miệng trai,

Ngạn-ngữ ruồi xanh kinh cái vĩ.
 Viền-ngoại tứ thông-thả về nhà,
 Nàng Kiều đã thắng giọng vó ki.
 Đường trường thiên lý, ra tay chung mấy sức anh
 hùng.
 Nguyệt các năm canh, quyết chí độ cùng gan trắng-sĩ.
 Trong dinh ra sức tướng-quân oai,
 Ngoài trường những mè thiên-tử khi.

Tới đến đây :

Lầu xanh trướng sủy, vách trắng tranh treo,
 Nửa tỉnh nửa cảnh, như đập như điều.
 Tầm thước đoan-trang, dây-dẫn tơ thắm long qui bối.
 Hình-dong thục nữ, tốt tươi như duyên trước thang
 treo.
 Lúc chén rượu, lúc cuộc cờ,
 Tống-ngọc Trường khanh nặng nặng suốt đêm đua
 cười-cợt.
 Khi câu thơ, khi nét vẽ,
 Vương-tôn quý-khách thường thường đây thẳng trận
 tiền hao.
 Khoan-thai khi nói khi cười,
 Gió đông xui ong rơi bướm rã.
 Thông-thả lối ăn lễ ở,
 Sóng khuynh thánh quán đồ dinh xiêu.
 Quốc-sĩ nhắm vào con-mắt chói,
 Hồng-nhan trông thấy mặt xanh rì.
 Bốn phương nào thấy ai xem bói,
 Tám biển nào nghe tiếng khánh kêu?
 Thầy lẳng già Phật về ăn mặn,
 Thầy bói mọn người dãi-diu nhan.
 Quan-thị tạ triền về uống thuốc,
 Hóa-thượng cao lẳng dễ chẳng siêu.

Đường dọc đường ngang, người rấp-rốn,
Tào-tán cao ki, giá càng cao.

Ché uững buổi :

Lúc cútng chẳng có, con túng phải liêu.
Trình-bạch chốn lầu xanh có liếng.
Tài hoa nhieu bác địa dã treo,
Chẳng giữ già mà chờ vương bá,
Không cầm lòng má dợ khách triều.
E hoa nguyệt tứ trình-bạch,
Rã cánh hoa cho bướm dẫu-yêu.
Đề gương kẻ dòn bá bất-chước,
Lâm lỗi cho thực-nữ soi theo.

Song xem đến :

Dần dưới các tích, sau trước mọi đều,
Tình không nên trách, lẽ cũng khá yêu.
Một mình vì nước vì tình, hiểu tình đã vẹn.
Hai lẽ trả án trả oán, âu oán chữa tiêu.
Lâm-tri, *Vô-tích* thăm-thương, thể hén phải khuất.
Vãi-mụ, *Bạc-sinh* lừa-dảo, con túng phải liêu.
Nghĩ mấy câu thân mộng hện-hò,
Sổ bỏ liến nợ trần chưa trả.
Liêu cho nhảm má hồng mầu-mỏi,
Mười lăm năm thắm-thoát có lá bao ?
Lầu xanh hay mấy mặt láng chơi,
Chẳng sá những muông cầm cútng loài thú.
Cửa thập nhị hàng, tay pháp giải,
Dần là chẳng thảng *Thuấn* với ngày *Nghiêu*.

Tời khi gặp đức đại vương,
 Mười vị tướng quán xe đón rước,
 Gặp lúc lên xe hoàng-hậu,
 Cung nga thề nữ lại tiên-thiều.
 Tướng sĩ khấn dấn, văn võ bá quan vâng lệnh chỉ.
 Nam thánh nổi trống, tinh binh mười vạn mở cờ đào.
 Thật là văn võ lược thao,
 Trăm trận người nghiêng trời một góc.
 Chẳng thiếu bá vương cò quả,
 Năm năm húng-cử cỡi đồng giao.
 Hăm trận bát-thánh, những sức anh-hung nào dám dọ?
 Dai cơm bầu nước, những loài tiểu loại có xem sao?
 Cây sức ny-linh, phân giải ra tay lăm sấm sét.
 Săn-sáng tướng-sĩ, ba quân vâng lệnh chỉ cờ mao,
Võ-tích áp vào nơi các tia,
Lâm-tri thẳng tới chốn lâu cao
 Trong quân mở bức trường hùm.
 Giáp mặt mới dắc *Sư* lên ngôi giữa.
 Thủ hạ rút gươm cặp mọc,
 Mở cửa ra cho tướng nạp tú vào.
 Ôn xưa *Sư-trưởng*, *Thúc-sanh*,
 Váng ngàn lượng tạ ơn trả nghĩa.
 Oán nợ lảng chơi kẻ cướp.
 Nhọc ba quán mòn đá mài đao.
 Nghĩa cả tình còn ghi bên dạ.
 Biển oan sóng đã dặng như sao.
 Còn mong trả nghĩa cú lao, ra oai anh chúa.
 Tin *Hồ-công* bảy chước về hàng.
 Vì việc nước má mang tiếng phụ.
 Sông *Tiền-dương* sóng biếc mấy lần sáu?
 Người trinh tiết danh lưu thiên cổ.
 Nàng *Dạm-tiên* dặng ván giả võ, đón rước bên sông.
 Sông *Tiền-dương* cả tử hoàn sinh, nhớ tay ngư phủ.

Giác-duyên nhớ ngàn vàng ngãi cũ,
Rước nắng về ở cảnh thanh-nhàn.
Chàng *Kim* nghe thẽ giặc dã tan,
Ruổi xe tới *Tiền-dương* mới tỏ.
Bền giang đắp mả, nghe tin còn trăm nỗi hồ-nghĩ.
Cửa Phật thấy nàng, phân một giây muôn phần vui-vẻ.
Miếng đỉnh chung chung đều vinh-hiến,
Ai ngờ loan phụng lại hiệp hòa như cũ.

KIM, VÂN, KIỀU PHU'

CHUNG



TÚY-KIỀU THI TẬP

1. TÙY-KIỀU VINH TÍCH.

Giọt nước Tiên-dương chẳng rửa oan,
 Phong hoa chưa trắng nợ hồng-nhan,
 Lòng tơ còn vướng chàng Kim-trọng,
 Gót ngọc không thanh chốn thủy quan,
 Nửa giấc đoạn trường tan gổi điệp,
 Một dây bạc mạng giết cầm loan,
 Cho hay những kẻ tài-tình lắm,
 Trối bắt làm gương dề thế-gian.

2. DU THANH MINH.

Vừa tiết xuân sang liễu xử mệnh,
 Đáp-diêu ai cũng hội thanh-minh,
 Tro tàn lẩn-quẩn dáng xe-ngựa,
 Gó đông xa gần nước yến-anh,
 Nấm đất thương đau người chín tuổi,
 Bến cầu gập-gở khách ba sanh,
 Tình kia kiềng nợ càng lai-láng,
 Khi trở gót hái bóng đã chênh.

3. NGỘ KIM-TRỌNG.

Trong tiết thanh-minh hội dập-diêu,
 Tình-cớ gây dựng truyện Kim Kiều,
 Lạc vầng trời tiếng cương đứng lại,
 Cây ngọc xa chừng mắt ghé theo,

Đoạn thăm chưa nguôi thơ mả vắn,
 Con buồn như giục cảnh trời chiều,
 Mỗi tờ rồi-rắm vương từ đấy.
 Tài bấy nhiêu tình cũng bấy nhiêu.

4. TƯƠNG-TU

Bóng trắng hé-hé gọi bên lân,
 Ngồi với trăng mà ngỡ những dâu.
 Trăm mối vò tơ lần gỡ khắc,
 Một mình nương gối trót canh thâu,
 Ba sanh âu hản còn vương nợ.
 Tắc dạ nay khôn đập mối sầu.
 Mới biết tương-tu là thế ấy,
 Cho hay chớ trách kẻ ôm cầu.

5. MỘNG DẠM-TIÊN

Trước loan nương gối giấc vừa êm,
 Chợt thấy người đầu độ thiếu niên.
 Tha-thướt phò màu in vóc lối,
 Thanh tân dạng dấu chốn đảo nguyên.
 Giắt tan gối điệp bàng-khuàng những,
 Sầu vẫn canh gà chất-chứa nên,
 Còn nghĩ chưa xong duyên phận ấy,
 Bóng trắng dầu đã xế ngoài hiên.

6. HOA VIÊN NGỘ

Thơ-thần vườn xuân dạo gót chơi,
 Thướt-tha bóng liễu buổi êm trời.
 Trên đào dương mớ hoa cười gió,
 Góc núi xa nghe khách ướm lời.

Ngo-ngân hương e cùng phần lệ,
 Mơ-màng lá rụng với hoa rơi.
 Một rằng duyên phận hai rằng nợ,
 Mây nước lòng người dễ chắt thời ?

7. KIỀU VẪNG TRỌNG HIỀN.

Những là rày gió với mai mưa,
 Lăn-lựa nên mang tiếng hắt-hờ.
 Cam tẻ bấy lâu tin nhận vắng,
 Nền giờ gọi chút tạ tình xưa.
 Lời thề vững một niềm son-sắt,
 Vầng nguyệt soi chung dạ tóc-tơ.
 Sông dài non mai duyên vẫn thắm,
 Tuyết-sương kéo chẳng vẹn còng chờ.

8. TỔNG TRỌNG QUI TANG.

Đau lòng ai lắm hỏi ai ôi !
 Thệ hải minh sơn đã có rồi,
 Mối thắm ngậm-ngùi khi sẽ nữa,
 Bước đường ngăn-ngại lúc chia đôi,
 Tháng ngày dành phận ba thu lụn,
 Mưa gió thương người mấy dặm khơi.
 Hai chữ đồng tâm cùng tạc để,
 Mặc ai trăng gió dám sai lời.

9. VĂN TỰNG TỬ.

Thương ôi cá thót biết sao đây !
 Bay-bốc ai làm đến nỗi này !
 Cơ biến khó đem tình hận bạc,
 U-minh khôn bạch nỗi gian ngay.

Bơ-vơ chín khúc tơ tằm rồi,
 Lã-chà năm canh nước mắt đầy.
 Bát-ngát đêm thu chong bóng thỏ,
 Nỗi niềm tâm sự có ai hay ?

10. THỌ GIÁM-SANH SINH.

Thương hại cùng ai chốc bấy lâu !
 Xa-xôi biết có thấu cho nhau ?
 Phải đam vàng đá ghi lời trước,
 Gởi vuối non sông trả nghĩa sau.
 Đánh phạt lưu-ly chi sả quản,
 Nhưng người xa cách nghĩ mà đau !
 Cũng liều nhắm mắt đưa chơn vậy,
 Xem thử xây vắn mãi đến đâu ?

11. THỊ VĂN ĐẠI GIÁ

Miệng ngập-ngừng thay dạ xót-sa !
 Ai ngờ binh địa nổi phong ba !
 Sớm nường gối phụng xe dây-sắt,
 Hôm để gương loan thẹn bóng nga.
 Thương kẻ quan-sơn khơi dọn bước !
 Xót thân bèo-bọt dài dầu hoa !
 Dầu xưa còn đoái tờ mây đó,
 Như có cho đành kẻ bước ra.

12. DỪ MÀ DẶNG TRINH.

Giấc mộng còn mơ ngãi cổ-tri,
 Tiếng gà dàu dã giục ra đi.
 Trông mây dường về tỉnh lưu-lạc,
 Nghe nói như dòn khúc-biệt ly.

Vi biết thân này ra phận thế,
 Thì đứng ngáy trước nặng nguyên chi?
 Còn non còn nước còn trăng đỏ,
 Thì nợ Châu Trần cũng có khi.

13. BIỆT MÀI THANH LẦU TÙ-BA.

Từ ngày xa cách chốn tha hương,
 Xót phận lưu ly dài tuyết sương,
 Vẽ mặt những lá dơ dạng phấn,
 Châu mày thêm luống thẹn-thùng gương,
 Trời ghen chi mãi người tư sắc,
 Tên bắt đem vào sổ đoạn-trường?
 Nồng-nỗi dường này ai có biết,
 Một mình mình nghĩ lại mình thương!

14. LẦU THƯỢNG ĐỀ SẦU.

Quê người vô-vô biết bao lâu?
 Buồn dựa song đào đoài trước sau,
 Ngọn nước lênh-dênh quanh trước ần,
 Đóa hoa xiêu-lạc biết về đâu?
 Ngõ phán lảng tử ngoài muôn dặm,
 Mặt nước chon mày lần một mầu?
 Phong-cảnh kia ai phong-cảnh ấy?
 Cảm tính lưu lạc một đôi câu.

15. TRÙNG SỞ-KHANH KẾ.

Nghĩ người tể độ kẻ trầm-luân,
 Nén chắc dinh ninh hết nợ trần,
 Nương gió không ngờ bay mắc lưới,
 Xe dây dấn lại buộc vào chon!

Hồng liên phải lèp cung Tần-tử,
 Hoa mấy lần kinh trống chúa xuân ?
 Trong cuộc đoạn-trường chưa bước khỏi,
 Trời làm nào có trách chi thân ?

16. DƯ THỨC THÀNH HÓN

Trăng gió má ra cuộc đã vàng,
 Lưng-lưng giữ sạch nợ hồng-nhan,
 Hạ qua nắng dãi xen máu nhụy,
 Xuân đến mưa dây liễu vẽ-vang,
 Ngày vắng im-liềm chẵn tùy vô.
 Đêm thanh khoan-nhắc khúc cầm loan,
 Tuy trong chưa biết duyên hay nợ,
 Mãng trộm cho thân thoát đoạn-tràng.

17. TỔNG THỨC NINH GIA.

Đã nặng nguyên xưa với nước non,
 Nhưng cơ tạo hóa chữa vòng-tròn.
 Quản bao bỏ liễu hơi sương tuyết,
 Chớ đề nang Dương tử phần son,
 Một chén riêng đưa muôn dặm thẳng,
 Dòi tình như gởi mối sầu tuôn,
 Bao giờ người xử tở xin nhủ ?
 Dặm nổi đông phong chớ phụ-phàng ?

18. QUI VÔ-TÍCH TÁC HOA-NÓ.

Góm mặt hoa xanh những khèo lá !
 Ghen-tương theo mãi chẳng tha ra,
 Mà hồng phải lấp máu son phấn,
 Vóc liền đam vui chốn cỏ hoa,

Bông xể tày hiên quỳnh chén cúc,
Xuân tan đông các điểm hương trà.
Đào dà sa ngọc trong vòng ấy,
Gở dặng thi xuân cũng phải già.

19. THI THỨC HOẠN AM.

Trần-ai kia biết bởi vì dầu?
Dầu tuổi xuân xanh cũng bạc đầu,
Dòng giọt huỳnh hoa tan giọt lụy,
Lấp cung bạc mạng nổi cung sầu.
Khôn hay lặn-mọc do hàm cá,
Mà biết vòng tròn uốn lười câu.
Ai dầu có thương rằng phận bạc,
Liệu mà xin mở cửa cho nhau.

20. PHẬT CÁC THIÊN KINH.

Trải mấy thu chầy chốn lửa than?
Nầu sông nay đổi dạng hồng nhan.
Viết kinh-kệ để khuây trần niệm,
Chịu muỗi đưa qua vuốt thể-gian.
Trải tháng ngày vui niềm Phật-lão,
Tinh gang tắc mấy độ quan-san.
Thôi thôi nương gối Quan-âm vậy,
Thì nợ phong trần họa có tan.

21. KÍ NGỰ GIÁC-DUYỀN.

Mò-phật tình không phụ cố-tri,
Cũng vì cay-đắng phải sanh li.
Câu thơ cũ mọt chưa ngấm hết,
Mà dải đồng tâm đã xé đi.

Kiểm quanh đưa chơn đầu cò nhỏ,
 Am thanh nương bóng họa là khi.
 Sa cơ nghĩ bước phong trần trước,
 Lại giết mình thay nổi bất kì.

22. NGỘ BẠC HẠNH.

Nghĩ kiếp đào hoa cũng lạ đường !
 Lánh mà lại phải quỉ đem đường.
 Dò trời thoát khỏi vườn tơ nguyệt,
 Cầu Lữ qua rồi mắc lưới Thương.
 Như giống chim lông trong sắn gạo,
 Dặng con hạc nội chịu không lương.
 Cũng nhiều mặt phấn môi son vậy,
 Riêng một thân ai sự xiết thương !

23. BẠC-SANH CHUYỀN MÀI THIAMI LẠC.

Hoa có ghen gì với chủ trương ?
 Mà toan dãi nắng lại dầm sương ?
 Má hồng lắm lúc trở màu phấn,
 Mặt ngọc nhiều phen thẹn bóng gương.
 Mỗi mắt trông mong niềm cố quốc,
 Lềm chơn lưu-lạc chốn tha hương.
 Ê-ucê trong bấy nhiêu năm ấy,
 Trường đoạn chưa thôi lại đoạn trường.

24. TỬ-HẢI ĐỀ DUYÊN.

Vòng lay còn vương dạ xót thay !
 Mưa gió dàu má kéo đến ngay ?
 Cả chận đam bóng dòng nước chảy,
 Chim lông ra khỏi cửa trời bay.

Vầy-vùng bốn bề bù khi trước,
 Ngang-dọc trăm chín bỏ bấy nay,
 Hoa giải xuân về chưa gió lạnh,
 Lại tan dầu tuyết cời chơn mây.

25. CHÁU-THAI DÀI TỨC-CÔNG.

Vô-vô què người chốc bấy nay !
 Niềm riêng riêng nặng có ai hay ?
 Năm canh luống những chiêm-bao vắn,
 Ngán dậm khôn gần chấp cánh bay,
 Mấy độ sen tàn máu nặng lọt ?
 Đói phen cù nhuộm vẽ sương say.
 Ba sinh đã biết duyên hay nợ,
 Một gánh hương-tư nặng một ngày.

26. THĂNG CÔNG-ĐƯỜNG BẢO DÁP.

Nghĩ cơ tạo hóa lạ lùng thay !
 Vô-tích sao mà lại có nay !
 Dưới trường phán-minh người hận bạc,
 Trên giường biện-bạch kẻ giao ngay.
 Nợ tuy trả dặng, lòng còn tức,
 Ôn dầu đèn xong, dạ chẳng khuấy.
 Nắng nhọc chẳng xiêm trong một phút.
 Bận lòng này hết kể từ đây.

27. BẠC TRIỀU HỒ-CÔNG THUYẾT HẠNG.

Hương dương bao quần phận hoa qui,
 Thi lại riêng dáu nỗi biệt-ly.
 Kể có thần cơ trong sơm liệu,
 Châu về Hiệp-phố họa là khi.

Uốn ba tác lười bày hơn thiệt,
 Chống một thanh gươm rạch thị phi,
 Dầu có oai-linh lừng góc bể,
 Bền trời chiết nhận có ra chi ?

28. THỐNG KHỐC TỬ-CÔNG.

Trời cao chẳng nhẽ thâu hay chẳng,
 Bổng-chức xuôi nên phụ tấm lòng.
 Trăm trận oai-danh đèn dưới giò,
 Năm năm công nghiệp bọt ngoài sông.
 Trần-ai thương-hại người xương trắng,
 Non nước bơ-vơ phận mã-hồng.
 Sự thế ai ngờ dân hóa bể,
 Thời thời quyết một thác cho xong.

29. HẠ GIẢ THỒ-QUAN.

Đã ra nương-dựa mấy cây cao,
 Có nhẽ đưa chơn lại bước vào ,
 Mặt ấy hẵn không tơ ấy vờng,
 Thân này dân có nợ này sao ?
 Đã thừa nếm trải mùi cay-đắng.
 Còn thiếu chi mà phải rờ-ao ?
 Ôn ấy ầu thì theo hải thượng,
 Sống thừa chi để tiếng đời phao ?

30. ĐÀU TIỀN-ĐƯỜNG GIANG.

Thân mỏng từ xưa kể xiết bao ?
 Sông Tiền-đường đó hà dân nào ?
 Nói thôi thoát dã lỏa gương ngọc,
 Thì đáp vừa xong bạc mã đào.

Tài sắc vườn mang hình tạo-hóa,
 Tinh thơ khó vẽ trạng thanh-tạo.
 Trời xanh nở phụ xuân xanh ấy,
 Có lẽ không đến nghĩa tắc giao ?

31. NGƯ-ÔNG CỨU MẠNG.

Mười lăm năm những bước long-dong !
 Muốn phụ tình chung phụ há xong ?
 Còn vương tình trong vóng tạo hóa,
 Khó đem mình trả nợ non sông.
 Bể dĩa chơn lành miền phi thị,
 Lại gọi duyên vào cửa sắc không.
 Nên bỏ tấm thân dòng nước chảy,
 Không hay thoát khỏi lưới ngư-ông.

32. DỪ GIÁC-DUYỀN.

Thần quan dỏi-lừa vuốt gia thân,
 Chim nổi duyên nên nghĩa Tấn Tần,
 Tuy có ý như lời cự ước,
 Bao-giờ trả dặng nghĩa giai nhân ?
 Bể kia phỏng độ sâu bao nả,
 Trời nợ đường như ngắt mấy lần.
 Vì bằng thân này như yến-tử,
 Quyết bay cho đến tận sông ngân.

33. KIM TRỌNG LẬP DÀN.

Nhờ nước từ-bi để rửa oan,
 Gọi là cho thấu nghĩa minh san,
 Giọt tuôn hóa lẫn mưa ngàn chảy.
 Tình gọi đưa theo khói lửa tàn.

Tri quỉ ra chiều miền thủy-quốc,
 Vọng sơn nào thấy cỏi nhơn-gian ?
 Gọi-là một chút bèn sông vảy,
 Cho kẻ oan hồn họa khỏi oan.

34. DƯỚI CHƯ THẦN CỘNG HỘI.

May sao may khéo thật là may !
 Mười mấy năm trời lại có nay,
 Mãng tử biết bao ân ái cũ ?
 Công phu kia bỏ nước non này,
 Nghĩ rằng phận bạc thời thi hử,
 Ai biết duyên còn vướng lại đây ?
 Bởi bấy nhiên lâu nường cảnh tịnh,
 Nền nhớ tế độ lại ra tay.

35. TRONG ĐỀ DUYÊN.

Luống những dào dòng vời liễu tây.
 Mệnh-mông trời bẽ bấy lâu nay,
 Ngờ đâu cơ hội đền bồi đó,
 Lại có nhơn-duyên gặp gỡ đây ?
 Ước cũ hãy còn trăng gió ấy,
 Thề xưa chẳng thẹn nước non này.
 Tỉnh dân giấc mộng huỳnh-lương dậy,
 Cái nợ phong trần vô trắng tay.

36. GIÁC-DUYÊN DẪN TRONG KIẾM KIỀU.

Sớm buồng rèm gió lối trăng hiên.
 Nường gối từ-bì trải mấy phen.

Giời về nán sông pha má đỏ
Đam màu son phấn giả con-den.
Ruồi dung phách lạc tan niềm tục,
Chuông trống hồn quê tỉnh giấc tiên.
Lánh gót bụi hồng nương cõi phật,
Họa lá giũ sạch nợ trần duyên.

TÚY-KHÊU THI TẬP
CHUNG



KIM, VÂN, KIỀU TẬP ÁN

ÔNG NGUYỄN-VÂN-THẮNG

Tham-hiệp tỉnh Thanh-Hòa

sơ luận

HOẠN-THƠ ÁN

Tinh-ma nhứt thứ, sần-sắc nước dơi:
 Vắng mặt chồng riêng hiệp lũ còn-quang,
 Miền tha cảnh cướp người buống lửa,
 Bắt thừ thiếp nhận làm ngời mé thắt,
 Phen thị ti đập phần vui hương.
 Thời hồng nhan, không mua lấy dễ-dàng.
 Tiếng nguyệt-phụ, đã nèn rằng độc địa.
 Trên tiệc đề ai cười nước mắt,
 Còn là tiệc rượu, lại còn nổi thuyền quyền.
 Bèn phóng sùi kẻ khóc chiêm bao,
 Còn bẻ tờ cung, lại còn tra nét mặt.
 Tình đã phân-minh, lẽ không hồi hộ.
 Tay ghen-ghét là phụ nơn chi thương thời,
 Phép thưởng xét đến cũng không dung,
 Mà trộm cướp là quốc điển chi nghiêm hình,
 Phận gái lam quán không lẽ thứ.
 Gẫm đến tình-hình thánh khả ố,
 So vào tội trạng bất ưng khinh.
 Song mà còn chút khả ngờ,
 Vậy phải cho nên chưa quyết.

Quan-âm-các thuở nhân tiền hiện-hoạch,
 Dâm dặc tích, má thác tự vô tri.
 Chiêu-ân-am khi gia vật khả bằng,
 Đạo đắc tang, cũng tri chi bất vấn.
 Ý Hoạn-thị tình dường xem cũng khả,
 Vì Thúc-sanh vụng xử hóa xui nên.
 Vả Hoạn-thor còn dãi ản vô nghi,
 Chẳng khổ mẹ nông con là thế.
 Thương Thúc-uồ chưa an đáng kể hậu,
 Hãy cho chồng lãnh vợ đem về.

THÚC-SANH ẢN.

Rặt nói từ mờ, quen thói bốc-rời.
 Việc tây trời bùng-bit giấu trong binh,
 Ủp lông kín giấu voi ruộng rạ.
 Kiến gió dất quanh co bỏ miệng chén,
 Cẩn tâm dư những thói trẻ ranh.
 Tội khi-man đem buộc lấy vào mình.
 Lời định chực chẳng dám thò ra miệng.
 Tiệc giải cần muốn đầy háng khoan nhặt,
 Bỏ tay vào đều cung tửu giấu quanh.
 Các viết kinh khi rơi lụy ngăn dài.
 Cẩn rằng lại chước tại đảo phát điều.
 Cũng mang tiếng là tướng quán-tử.
 Lắm ó danh đến bạn dân-bá.
 Dưới gối cha lắm luống dờ bài-bay.
 Lời si ngọc đã dơ trong danh-giáo.
 Trước mặt vợ, sợ quen trung mắt trào.
 Lúc lụy rơi thêm đại cả hình-thú.
 Đả thất cơ má thua trí dân-bá,

Sao tự thù chẳng hết lòng chi nó?
 Xét trong lẽ sinh vì nam tử,
 Oai khốn nội kia nghiêm đường phủ doãn.
 Xem thiển diện có còn ai đến thế,
 Tội quá nhu ưng định nghĩ mãi suy.
 Thương vì tình lỗi thị lương nhân,
 Quyền tại gia là trũng lẽ thiên quan.
 Ấy tư cơ cũng vì nó mà nên,
 Thế sở bức hãy cô dung nhất thứ.
 Còn như gấm trăm cuốn, bạc ngàn cân.
 Tuy *Thục-mỗ* chẳng công chi nên thưởng,
 Song *Kiều-nhi* có bụng ấy cũng cho.

TỨ-HẢI AN.

Thao lược đủ tài, còn quyền hơn sức.
 Giơ tay trắng gọi anh-hùng bốn bề,
 Thét lưỡi gươm cắt muôn đội ti hưu.
 Thổi đất bằng rầm sóng gió một phương,
 Đá chơn ngựa xô năm tòa thành-quách.
 Thế hoành-liệt quanh sông nhảy núi.
 Sức tung-hoành lở đất long trời.
 Cảm một lời trí kỉ, giữa trần ai,
 Đem vinh hiển vẽ tươi mán phấn đại.
 Nghe mấy truyện bất bình, phen lưu-lạc,
 Ra oai-linh rửa sạch hận thuyền quyền,
 Trong năm năm vùng-vẫy nghiệp bá vương,
 Đur trăm trận ra vào tài trí đồng.
 Lời trong trướng gấm thị phi hữu lý,

Động lương tâm thương trăm họ vô cớ.
 Lệnh dưới cờ truyền bộ khúc chinh nghi,
 Giải binh binh quyết một bề qui thuận.
 Ý khinh tín sơ phòng cũng phải,
 Rằng đảm tình ngộ sự thời oan.
 Trước thiên tử, tướng cơ đồ còn tiếc nhớ,
 Kia nhứt thí tuy thành bại cũng anh-hùng.
 Thời hãy về tạm quán lấy ôn bình,
 Rồi sẽ nghĩ tấu cho làm thống tướng.

TÚY-KIỆC AN.

Hiếu tình có một tài sắc gồm hai :
 Hoa ghen thắm, liễu hờn xanh,
 Ngọc trắng gương trong nền quốc sắc.
 Cá mè vẩn, chim dầm khức,
 Non cao nước chảy bậc thương cung.
 Giá thuyền quyền đã đáng chứa nhà vàng,
 Sức tài nữ cũng nên trao thước ngọc.
 Tranh thủy mặc bốn câu ba vắn,
 Khách chung tình rồi ruột động niềm tày.
 Thơ đoạn trường một vẽ mười bài,
 Bạn tri kỷ giật mình nhường dải nhất.
 Kiếp má phấn tời khi rơi phận bạc,
 Tấm lòng son không chút thẹn vắng hồng.
 Trổ thịt xương thề trả đức sinh thành,
 Nhắm mắt đưa chơn theo mây tạo.
 Qua dâu bể dám ăn lời ước hẹn ?
 Trao tơ chấp chỉ cạy tay em.
 Phận bèo mây sá quản ánh phong trần.
 Vững trăng gió chẳng phải lòng thiết thạch.

Lời thần mộng gằm xô-bồ chữa hết,
 Cõi *Lâm-tri* đánh ngọc nát vàng tan.
 Nồi thơ hương vi dan-din đã lùn,
 Miền *Vô-tích* chịu da chì tóc rối.
 Cung khốc tổ giải đoàn cứu oàn,
 Tờ thần cung động tấm từ bi.
 Các viết kinh bấm bụng nời sâu riêng,
 Cam khất nhục bồi chữa lời từ-tạ.
 Dem tà nguyệt bằng mình pha lối lạ,
 Mặc bỏ đảo vi góm chước hiểm-sán.
 Cùng đàng mang nặng ngãi vời *Sư-già*,
 Túng đất phải chin lòng cùng *Vân-bạc*,
 Trái mấy lượt chân-chường trăng phong nguyệt,
 Buồn đi bàn lại thiếu chi nơi?
 Trong năm năm giặt mơn sừ anh-hùng,
 Oàn trả ơn đền rành các tích.
 Tội danh-phận xui nên lưu-lạc,
 So tài tình xem cũng phân minh.
 Thuở khuyến háng mắng tưởng việc như lời,
 Thương muốn họ dân lành đeo tiếng bạc.
 Con khánh hạ bỗng thấy người lật mặt,
 Dem ngàn vàng thân nặng giấu sông *Tiền*.
 Hội đoàn trường mong thật hẹn tương tri,
 Thuyền bắt-nhã may nhớ tay cứu khổ.
 Sum-hiệp thỏa một nhà như trước,
 Ôn chàng *Kim* cho lấy hiến làm trình.
 Vẻ-vang mắng hai họ hơn xưa.
 Tội phạm bạc dám soi hoa vời duốc?
 Xét sau trước dẫn nhàn trình hiến nghĩa,
 Thương lâu nay lắm tuyết-nguyệt phong hoa.
 Ấy, tình từng hiểu xuất, sự thộc vô can,
 Kịp truyền hội chủ rút tên ra,

Hầy kiếp ấy quyền nghi mạng phụ.
 Vả tội chuẩn công sai, lý trng gia thưởng.
 Hiệp sức nguyệt ông xe chỉ lại,
 Để thân sau chánh phẩm phu nhân.

TUY-VÂN AN.

Tuyết nhượng máu da, mây thua nước tóc.
 Sắc chẳng kém mười phần trọn vẹn,
 Duyên lại thêm bốn bề gồm no.
 Nặng vì cha chịu đựng lấy lờ-bồi.
 Tơ-tóc ngập-ngừng đương biết thẹn.
 Thương đến chị đèn-bồi cùng non nước.
 Hiên-vinh gặp-gỡ há rắng cầu ?
 Nết đoan trang xem phải khổ nữ trung.
 Khuôn đầy-dặn đủ vào đồ tướng pháp.
 Xét đến thuở phụ tú tử mại,
 Con khổng-tống dám hít-ha lá thế.
 Chữ vô tâm coi thấy cũng nên dương.
 Xem chừng khi phụ ẩm thê vinh.
 Nhẽ kinh quyền khéo nhượng nhần đến đều,
 Đương xử kỷ cũng là dả dăng thưởng.
 Công tội bình phân, án đoan trướng miễn nghị.
 Nết-na phải thôi, ngôi mạng phụ gia vinh

KIM-TRỌNG AN.

Dòng-dôi trăm-anh, văn chương dài-các.
 Bực tài danh nền phước hận.
 Mỗi hồng lần, duyên tử các thiện chi ?
 Trong phong nhã ngoài hào hoa,

Sản ngọc-bội, phượng kim-môn dễ mấy ?
 Xem dai dặt đã vào dòng cụ thể,
 Gấm phong quang chưa ra vẽ lão thành.
 Kể tấn thân mà quen thói đồng-dải,
 Mượn bước tâm phương do sắc nước,
 Khách hân mặc khéo dơ tuồng ve chuốt,
 Thuê hiền *Lâm-tỳ* ươm tơ dáo.
 Chữ phát cần, đã lỗi với gia đình.
 Đứng phi thể, lại phạm vào công luận.
 Xem buổi mới đã nài hoa ép liễu,
 Nổi trăng gió chẳng nề lòng đoan chính
 Ân diên gian, chẳng lựa phải tra.
 Gấm khi nén còn gạn phần tưởng hương.
 Giá bếp buồng nghe thoảng tiếng thị phi.
 Luật thất tự, hiện tồn khả cử.
 Xét hũn lộc cổ nhứt niên sung dịch.
 Niệm đa tình có nhứt thứ từng khinh.
 Vả thương chàng, nhân ngài dủ đều, thùy chung một mực.
 Gắn-vó nặng cùng lời non nước.
 Nuôi hai thân thay mặt khách tình chung.
 Dặn-dó hỏi lại lúc phân-ly,
 Nổi sọ chỉ đèn lòng người mạng bạc,
 Chén nguyện chứa-chan dòng nước-mắt,
 Gối tình vợ-vất giấc chiêm bao.
 Mười mấy thu phong mở quạt hoa,
 Những lá thăm lấp sâu sáy,
 Nhìn khâm chăm mơ-máng lời sơn hải.
 Ngoài ngàn dặm dời thay sứ nhạn,
 Sá quản của thuê công mướn.
 Gấm đỉnh chung đau-dớn nổi bình-bồng.
 Àng phong trần nhìn thấy mặt mới cam,
 Duyên thi tửu phải chịu lòng cho trọn.

Ấy tám dục cũng là tuồng quán-tử,
 Tình nên thương mà đặc cách cũng ơn.
 Vã vãn chương đá dánh bụi cao danh,
 Tài cũng tiếc xả khí há trạc dụng.

DẠM-THIÊN AN

Già nổi một đời, tiếng bay bốn bề.
 Hương một nén cũng cảm lòng tri ngộ.
 Mơ-máng hồn quế tỉnh đường mé.
 Thơ mười đem thử sức sơ giao,
 Ngân-ngại chơn giấy di lại đứng.
 Nén tái sắc đã mĩa chiu quyền quới,
 Miền phong hoa mà thấy dạ thủy chung.
 Chốn thanh lâu đem túc trái bảo thâm,
 Một lời trót đã hẹn-hò.
 Nào tiếc sức ngoài mười năm chong bóng ?
 Ánh minh phủ thưở tiền khiên phò trắng,
 Hai ngã dầu khôn dan-dầu,
 Cũng có công chớ ngân dậm đưa tin.
 Nghiệm giao tình trọn-vẹn nên thương,
 Xét nghiệp chương dọa-đáy cũng xót.
 Phạt một lễ hững-hờ cùng viễn khách,
 Phụ chẳng phụ, do nghi ư lý,
 Vây thán nầy quyền ủy nguyệt hoa thần.
 Như những đèn vắt-vả với tri âm,
 Tình nên tình diệc túc vi công,
 Chớ kiếp khác gia phong cung các nữ.

VƯƠNG-VIÊN-NGOẠI-ÁN.

Thương tình tuổi-tác, giữ phận hiền-lành.
 Kể vô tri lấy vạ gió khôn kén,
 Khiếp dạ đã đến đều khánh kiệt.
 Con hữu sự gặp túi tham còn nhẹ,
 Cùng dằng cho nên nổi biệt-ly.
 Tuy ngày sau đà màng phận rẽ-con,
 Nhưng oán ấy cũng nên gia phú qui.

VƯƠNG-QUAN-ÁN

Quả người lương thiện, thiết dạ thủy chung :
 Chốn tụng đình giục *Chung* lão sở mưu,
 Hết tư sản cũng không lòng oán hận.
 Phen hoàng bằng lấy kim gia lâm bạn,
 Kết hôn như cho trọn nghĩa thủy chung.
 Xét tên này tuy cạnh góc chữa tròn.
 Soi dạ ấy cũng nên gia phước lộc.

THỨC-CHÁNH-ÔNG-ÁN

Khéo đường buôn-bán, vụng nổi ở-ăn.
 Bề khuyên răn không sớm thuở còn thơ,
 Miền hàng chợ dễ hư thân lâu-lởng.
 Duyên gặp-gỡ tới khi tình đã nặng,
 Chốn quan tư đem lại việc quảng-xuyên.
 Sao chẳng suy kiện cáo ích gì.

Mà nỡ để tiếng-tấm là thế ?
 Xét đến lẽ xử gia giáo tử,
 Tội bất nghiêm ưng định trượng tám mươi.
 Thương vì tình chất phát niên cao,
 Luật chuẩn thực hứa nạp ngàn tư lượng.

TÈ TRI PHỦ ÀN

Lồng gương minh-mẫn, mặt sắt doan-trang.
 Thấy lá đơn *Thúc-lão* dĩa dơ tường,
 Phụ khổng tử tới quan không lẽ bắt.
 Tra đến mặt *Thúc sinh* mà phá lẽ,
 Công chế tư mở lý thảo bài hòa.
 Găm ngôn từ đáng thể lượng đại thần,
 Xét khóa tịch gia phẩm-trật ngự sử.

ĐỒ LÃO LẠI ÀN

Nhờ dai nhứt thứ, nói khéo dầu dày l
 Ngoài phố-phường sự-tích đã mười năm,
 Nhỏ nhất tóc-tơ tinh chẳng lẫn.
 Trước quan lại ngôn từ thông một mạch,
 Đầu đuôi phải chẳng truyện như in.
 Xét tên này chừng đã cao niên,
 Xem tài khí cũng nên đại dụng.
 Trộm nghĩ người làm báu nước.
 Găm tên này nên hộ vụ thi tài.
 Trông lĩnh trên thánh mở khoa đời,
 Chuẩn khoản ấy hạ lại tảo tham nghị.

HOẠN A GIA AN.

Tình hạnh ngay lành, nét na nhẹ-nhuyễn.
 Tình con mắt biết kẻ khinh người trọng,
 Lời hiếu sinh tương kẻ tóc chơn tơ.
 Rộng lòng thương khi thang thuốc chén trà,
 Điều phương tiện dặm đường ăn nổi ở.
 Nay tiên thưởng ngàn vàng ầu cũng phải,
 Chờ tái sanh ngũ phước sẽ phê cho.

GIÁC-DUYÊN AN.

Nhơn nghĩa dú đường, tu hành phải đạo !
 Lời dân việt hờ ra nghe cũng gồm,
 Cửa từ-bi lưa lối gởi ân tình.
 Số tiên cung dẫn lại thấy mà mừng,
 Thuyền tế độ giăng sông chờ phước đức.
 Ôn nghĩa ấy trả ngàn vàng cũng phải,
 Công quả kia ngồi thập điện cũng nên.

THẮNG BÀN-TƠ AN.

Giả danh thương mãi, vốn dảng còn-quang.
 Thủ giang hồ quen lệ đỏ đày,
 Soát hộ tịch đã toàn vô danh quán.
 Miền thôn dã nẩy nghề buôn-chuốt,
 Đáo quan tư đá cự thổ tình-hình.
 Tội trạng hiển nhiên, gian tang cự tại.

Thấy viên ngoại ngu tình khả hách,
 Trong nhà trông áng đũa làm ăn.
 Nghe nha môn liệt chứng tiêu rôi,
 Vào phép đua nhau cùng kiếm chác.
 Ấy đảo án đã cung chiếu bắt hủy,
 Mà cư tù còn hãm-hại vô-có.
 Chiếu cường phạm đặc tài luật khoa hình,
 Giao cai hạt áp pháp trờng kiên trảm.

ĐỀ LẠI CHUNG ÁN.

Như thời nuôi sanh, pha nôi có trắng.
 Như *Vương-lão* quả tình nên thứ tội,
 Vã văn lý cũng trong tay mực thước.
 Can gì không xét lẽ rõ oan.
 Thấy *Kiều-nhi* còn thể bán ra tiền,
 Giả từ tâm mà lựa khóc lười-chài.
 Lẽ dân có đứt dây lòn đó.
 Người hữu lộc chẳng bình công thủ pháp,
 Án đã no còn có sự cô ân.
 Bạc tham tang ba trăm lượng tổ-tướng,
 Chiếu quốc luật đã dư trong nhất tử.
 Người hiền nữ mười lăm năm dây-đọa,
 Luận âm công ưng phạt cấp tam sinh.
 Trước cho đoàn chúng thấy giết mình,
 Sau để bảng quan trông sừng mắt.

MÃ-GIÀM-SANH, TÙ-BÀ ÁN.

Chung lưng hương phấn, mở phố nguyệt hoa.
 Một đũa lá bọm xác gặp hồi đen,

Quen tuồng cũ kiếm ăn lập nghiệp.
 Một con là dĩ già dà hết lộc,
 Chác nghề riêng chăm-chút sinh nhai.
 Mặt cưa mướp đắng, vui phạn xác xương.
 Vỗ lựu máu gà, quen bề truyền miệng,
 Mượn tiếng lấy ngàn vàng mua giả ngọc,
 Cho con ong mở lối dò trà mi.
 Cố tình đem bác nghệ phả lòng son,
 Thuê thẳng khoái bẻ khoá buông ngưng bích.
 Chẳng thương đến vàng phai ngọc nát,
 Nỡ làm cho bướm chán ong chường.
 Xét tên kia quả lẩn tích còn đồ,
 Phán mình vô nghĩa bất nhơn,
 Thở yều trăm phủ pháp trường thị chúng.
 Trà mù nọ thị *Tù-bá* bồn sặc,
 Diệt xác hiếp lương vì kỉ,
 Tội phàn thấy giao ngũ mã tư hình.

SỖ-KHANH AN

Vốn phường xỏ lá, quen thói lừa hoa.
 Sấn một tay giùn mấy dóa phủ dung,
 Chứng *Mã-kiều* khai đã phán mình,
 Lật mặt xấp mây tình đã hiển.
 Tham ba hốt hại chiếc thân bồ liên,
 Tờ *tiết việt* hiện tồn tự tích,
 Vô hồng giấy tia tội khôn tha.
 Cừ án biên đặc tài luật khoa hình,
 Nghĩ cái phạn trăm giam hậu đãi thẩm.

BẠC-HẠNH, BẠC-BÀ AN.

Một ồ bọm giá, vốn nghề hàng viện.
 Mãng được khách son phai phấn lột,
 Tìm đường hung-hiêm ép tơ đào.
 Dòm-dõi khuôn vốn một lời mười,
 Lập chước đảo-diễn tranh mặt bạc.
 Ăn từ dịch xác, tang vật hiền nhiên.
 Đưa mụ đầu má lấy sáu mươi quan,
 Tình khả ố gia giáo giam hậu.
 Thăng buòn sóng kể đã hai mươi hốt,
 Tội nan dung ưng nghị trăm kiêu.

HOẠN-PHÚC-NHÂN AN.

Nhờ đức ẩm phong, chánh ngôi mạng phụ.
 Bề thảo ngay lẽ lấy mình làm trước,
 Lập nghiêm cho chính chốn què môn.
 Đặng ở-ăn không để đức cho con,
 Lưu tệ nữ hư nền phước lộc.
 Sao không nghĩ phước đức tại mẫu,
 Mà nữ đem bạc-ác giáo nhi ?
 Chiu con má hội đảng chĩnh thuyền,
 Ngán dậm dậm buông-tuồng việc dữ.
 Dự lộc nước mà ỷ quyền lòng phép.
 Tắc giang không khiếp-sợ oai trời.
 Nổi xử tám quả thật kẻ đa-doan,
 Con đào án tằm phương thoát vòng.
 Chờ tróc hoạch dịch thân, sể án luật trị tội.

THẮNG-KHUYỀN, THẮNG-UNG AN.

Dạ vượn lòng hươu, dẫn trâu mắt khỉ.
 Tra đến lễ thuyền-bè riêng vượt bể,
 Bắt người buông lửa há rằng oan ?
 Thương vì tình cơm áo nặng vào mình,
 Giày lạnh xòng than nên phải khó.
 Tuy biết tứ hành lá phạm pháp,
 Song mà sợ mạng dám tứ nan.
 Chiều vì tình phát phối viên vì nò
 Chớ hiệu lực hứa hồi dân sinh nghiệp.

HỒ-TÔNG-HIỂN AN.

Cầm quyền phủ tiện, mang tiếng kinh luân.
 Trải mấy phen xô-xát đã kinh hơi.
 Chực thế tháo lui khôn chống sức.
 Nhớ được lúc hằng-hờ ra rước sứ.
 Đánh kẻ chạy lại lấy lăm còng.
 Lượng bất nhân không thẹn tiếng đến triều,
 Cống tự đại những khoe ran với chúng.
 Khi quá chén vượt rân khoe trí cả.
 Trông mặt trưng tráo găm má nhớ ;
 Lúc mé dớn gục mặt động niềm riêng.
 Nói tiếng giọng ve nghe cũng lầu.
 Cóng ấy tội nầy vắng thỉnh nghị,
 Grom kia ẩn nọ hãy quyền thâu.
 Ráy nhưn thu thăm giải kỷ,
 Váng cụ án văn trình nghị.

KIM, VÂN, KIỀU, TẬP AN

CHUNG.